tuần báo văn học nghệ thuật • số 28, thứ năm 6-11-69 • giá 20 đồng

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG △ BÌNH NGUYÊN LỘC △ BÙI NGHI TRANG △ CAO TIÊU △ CAO THOẠI CHÂU △ CUNG TÍCH BIỀN △ CUNG TRẦM TƯỞNG △ CHINH YÊN △ DOÃN QUỐC SỸ △ DUY NĂNG △ DUYÊN ANH △ DU TỬ LÊ △ DƯƠNG NGHIỄM MẬU △ DƯƠNG TRỮ LA △ ĐẶNG ĐÌNH TÒNG △ ĐẶNG TẤN TỚI △ ĐẶNG TRẦN HUÂN △ ĐỊNH GIANG △ ĐỖ QUÍ TOÀN △ ĐỖ TRỌNG HUỀ △ HÀ HUYỀN CHI △ HY VĂN △ HÀ THÚC SINH △ HOÀNG HẢI THỦY △ HOÀNG NGỌC BIÊN △ HOÀNG NGỌC LIÊN △ HUỲNH VĂN PHÚ △ HUỲNH PHAN ANH △ HỒ MINH DŨNG △ KIÊM MINH △ KÝ GIẢ LÔ RĂNG △ LAN SƠN ĐÀI △ LÊ XUYÊN △ LÊ TẤT ĐIỀU △ LAM GIANG △ LÊ DÂN △ LÊ VĂN NGĂN △ LÊ VĂN CHÍNH △ MAI THẢO △ MẶC ĐỖ △ NHÃ CA △ NHẬT TIẾN △ NGỤY NGỮ △ LƯU HUỲNH TRUYỀN △ NG NGUYÊN PHƯƠNG △ NGUYÊN SA △ NHẤT TUẤN △ NG TÔN NHAN △ NGUYÊN VŨ △ NG ÁI LỮ △ NG NHẬT DUẬT △ NG SỸ TẾ △ NG HIẾN LÊ' △ NG VĂN TRUNG △ NGÔ TRONG ANH △ NG ĐẠT

SAU SÁU THÁNG KHỞI HÀNH

Như thế là Khởi Hành đã tiến được những bước cơ bản trong cuộc hành trình dài, những bước cơ bản và là những bước chông gai kịch liệt. Ra mắt bạn đọc đúng vào Ngày 1 Tháng 5, khắc phục những khó khăn bên trong, gạt bỏ những chướng ngại bên ngoài, tới hôm nay tờ báo mà các bạn đang đọc đã có thể có một chỗ đứng dưới ánh sáng mặt. Hôm nay sáu tháng, Khởi Hành vừa tới trước một Bình Minh hứa hẹn tươi hồng, một Chân Trời hy vọng rực rỡ. Sáu tháng, với 28 kỳ báo, cột mốc thứ nhất vừa được vượt qua, anh em chúng tôi hân hoan cảm tạ sự đoán nhận cũng như sự cộng tác ngày một nồng nhiệt, ngày một lớn lao của bạn đọc, của những người cầm bút uy tín và tên tuổi hàng đầu trong sinh hoạt Văn Học Nghệ Thuật Việt Nam. Trên mặt báo này, Khởi Hành ghi nhận chân tình của quí bạn; các nhà văn nhà thơ trong và ngoài Quân Đội; các đồng nghiệp đã trực tiếp hay gián tiếp giúp đỡ, phê bình; các anh em đã tình nguyện giới thiệu và cổ động cho KH mà chúng tôi chưa từng hân hạnh gặp mặt; chính sự cộng tác, sự khích lệ, sự phê bình của quí vị mà tờ báo này đạt được những kết quả tốt đẹp trong giai đoạn qua, chính sự cộng tác, sự khích lệ, sự phê bình của quí vị mà Tờ Tuần Báo Văn Học Nghệ Thuật duy nhất ở miền Nam có thể tin tưởng sẽ đi tới nữa trong những năm sắp tới.

KH

THỊNH △ NG HỮU HIỆU △ NG MẠNH CÔN △ NG HỮU NHẬT △ NGY HỮU △ NG THIỆP △ NG THỊ THỤY VŨ △ NG ĐẠT △ NG ĐỨC NAM △ NG ĐÌNH TOÀN △ NG HỮU THÔNG △ NG THỤY LONG △ NG KIM PHƯƠNG △ NG NGỌC THÁI △ NGÔ ĐÌNH KHOA △ NG THỊ HOÀNG △ NG HẢI CHÍ △ NG BẮC SƠN △ PHAN LẠC TIẾP △ PHẠM VĂN TƯƠI △ PHẠM THÀNH TÀI △ PHẠM VĂN BÌNH △ PHẠM THIÊN THƯ ◁ SƠN NAM △ TẠ TỴ △ THANH NGUYỀN △ TAM ÍCH △ TÀN VY △ THÁI TÚ HẠP △ THANH TÂM TUYỀN △ THẾ UYÊN △ THẢO TRƯỜNG △ THANH NAM △ THIỆN CĂN △ TÔ KIỀU NGÂN △ TÔ THÙY YÊN △ TUỆ SỸ △ TÚY HỒNG △ TÙNG LONG △ THÀNH TÔN △ TRẦN LÊ NGUYỄN △ TRỊNH CÔNG SƠN △ TRẦN HỮU THỤC △ TỪ THẾ MỘNG △ TỪ KẾ TƯỜNG △ TRANG CHÂU △ TRẦN TUẤN KIỆT △ TRẦN ĐỨC UYỂN △ TRẦN HOÀI THƯ △ TÚ KẾU △ TRẦN VĂN KHA △ VĂN QUANG ◁ VŨ THÀNH AN △ VƯƠNG TÂN △ VÕ LAN HÂN △ VÕ PHIẾN △ VIÊN LINH

28

20 TRANG 20 ĐỒNG

https://tieulun.hopto.org

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

196 NGÀY LÀM BÁO VĂN NGHỆ

LÀM báo — nhất là làm báo văn văn nghệ, trong lúc « cơm cao gạo kém » — trong lúc mọi người đang bận tâm « tranh sống tránh chết » — trong lúc bạc tiền eo hẹp — vật giá leo thang — chạy cơm từng bữa — làm báo trong hoàn cảnh xã hội hiện tại — quả thật là một cuộc phiêu lưu — mà cái đích chúng ta nhắm tới quá xa xôi vời vợi.

Thế mà, thấm thoát 196 ngày trôi qua — tuần báo « Khởi hành » đã tìm được chỗ đứng và đang lấy đà vươn lên.

Có thể nói, chúng tôi đã liều lĩnh làm một cuộc khởi hành có chủ đích — Liều lĩnh vì đăng Văn Nghệ kaki của chúng tôi không có một phương tiện vật chất và tài chánh khả dĩ để làm báo — thế nhưng một số anh em đã biểu đồng tình ra một tờ báo để góp mặt với văn đàn — góp ý góp lời trong sự phát triển văn học và nghệ thuật nước nhà.

Chúng tôi đã vượt qua bao nhiêu trở ngại, trước sự ngờ vực của một số anh em nầy và sự phê bình chỉ trích của một số anh em khác — KHỞI HÀNH số 1 ra đời. Ban đầu chỉ một vài anh em trong bộ biên tập — rồi lần lượt các anh em văn nghệ sĩ xa gần tự nguyện hay đáp lời kêu gọi của chúng tôi — đã đông đảo đến tiếp tay với chúng tôi để xây dựng cho tờ báo ! Nếu trước đây chúng tôi đơn phương làm một cuộc khởi hành, thì ngay sau đó chúng tôi đã có một số đông bạn đường đã thông cảm sự khó khăn thiếu thốn cũng như đã nhận thức được chủ đích cao đẹp của tờ báo, đến với chúng tôi để cùng chung bước—Chúng tôi xin ghi nhận nơi đây sự cảm tạ nhiệt thành đối với tất cả mọi sự hợp tác, mọi sự giúp đỡ và nhất là sự ủng hộ quý báu của các bạn trẻ của thế hệ đang lên — thế hệ tin yêu của đất nước. Các bạn đã làm cho cuộc khởi hành của chúng tôi thêm ý nghĩa — và các bạn sẽ tiếp nối cuộc khởi hành của chúng tôi để đạt tới đích. « KHỞI HÀNH » là vườn hoa văn nghệ của các bạn — đang chờ, đón mời và ước muốn sự có mặt của các bạn — của tất cả văn nhân học giả trong nước.

Ở đây chúng ta làm văn nghệ thật sự — không phân biệt địa phương — không kỳ thị tôn giáo — không vụ lợi — chỉ có cùng một chí hướng — một tiếng nói từ con tim : quyết tâm viết lại những trang văn hóa bị bỏ dở, bị tẩy xóa, bị hoen ố vì những cơn « gió lốc của chiến tranh » — Vì những xót xa đau khổ tột cùng của xã hội.

Hàng tuần, 20 trang báo «KHỞI HÀNH» — gói ghém những cảm xúc chân thành — những tiếng gọi tha thiết — những tâm tư khoắc khoải — và khơi lên niềm tin yêu — hay thức tỉnh những giấc ngủ triền miên rã rời.

Ít ra, trong cái khốn khổ tột cùng vì chết chóc — dối lừa ; cũng còn có một tia hy vọng — một lóe ánh sáng — một hơi thở ấm nồng — một sự cảm thông—Nhất định chúng ta phải chỗi dậy đi tìm một cuộc sống vinh quang và yên lành.

«KHỞI HÀNH» không tạo ra được sắt thép để giết giặc, nhưng «KHỞI HÀNH» đã nói lên lời buộc tội đanh thép của lịch sử đối với những ai đã gây ra tội ác và chiến tranh.

« KHỞI HÀNH » sẽ tô đậm những tình yêu quê hương thắm nồng, những tranh đấu gian khổ của người VIỆT NAM, muốn dành Tự chủ — Tự do — Tự cường — Tự lập.

« KHỞI HÀNH » sẽ lôi cuốn giới trẻ sớm nhận thức vai trò của mình — đứng lên — dũng mãnh tiếp nối công trình lập quốc của cha, anh, bạn bè thân thiết — và những chiến sĩ vô danh đã ngã gục !

Chúng tôi xin kính gởi nơi đây lời tri ân xâu xa của chúng tôi đối với mọi sự ủng hộ nồng nhiệt của quý vị độc giả xa gần. ◁

KHỞI HÀNH TĂNG SỐ BÁO BÁN

Tuần lễ trước, nhà tổng phát hành Đồng Nai đã yêu cầu KH gia tăng số báo cho miền Trung. Tuần lễ này, nhà Tổng phát hành Nam Cường lại đòi thêm báo vừa cho Miền Trung vừa cho Miền Tây. Đây là một tin mừng cho anh em Bộ Biên Tập tờ báo mà quí bạn đang đọc. Trước sự ủng hộ ngày một nồng nhiệt của quí bạn, KH chắc chắn còn đi những bước bền vững và ngoạn mục hơn, trong những ngày sắp tới, để đáp lại lòng chiếu cố của quí bạn. KH

■ NGUYỄN THIỆP

THỜI SỰ nghệ thuật

HỌA SĨ TRỊNH CUNG MUỐN NHẢY VÀO HỘI ĐỒNG VĂN HÓA

Ông họa sĩ Trịnh Cung, cái ông có bộ râu xồm xoàm ngày xưa trước khi nhập ngũ nghe đâu lại sắp sửa trở thành cụ nghị của Hội đồng Văn hóa quốc gia (quan trọng lắm đấy nhé).

Hiện nay ông là Trung úy trong khối CTCT của trường bộ binh Thủ Đức. Hôm tuần trước, nghe tin chính phủ ra thông cáo thành lập Hội đồng Văn hóa Quốc gia, ông bèn về Saigon đôn đáo vận động và lo thủ tục để phó hội. Nghe đâu hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam đã chính thức chấp thuận cho ông đại diện hội để tham dự hội nghị mở vào ngày 28 này.

Tưởng cũng nên nói thêm một tý là Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam được thành lập năm 1966 gồm các họa sĩ nổi danh như Nguyễn Trung, Nguyên Khai, Đinh Cường v.v. và có cả Điêu khắc gia Mai Chửng, nguyên giáo sư trường Cao đẳng Mỹ thuật Huế.

Trong mấy năm qua, Hội họa Sĩ trẻ đã tạo được nhiều sinh khí cho nền hội họa, điêu khắc Việt Nam. Nhưng kể từ khi trụ sở của hội bị phủ Văn Hóa của cụ Mai Thọ Truyền tống khứ đi, hoạt động của hội coi như xẹp luôn.

Tuần trước, các đấng trong ban chấp hành Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam phải họp nhau trong một cái quán nước bên lề đường để chấp thuận cho họa sĩ Trịnh Cung đi tham dự Hội đồng Văn hóa Quốc gia. Tiếc là người phụ trách mục này không biết trước để mách với cụ Mai Thọ Truyền ra mà xem. Hoan hô tinh thần tự túc, tự cường của các đấng trong Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam.

HỌA SĨ TẠ TỴ YÊU VÀ THÙ

Họa sĩ Thiếu tá Tạ Tỵ vừa cho biết đầu tháng này ông sẽ cho ra mắt bạn đọc tập truyện ngắn của ông lấy tựa là « Yêu và Thù ».

Tập Truyện « Yêu và Thù » gồm 14 truyện ngắn mới nhất của ông viết về cái sướng cũng như cái khổ của tình yêu, nhất là tình yêu trong thời buổi đầy lo âu này.

Sách in chưa xong nhưng nghe đâu sẽ dầy tới gần 300 trang. Tác giả tự tay trình bầy bìa và trông coi kỹ thuật ấn loát. Vì vậy bạn đọc muốn có một cuốn sách trình bày theo lối lập thể nhớ tìm mua tập truyện ngắn này.

Ngoài ra từ ngày Họa Sĩ về làm trưởng phòng văn nghệ của cục Tâm Lý Chiến, sinh hoạt văn nghệ ở đây đang có vẻ chuyển mình.

PHIM CÚI MẶT VÀ TÁC GIẢ

Dư luận trong giới văn nghệ đang to nhỏ, eo sèo về cái phim «Cúi Mặt» của Trung Tâm Quốc Gia Điện Ảnh thuộc Bộ Thông Tin do ông nhà văn Đỗ Tiến Đức làm giám đốc.

Sự thể nó như thế này. Cách đây ít lâu mấy anh em báo chí loan tin um xùm về vụ một tác phẩm tiểu thuyết của Nhà văn Bùi Đăng được đưa lên thành một cuốn phim của nhà nước.

Sau khi ông nhà văn Đỗ Tiến Đức về trị nhậm Nha điện ảnh, thì những hoạt động ở đây có vẻ nổi. Nổi hẳn lên đấy. Nào phim ảnh được miễn thế nhập cảng, nào ngày điện ảnh, nào bắt tay với các hãng phim tư để tạo một kỷ nguyên mới cho nền điện ảnh VN.

Đến lúc thực hiện phim «Cúi Mặt» lại càng linh đình lắm. Các đạo diễn, tài tử, tay quay đều được đưa ra bãi biển Vũng Tầu để làm việc. Sau khi chuẩn bị đâu vào đấy, ông Tổng Trưởng Thông Tin bèn bày ra bấm máy quay phim khởi công. Đông đủ các quan khách, nói cười hỷ hả. Báo chí, truyền hình lăng xăng chụp ảnh, quay phim trông rất tư tấp nập.

Nhưng có một điều buồn là từ đầu đến cuối không một ai nhắc đến tác giả tập tiểu thuyết này. Anh Bùi Đăng ơi, bây giờ anh ở đâu ? Làm nhà văn An Nam có sướng không anh. Trong khi tác giả tiểu thuyết *Chân Trời Tím*, anh Văn Quang, tác giả tiểu thuyết *Loan Mắt Nhung*, Anh Nguyễn Thụy Long được các hãng phim tư ưu đãi bao nhiêu thì ngược lại, Anh Bùi Đăng, tác giả tiểu thuyết *Cúi Mặt* của Trung Tâm Quốc Gia Điện Ảnh vẫn còn mù mịt tăm cá.

SINH HOẠT VĂN NGHỆ TẠI CÁC TỈNH NHỎ

Hôm rồi gặp Cung Tích Biền ngoài phố, anh cho biết anh vừa đi một vòng các tỉnh miền Trung để tiếp xúc với các anh em văn nghệ tại địa phương.

Cung Tích Biền đã tiếp xúc các nhóm văn nghệ tại Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Nha Trang, Quy Nhơn v.v và anh mang về mấy cuốn băng ghi lại các cuộc nói chuyện, và những ý kiến của các anh em này. Ngoài ra, anh còn tiếp xúc với các tờ báo văn học, nghệ thuật xuất bản tại các địa phương nữa.

Trong những cuộc gặp gỡ này, các anh em văn nghệ địa phương đã nêu lên những nhận xét, những ý kiến về văn học nghệ thuật hết sức tinh tế và chính xác. Ngoài ra, với những phương tiện eo hẹp và thiếu thốn của một tỉnh nhỏ. Những người làm văn nghệ tại đây đã chứng tỏ một cố gắng vượt bực để nuôi dưỡng sinh hoạt đang nẩy mầm. Ít lâu nay một số người vẫn cho rằng Saigon là tất cả tượng trưng của sinh hoạt và sắc thái văn nghệ Việt Nam. Đó là một lầm lẫn lớn vì tại các địa phương, các khuynh hướng văn nghệ đang vươn mọc và mang một sắc thái hoàn toàn mới.

Cũng trong một số trước đây, KH có nhắc tới vấn đề thành lập các Chi Hội Văn Nghệ Sĩ tại các vùng, các tỉnh. Không biết vấn đề này đã tiến hành tới đâu. Nhưng nếu thực hiện được chắc chắn sẽ được sự hưởng ứng nồng nhiệt của các anh em văn nghệ địa phương. Chúng ta chờ xem.

https://tieulun.hopto.org

TÚ KẾU

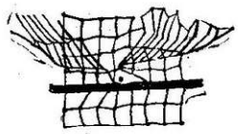

RÀU RĨ

— Này anh, lương tháng được mươi ngàn
Làm quái gì đây để đủ ăn
Một lũ tý nhau, toàn háu đói
Điệu mày có lẽ chết nhăn răng !

Hôm nay đi chợ ngẫn ngơ người
Vật giá leo thang nhục quá trời
Cầm mấy trăm đồng xoay sở tính
Món chi cần thiết món gì thôi ?

Từ nay dứt khoát phải ăn chay
Cơm độn ngô khoai sống đoạn ngày
Thịt cá đừng hòng mong mỏi nữa
Mấy đồng xôi sáng cúp đi ngay.

Thằng Minh con Lệ học trường tư
Nghĩa lý, văn chương cũng đến từ !
Học giỏi ngày mai đi ở đợ
Tháng sau cho nghỉ lấy tiền dư ?

Kinh tế gì đâu tế chết dân
Mấy ông giàu có họ đâu cần
Khôn ngoan ngày trước anh bồi bếp
Có phải bây giờ được ấm thân !

— Rầu rĩ, em ơi đừng nói nữa
Nước mình rút cuộc số không hên
Đời nay chỉ sướng đồ ba bửa
Nước ngập, bàn không chúng nhảy lên !

Hai ông kinh tế Phạm như Âu
Ngọc vết còn « ngon » cái khổ nào !
Khổ bọn dân nghèo, công-chức-đói
Ngoài ra vẫn sướng những tên giàu !

Để đó từ từ anh sẽ tính
Xin làm sở Mỹ lấy lương cao !
Nếu không... có lẽ anh tham nhũng
Tù tội còn hơn, em nghĩ sao ?

— Có quái gì đâu phải nghĩ suy
Làm chi ra bạc cứ làm đi !
Trong cơn nghèo đói ai chê trách ?
Danh dự, lương tâm cái mốc xì.

— Đề đỡ phần nào, anh quyết định
Sáng mai ra sở bán Hông đa
Xăng giờ lên giá mình đi bộ
Mỗi tháng tiền xăng đủ thấy bà .

NHẮN TIN

Ty.— Đã nhận thư 25/10. Thời gian đó đang ở trại nhập ngũ. Buồn hết sức. Chờ !

SÁCH MỚI

Trong tuần lễ qua, KH đã nhận được một số sách do các nhà xuất bản các tác giả gửi tặng mà chúng tôi giới hiệu dưới đây cùng bạn đọc :

NÉN HƯƠNG CHO BÀN CHÂN TRẮI.— Tập thơ của Luân Hoán và các bạn Lê Vinh Thọ — Đào Đức Nhuận — Phạm Thế Mỹ — Chu Tân — Phan Như Thức — Trần Thuật Ngữ— Châu văn Tòng — Thái Tú Hạp — Tường Linh — Khắc Minh — Phùng Kim Chú — Đinh Hoàng Sa — Hà Nguyên Thạch — Phổ Đức — Minh Đường. Thơ xb. Sách dầy 140 tr. giá 150 $.

Tác phẩm thứ bảy của nhà xuất bản Thơ, Đà Nẵng.

NHỮNG TÂM HỒN CÔ ĐƠN.— Truyện dài của Thanh Phương, Hồng Lĩnh xb. Dầy 288 tr, giá 220 $.

Thanh Phương là một cây bút phụ nữ tuy không được nhắc nhở đến như một vài cây bút nữ khác, nhưng có có giọng văn trong sáng, bình dị, không làm dáng. Trước khi viết văn, cô là ký giả. « NTHCĐ » là một cuốn truyện dài thơ mộng.

BACK FROM HELL.— Nguyên tác Việt văn của Nguyên Vũ do Võ Quang Châu dịch ra Anh ngữ, Đại Ngã xb. Sách dầy 384 trang, giá 5 mỹ kim.

BẾP LỬA.— Truyện Thanh Tâm Tuyền An Tiêm xb lần thứ ba. Sách dầy 128 tr. giá 80 $.

Một cuốn sách rất mỏng với một uy lực rất lớn.

CHIỀU HÔM GIÓ CUỐN.— Tiểu thuyết của Viên Linh, Kiều Công Nhịn xb. Sách dầy 420 tr. giá 240 $, bìa là một họa phẩm sơn dầu của họa sĩ Nguyễn Hải Chí, in offset.

Tác phẩm thứ 8 của Viên Linh là một truyện dài đăng báo được in thành sách sau khi bị kiểm duyệt bỏ ba lần, và lần thứ tư được ấn hành sau khi lược đi 30 trang « vô luân ».

TUYỂN TẬP MÙA THU.— Gồm các truyện ngắn của Lưu Kiền Xuân — Dương Trữ La — Hồ Trường An — Nguyễn v Xuân — Biên Hồ — Nguyễn Nguyên — Tần Hoài — Trường Linh — Sách dầy 150 tr, Trường Sơn xb, giá 100 $. Bìa của họa sĩ Thái Tuấn,

KHUÔN MẶT SAU LƯNG.— Truyện dài của Trần Thanh, Nghệ Thuật xb. Sách dầy 260 tr. giá 160 $.

Tác phẩm đầu tay của Trần Thanh là một truyện dài đăng báo được in thành sách.

CỐI SẦU RIÊNG TRÊN CAO NGUYÊN CỦA NHÀ THƠ KIM TUẤN

Pleiku, thành phố xa mịt mù của miền gió lạnh mưa mùa. Nhà thơ Kim Tuấn đang ở đó. Anh là một sĩ quan Lực Lượng Đặc Biệt ngày ngày bay đi công tác tại những đồn biên phòng đóng dọc theo biên giới Lào Việt.

Cũng vì đa đoan công tác như vậy nên ít lâu nay đã bặt tâm trên diễn đàn văn chương cũng như rời xa sinh hoạt với anh em văn nghệ.

Một người bạn, anh Chinh Yên, vừa từ cao nguyên về cho biết Kim Tuấn đang chuẩn bị cho ra mắt bạn đọc yêu thơ một tập mới nhất của anh tựa là : «Cối Sầu Riêng».

Cũng như những tập thơ trước «Cối Sầu Riêng» của Kim Tuấn hiền hậu và dễ thương. Dễ thương như con người của tác giả mặc dù đang trong binh chủng Lực Lượng Đặc Biệt.

CHUYỆN CẦM ĐÀN BÀ TÁI BẢN

Sau một tháng phát hành *Chuyện Cầm Đàn Bà* của Đặng Trần Huân đã bán hết không còn một cuốn. Nhà xuất bản Sáng Tạo vội vã tái bản ngay để kịp cung ứng cho khách hàng. Nhưng vẫn không kịp đà tiêu thụ.

Mãi đầu tháng 11-1969 *Chuyện Cầm Đàn Bà* tái bản mới có bán tại các tiệm sách. Ấn bản mới dầy hơn cuốn in lần đầu, bìa offset 4 màu của Hiếu Đệ, đánh láng vẽ một thiếu nữ đẹp nhưng buồn rầu (có lẽ vì bị cấm đọc), bên trong các chuyện xếp đặt lại theo mẫu tự, các tranh không lời vẫn là tranh của ấn bản thứ nhất.

Sách dày hơn, trình bày đẹp; in kỹ, bìa đẹp hơn nhưng tăng giá từ 140đ lên 160đ. Không hiểu nhà xuất bản quyết định tăng giá trước hay sau khi có nghị định tăng thuế kiểm ước.

■ ĐẶNG TRẦN HUÂN

TÌNH NGHĨA VỢ CHỒNG KIỀU UPDIKE

Cuốn tiểu thuyết *Couples* (Những cặp vợ chồng) của John Updike được dịch sang Pháp văn do nhà Gallimard xuất bản dầy 568 trang, bán 32 quan.

Có thể nói *Những cặp vợ chồng* là một cuốn tiểu thuyết dâm cũng được bởi vì trong truyện đầy dẫynhững cảnh làm tình. Làm tình được kể như một kỹ nghệ của thành phố Tarbox, ở miền Nam Boston (Hoa Kỳ) không gian chính của cuốn tiểu thuyết.

Những nhà trí thức xuất thân đại học, những viên chức thành phố Boston đã tới đây để giải sầu bằng rượu, bằng ân ái, bằng cách ngủ lẫn lộn với nhau.

Nhờ những thuốc ngừa thai rất hiệu quả các bà có chồng khỏi sợ mang thai với người không phải là chồng mình nên tha hồ ngủ với những người cũng không phải là chồng mình. Nhân vật chính trong tiểu thuyết là 10 cặp vợ chồng phản bội nhau tưới hạt sen. Piet ngủ với Georgene, vợ của Freddy. Còn Freddy lại ngủ với Angela trong khi Angela lại còn ngủ với... Thôi khỏi kể kẻo loạn óc và không nhớ nổi. Những cảnh ngoại tình này diễn ra ngay gần một khu nhà thờ, tượng trưng cho đạo đức. Đến nỗi ở đoạn kết *Những cặp vợ chồng*, tác giả Updike phải cho sét đánh tung thị trấn Tarbox và đốt cháy ngôi nhà thờ. Chỉ có một con gà sống duy nhất thoát chết khỏi đám cháy.

Ngoài những cảnh rất bạo, Updike đã đưa ra một triết lý trong cuốn *Những cặp vợ chồng*, một triết lý khiến độc giả xúc động và lo lắng. Updike lên án những viên thuốc ngừa thai. Ông cho rằng các cách ngừa thai không những đưa con người tới chỗ dâm đãng thả dàn, mà cũng còn đặt chúng ta trước nhiều trách nhiệm mới.

Thế nên có báo đã phê bình cuốn *Những cặp vợ chồng* là một cuốn sách có tính cách chính trị nhiều hơn là khiêu dâm.

PHIM CAO BỒI TÀN BẠO

Đó là phim *La Horde sauvage* (Bầy người man dại) của đạo diễn Sam Peckinpah. Cuốn phim đầy những cảnh chết chóc, chém giết tàn bạo nhất.

Mở đầu là một cảnh tàn sát tập thể giữa một bầy bò cạp trên một chiến trường đầy kiến lửa hung hãn. Kết phim cũng là một chiến trường đầy thây ma có những con kên kên không lồ bay lượn chập chờn bên trên. Giữa phim liên tiếp những cảnh giết chóc, ám sát, tàn phá, lừa đảo, tra tấn hành hạ, cướp bóc, vv... Những viên đạn cỡ lớn, những cảnh da thịt rách tung, những máu chầy như suối tràn ngập cuốn phim. Cảnh rạch cổ họng một người tóe máu lênh láng được rọi lớn hết cả màn ảnh Cinémascope hẳn phải rùng rợn lắm.

Tài tử trong phim cũng toàn là gạo cội : William Holden, Ernest Borgnine, Robert Rayan vv...

Bầy người man dại chắc hẳn là một phim cao bồi lạ.

ĐỒ CỔ THẾ GIỚI

Từ 12 năm nay, hội chợ Florence (Ý Đại Lợi) vẫn là một thứ hội chợ độc đáo về đồ cổ.

Kỳ hội chợ 1969 khai mạc từ 20 tháng chín tới 20-10-69 đã tập hợp nhiều món đồ cổ quý giá của Hòa Lan, Đan Mạch, Bỉ, Đức, Anh, Mỹ, Pérou, Do Thái, Nhật Bản, Pháp, Ý, v.v...

Trong hội chợ người ta thấy đủ loại tranh cổ, thảm, đồ gỗ, đồ kim hoàn, đồ sứ sản xuất cách đây bốn năm thế kỷ.

Về phần Ý Đại Lợi thì đủ mặt hàng. Từ những tủ *com mốt* của thành phố Venise, đồ sứ, đồ điêu khắc, tranh cổ từ thời Phục Hưng tới thế kỷ thứ 18, đặc biệt là toàn bộ tranh của Canaletto nhà danh họa Ý Đại Lợi từng nổi tiếng về những tranh vẽ thành phố nước Venise.

https://tieulun.hopto.org

CÙNG MỘT GIỜ

VIỄN LINH

mai thảo

LÚC chiếc xe được sửa xong, trời đã mù mịt sương muối giá buốt. Chúng tôi vừa quyết định lên đường trở lại, mặc dù biết trước những cây số trước mặt vô cùng hiểm nghèo, hai bên sừng sửng núi đá, dưới chân những lũng sâu, vực thẳm. Màn sương mờ đặc bao phủ kính xe, không khí vừa ra khỏi lồng ngực đã kết thành hơi nước. Nhưng không thể dừng lại nơi này, ngang một con dốc vắng vẻ, hiu quạnh. Ở đây gió thổi không ngừng, lá rớt khỏi cành khi cuống còn xanh, bay lất phất như mưa. Gió từ dưới lũng tràn lên, đầu cỏ uốn rạp xuống, cong mình lướt thướt. Kiếp cỏ chỗ này chẳng bao giờ mọc thẳng lên được. Khí độc, gió dữ, lá cây còn nặng chất diệp lục tố cũng phải bay lên, xào xạc trên mặt đường, xoay tít và mất biến trong sương đặc. Xung quanh, âm điệu rào rào của lá rơi, cỏ cúi, của một tiếng ác điểu cánh lớn và móng nhọn, của những vang dội ập ào từ vách đá, của miền hoang vu tĩnh mịch không người. Da thịt nổi gai, nỗi hoang mang lạnh lẽo kéo lê từ những khoảng da trần kéo vào sống lưng, lồng ngực. Một cái rùng mình, chiếc xe chuyển bánh.

Chúng tôi đang ở giữa ban ngày, chắc thế. Chiếc đồng hồ tự động trên tay tôi chỉ mười giờ. Bụng đói, tôi nghĩ đến một miếng bánh mì thịt có kẹp dưa chua, có hành, có ớt. Ngửng đầu không nhìn thấy mặt trời, tôi lại tưởng hình như giờ là mười giờ tối. Sau một giấc ngủ, tôi quên hết thời gian. Sương xuống thấp, là là mặt đường, lần quất như khói. Người tài xế mở đèn, chỉ thấy trước mặt là một vừng ánh sáng vàng úa. Kính xe ám nước, không nhìn thấy gì quá bốn thước. Hai chiếc đũa gạt nước đã hỏng. Ông ta làu nhàu lấy khăn lau. Chiếc khăn ướt đẫm phải ném đi. Ông ta chửi tục, lột mũ lau. Một khoảng kính trong hiện ra được một lúc ngắn ngủi.

Chiếc xe bò lên dốc chậm chạp. Động cơ rung chuyển, tiếng nổ khó nhọc như chỉ còn một lỗ thoát nhỏ trong chiếc ống đang đóng khói. Những cặp mắt nghi ngại nhìn nhau. Một vài người im lặng đốt thuốc. Một vỏ bao vo tròn ném qua cửa. Nó bay ngược lên trời, chạm nhẹ vào nóc xe, bốc theo cơn gió bay lẫn vào đợt lá vừa bị dứt khỏi cành. Tôi nghe một cành cây gẫy. Rồi một tiếng răng rắc đâu đó bên đường.

Người tài xế đạp ga. Gã thanh niên bên cạnh la, đừng, xe có thể tuột dốc chết hết. Chân phanh được sử dụng, chiếc xe chậm lại trong khối sương trắng xóa. Phía sau, một thân cây đổ ầm ngang mặt đường, cành lá va chạm rào rào, gẫy lách cách.

Tôi lại nhìn lên cao, tìm áng sáng mặt trời. Đầu núi tan nhòa, trước mặt chỉ là bờ đá xanh nhạt. Không hiểu lúc này là rạng sáng hay chập tối. Nghe tiếng chim kêu, không hiểu tiếng chim sớm hay tiếng chim chiều. Có điều tiếng kêu gắt nhọn như tức giận, hốt hoảng.

Một người nào đó đề nghị xuống xe. Tôi ngó lại, đó là một ông già. Khuôn mặt ông có vẻ bình thản sau những nếp nhăn song con mắt ông thất đảm. Ông nắm chặt chiếc ống vố trong tay. Không thấy ai hưởng ứng, ông cúi xuống mồi lửa. Chiếc quẹt máy Zippo chết cứng, xoèn xoẹt lạnh ngắt. Ông thu chiếc quẹt trong lòng chiếc mũ dạ, sau ve áo mưa, bật vội. Lòng ống vố bắt lửa, má ông hóp lại, già nua. Tôi nhìn thấy bộ xương sọ xuất hiện sau lớp da nhăn. Ông mồi được điếu thuốc, thở ra được một chút khói, miệng mỉm một nụ cười ngượng ngập.

Chiếc xe lăn thêm được vài chục thước. Ngó lại phía sau, tôi thấy hai vệt nước dài. Mới đầu tôi kinh hoàng, tưởng bình xăng lủng, sau nhìn ra vệt nước thứ hai mới biết đó là vệt bánh xe. Sương tan trên mặt đường mỗi lúc một mau.

Thình lình có một tiếng thét, chiếc xe khựng lại. Cái quái gở là không có gì nguy hiểm đã xảy ra. Một con hươu xuất hiện giữa đường.

Người tài xế lo ngại. Ông ta đi lại con đường này nhiều lần, ông hiểu rõ chuyện đang đến. Ông giải thích sương muối hẳn đã bao phủ một khu vực khá rộng từ lâu không có ánh mặt trời. Thú rừng thấy ánh đèn, ngơ ngác. Có thể thấy một vừng rạng sáng, chúng tưởng bình minh. Chiếc xe đang chạy vào vùng có bão. Con hươu non bốn chân nhỏ xíu, mòng manh. Nó quay nhìn ánh đèn pha, bất động. Bọn chúng tôi ngạc nhiên ngó con vật, không ai tính bước xuống, sợ nó bỏ chạy. Người tài xế bình tĩnh trở lại, cho xe chạy lên. Ông ta pha đèn sáng rực, chiếu gần làm cho con vật lóa mắt. Cặp sừng vàng ửng. Chiếc xe nhắm con vật chạy tới đủ để va nhẹ vào nó và dừng ngay lại.

Có tiếng lục đục ở gầm xe cùng lúc người tài xế đẩy cửa xe bước ra. Ông ta cúi xuống. Lúc đứng lên, ông ôm gọn con hươu trước ngực. Con vật gẫy một chân, nhỏ máu giòng giòng. Nó mở mắt thao láo và cất tiếng kêu. «Hà hà!»

Dường như đó là tiếng cười đầu tiên tôi được nghe từ lúc chuyến xe khởi hành. Tiếng cười thật thỏa mãn. Tôi ngó nhìn mấy người bên cạnh, bắt gặp những con mắt long lanh và vài nụ cười. Tôi cũng bỗng mỉm cười.

Con vật được bỏ vào thùng xe. Chiếc xe tiếp tục chạy. Lúc người tài xế mở cửa xe bước vào, ông ta mang theo một cơn gió mạnh. Ngọn gió quất vào mặt chúng tôi, buốt rát, tê tái. Tôi miết chặt năm ngón tay lên trán, lên tóc, lên cổ. Sương chưa tan. Kính xe lại được lau. Mặt kính trong như con mắt mà hé thấy ánh sáng sau làn mi hồng.

Thêm một giờ nữa trôi qua, mặt trời vẫn chưa thấy mọc.

Ông già bên cạnh tôi bỗng ho sù sụ. Ông vừa ho vừa đẩy nước bọt khỏi bờ môi thâm xám. Một bên mép ông dính tí tro đen. Ông đã hút cối thuốc quá kỹ, lòng cối nóng ran nhưng chỉ còn tàn thuốc. Một chút tro thuốc đã chạy thộc vào cổ ông, «Sao lâu quá.»

Ông nói để che giấu sự vô ý của mình. Câu nói của ông càng khiến những người bên cạnh sốt ruột. Những cần cổ vươn khỏi vai, ngó tới phía trước, để lộ mấy cái yết hầu chạy lên chạy xuống. Người thanh niên cau có, nhăn nhó.

Một vài đốt xương kêu lục cục, tôi tưởng như xương sống lưng mình rã rời. Một vài giây sau tôi tin mình còn đủ sức chịu đựng.

Xe chạy thêm được một hai cây số, một hai kẻ đồng hành của tôi đã chợp mắt ngủ, trong đó có ông già. Ông ngoẹo cổ trên vai ghế, ngáy khò khò. Rớt rãi chảy xuống vai áo, ông ngủ thiếp trong cơn mệt mỏi. Bàn tay ông mở ra trên đùi, chiếc ống vố rớt xuống mặt nệm. Đầu ông kê trên thành ghế, chiếc mũ dạ cổ lỗ sĩ đã mòn hết tuyết lật ra sau, tôi nhìn thấy cái hiệu mũ Mossand dưới có dòng số nhỏ : 1953. Ông ta quả là một kẻ bảo cổ kỳ tài. Mái tóc ông đã bạc, mềm mại bay phất phơ trong gió. Trên xe chỉ còn vài người tỉnh táo, trong có gã thanh niên. Anh ta hút thuốc vặt luôn miệng và không ngừng xem giờ trên đồng hồ tay. Có lúc anh ta đòi lái xe song bị từ chối tàn nhẫn.

sơn nam

KHOẢNG bốn tiếng đồng hồ sau, xe tới một ngã ba tiếp vận dọc đường. Trên sổ hành trình, chuyến đi sẽ không dừng lại ở chỗ này. Nhưng khi mấy túp lều tôn và quán nước xuất hiện, mọi người nhao nhao đòi xuống. Ngã ba đông nghẹt khách, xe đậu dồn cục. Cơn bão không có giấu hiệu sắp tan. Người tài xế do dự. Ông ta cần về tỉnh lỵ sớm, trước khi con vật chết. Ông cần bán con hươu cho một tiệm thuốc Bắc khi nó còn sống.

« Cho xuống đi, bác tài, không ai đòi lại tiền vé đâu.»

Chiếc xe ngừng lại. Ba bốn người xuống, tôi cũng tính xuống. Con đường còn lại thật gay go, đầy chướng ngại. Cuối cùng, tất cả hành khách đều lục đục kéo xuống.

Người tài xế quay lại nhìn tôi, vẻ chờ đợi. Tôi đọc thấy trên khuôn mặt xạm đen của ông sự thách đố lầm lì. Và lại tôi không thích thấy một chuyến xe chạy không về bến. Tôi cười nói trong khi đặt một điếu thuốc lên môi :

«Tôi đang cần một cái sừng hươu.»

Ông ta cười ha hả, bật lửa cho tôi mồi thuốc. Nhưng chiếc xe bỗng có thêm khách, một đám thanh niên, vác va ly trèo lên. Dáng chừng họ không có thì giờ đợi bão tan.

Chiếc xe ồn ào trở lại. Tôi không tin đồng hồ của mình, hỏi họ mấy giờ rồi. Có một người nào đó làm tôi tỉnh táo. Anh ta nhấc tay trái tôi lên xem giờ, nhún vai nói :

«Cùng một giờ với nhau mà, ông nội.»

thanh nam

lê xuyên

https://tieulun.hopto.org

GHI NHẬN SAU CUỘC PHỎNG VẤN 12 TÁC GIẢ

về nghề văn, truyện dài, truyện ngắn

BÌNH NGUYÊN LỘC ■ LÊ XUYÊN ■ TÙNG LONG ■ SƠN NAM TÚY HỒNG ■ MAI THẢO ■ THANH NAM ■ VĂN QUANG ■ VIÊN LINH ■ NGUYỄN THỤY LONG ■ THẢO TRƯỜNG ■ NGUYÊN VŨ

CUỘC phỏng vấn «Nghề Văn, Truyện Dài, Truyện Ngắn» của KH đã kết thúc trong số báo trước. Đây là cuộc phỏng vấn có kết quả tốt đẹp, một mặt về phía bạn đọc, đã theo dõi rất kỹ càng, mặt khác về phía tác giả, đã tham dự đông đảo và sốt sắng. Mười hai người đang sống bằng ngòi bút đã cho thấy quan niệm của họ về công việc cầm bút, một công việc dường như lâu nay không hẳn được coi là một nghề. Mà có lẽ đó không phải là nghề thực, nói như nhà văn Mai Thảo

Nếu nhà văn Bình Nguyên Lộc, tác giả hơn hai ngàn truyện ngắn và trên 50 cuốn tiểu thuyết đã in coi đây là một nghề hơi buồn thì nhà văn Mai Thảo không muốn nhìn công việc viết chữ của ông như một nghề nghiệp, mặc dù trên mười lăm năm nay ông sống bằng ngòi bút. Tác giả *Giòng Sông Rực Rỡ* chỉ muốn coi mình, nhà văn, là kẻ phiêu lãng dong chơi tối ngày qua đời sống. Kẻ phiêu lãng có khuôn mặt trầm tư không mong đợi tình cờ nhưng sẵn sàng để ngạc nhiên. Và cuộc dong chơi vô cùng ngoạn mục, song mỗi bước chân là một dò đường, mỗi thước đất là một nhìn ngắm kỹ lưỡng.

Thảo Trường chưa thấy khổ vì ông không coi việc cầm bút là làm một nghề, mà Lê Xuyên gọi là nghề khá bi thảm. Bi thảm hơn một đào kép sân khấu về già, bởi nhà văn chỉ có một chỗ đứng nhất định, nhà văn không thể theo thời gian mà đổi vai trò, không thể đóng vai xồn xồn khi tuổi đời đã nặng, như đào cải lương. Nhà văn, theo tác giả *Chú Tư Cầu*, chỉ có một tâm hồn dù trải qua những lăn lộn xấp ngửa, những đoạn đời đổi thay. Đó là cái bi thảm của kẻ không biết và không thể hóa trang. Với Văn Quang, không cầm bút sẽ rất ù lì. Với Tùng Long, viết văn như làm một việc đều đặn, nhưng Sơn Nam không ngừng thắc thỏm về một cảnh đời bấp bênh, sống khoán, nhìn nghề văn như một nghề bạc bẽo, và giới viết văn rời rạc, kêu mãi không nghe lời kết hợp. Nguyễn Thụy Long văng tục: nghề chó đẻ. Thanh Nam mong trúng số sẽ bỏ công việc vất vả này, Túy Hồng cho là kẻ lăm dường lỏ bước, ma xui, nhưng Viên Linh cho là nghề đáng mơ ước. Ít nhất, được viết là một điều tốt, tốt hơn nhiều điều khác.

Có một người ngoại lệ là Nguyên Vũ, tự ngắm mình qua hình ảnh mượn từ người gái điếm.

Trong mấy nét chính, có ba quan niệm về công việc cầm bút — đặt trong đời sống thực tế: không coi cầm bút là một nghề, coi cầm bút là một nghề vất vả, và đó là một nghề đẹp.

GIỮA truyện dài và truyện ngắn, cái nhìn các nhà văn không khác biệt nhau lắm. Đa số đều thích truyện ngắn hơn truyện dài, và cho là truyện ngắn khó viết. Về kỹ thuật, Lê Xuyên, Nguyễn Thụy Long, cho là văn truyện ngắn phải gọn, cô đọng, truyện dài phải đi sâu vào tình tiết. Sơn Nam cho truyện dài là một cây to có rễ có gốc, truyện ngắn chỉ là một cành hoa. Riêng Bình Nguyên Lộc gọi truyện ngắn là *conte*, một truyện kể có đầu đuôi và ông không viết truyện ngắn, chỉ viết tân truyện (*nouvelle*). Nếu tân truyện của ông lỡ có cốt chuyện, chỉ là tình cờ. Lê Xuyên lại cho truyện ngắn không cần cốt truyện, có khi chỉ là một cảm nghĩ. Với Mai Thảo, ông viết truyện dài là dựng lại cả một xã hội trong có nhận thức của ông về xã hội đó, và truyện ngắn chỉ có một phần đời sống, một phần nhận thức. Còn dài ngắn chỉ có một lối văn duy nhất.

Viên Linh viết truyện dài là đứng ở ngoài ngắm đời sống — thoát ra để ngó vào, — viết truyện ngắn là nằm trong đời sống đó.

MỘT câu hỏi rất ít được trả lời cụ thể: việc đọc sách đồng nghiệp. Đa số các nhà văn được hỏi đều không trả lời câu hỏi này dứt khoát. Hoặc không có thì giờ đọc, hoặc như Bình Nguyên Lộc, với tư cách giám khảo giải văn chương của Tổng Thống năm nay, ông không thể trả lời. Trừ Văn Quang đọc Dương Hùng Cường. Mai Thảo cho Nguỵ Ngữ là cây viết trẻ xuất sắc nhất trong năm, Thảo Trường thích Nhã Ca, Viên Linh, và Viên Linh đọc được hai truyện hay: một của Sơn Nam, một của Trần Tuấn Kiệt.

ĐỐI với mình, các nhà văn rất nghiêm khắc, hoặc thấy đã mệt mỏi rất ngại phải nhìn lại khoảng thời gian đã qua. Nhiều người không còn nhớ đã viết đến tác phẩm thứ bao nhiêu, rất nhiều người như vậy. Sơn Nam trả lời rõ rệt ông không vừa ý một truyện nào trong số truyện ông đã viết, hoặc chỉ vừa ý tương đối. Văn Quang tin rằng nếu có nhiều thì giờ hơn, 47 truyện của ông sẽ không là 47 truyện đã được xuất bản.

Nguyễn Thụy Long tìm thấy sự biến hình của tác phẩm mình, vì những ngăn cản quái gở từ bên ngoài, vì tác phẩm được viết theo đòi hỏi của nhà báo, của độc giả. Người ta thích những cái gì dễ dãi, cụ thể, dễ hiểu. Nói theo tác giả *Hương Rừng Cà Mau*: độc giả truyện đăng báo là lớp độc giả thụ động, nên nhà văn phải bày ra những sự kiện thật rõ rệt. Chính vì thế mà tác phẩm đã sút kém so với vóc dáng nó có thể có.

ĐẠI thể, đó là những điều ghi nhận được từ cuộc phỏng vấn. Mười hai người, nhiều tuổi nhất xấp xỉ 50. (Bình Nguyên Lộc, Tùng Long,) ít tuổi nhất xấp xỉ 30 (Nguyễn Thụy Long, Viên Linh) mỗi người đều phát biểu thành thật quan niệm của họ về công việc họ đang theo đuổi. Mười hai kinh nghiệm, dăm phàn nàn về ngoại cảnh, chút ít tự nhận. Điều ghi nhận chót có lẽ là ở điều này: *khi viết văn ông (bà) cần một không khí như thế nào?*

Tất cả đều cho thấy viết bất cứ lúc nào, viết ở đâu cũng được: Viết bây giờ không còn là một cách hành hương diệu vợi hay một cách chơi cho thỏa mãn «tâm hồn nghệ sĩ» viết bây giờ là một cách sống, sống và nhận thức đời sống trên mỗi phút mỗi giờ.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG VĂN HÓA GIÁO DỤC

CHIẾU Luật số 05/69 ngày 2-5-1969 và sắc lệnh số 356-TTI/SL ngày 14-8-69, các tổ chức văn hóa công và tư, thành lập trước ngày 2-5-69 đều được quyền đề cử đại biểu tranh cử vào Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục. Các cuộc đề cử địa phương (cấp 1) đã diễn ra trước ngày 18-10-69 và cuộc bầu cử tại trung ương, để chọn Hội Viên Thực Thụ, đã diễn ra ngày 28-10 vừa qua — như KH đã loan tin — tại thính đường Trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ (1).

Sau ba ngày hội họp vận động, 420 đại biểu cấp I, ngành Giáo dục, đã chọn được 12 Hội Viên Thực Thụ và 4 Hội viên Dự khuyết.

Cuộc bầu cử đã diễn ra chiều ngày 28-10.

Sau đây là danh sách các Hội Viên Hội Đồng Văn Hóa, vừa được chính thức bầu:

1.— *GS BÙI XUÂN BÁO*
GS Đại Học Văn Khoa Saigon

2.— *LM HOÀNG QUỐC TRƯƠNG*
GS ĐH Khoa Học Đà Lạt.

3.— *GS LÝ CÔNG CẦN*
GS ĐH Sư Phạm Sg

4.— *GS PHẠM HỮU HIỆP*
GS ĐH Khoa Học Cần Thơ

5.— *KỸ SƯ LÊ VĂN DANH*
Trường Cao Đẳng Điện Học

6.— *GS TÔN THẤT TRÌNH*
Trường Cao Đẳng Nông Nghiệp

7.— *GS ĐỖ THÀNH LONG*
Trường Sư Phạm Bách Khoa

8.— *GS HOÀNG TRUNG SƠN*
Trường Kỹ Thuật Cao Thắng

9.— *Ô. UÔNG ĐẠI BẰNG*
GS Trung Học Cộng Đồng Quận 8 Sg

10.— *Ô. CHÂU TRỌNG NGÔ*
GS Đồng Khánh Huế

11.— *Sư Huynh TRẦN VĂN NGHIỆM*
Trường Taberd Sg

12.— *LM ĐỖ ĐÌNH TIỆM*
Trường Nguyễn Bá Tòng, Sg

13.— *Ô. NGUYỄN VĂN CHIẾN*
Đơn vị Saigon

14.— *Ô. LÊ ĐÌNH HUYÊN*
Đơn vị Gia Định

15.— *Sư huynh TRẦN PHƯỚC TÔN*
Đơn vị Nha Trang.

Các Hội Viên dự khuyết ngành Giáo Dục là:

— *GS CHÂU LONG*
Viện Đại Học Vạn Hạnh

— *Ô. LAI KIM KỲ*

— *Cô NGUYỄN THỊ DIỆU LAN*
Trường Gia Long

— *Bà NGÔ THỊ CHI*
Đơn vị Saigon

— *ÔNG NGUYỄN VĂN PHÚ*
Trường Hưng Đạo

Trong bảng danh sách này, từ số 1 đến số 4 là các đại diện ngành Đại Học. Từ 5 đến 8 là các đại diện Ngành Cao Đẳng Kỹ Thuật. Từ 9 đến 12 là các đại diện ngành Trung Học. Từ 13 đến 15 là các đại diện ngành Tiểu Học. Trong danh sách dự khuyết trên năm đại diện xắp theo thứ tự năm ngành vừa kể.

Về thành phần Văn Hóa, do Phủ QVK Đặc Trách Văn Hóa phụ trách, có 12 hội viên, các ông sau đây đã đắc cử:

16.— *Ô. LÊ NGỌC DIỆP*
Hội Phật Học Nam Việt

17.— *KS TRẦN VĂN TRÍ*
Hội Văn Hóa Duy Linh

xem tiếp trang 15

(1) *Hội VNSQĐ không cử Đại biểu tham gia.*

https://tieulun.hopto.org

THƠ THÀNH TÔN, LUÂN HOÁN, KHẮC MINH

« Một chân trời không viễn ảnh trong vây hãm cùng cực của hiện tại đổ vỡ... »

NG. NHẬT DUẬT

MỖI TUẦN ĐỌC MỘT CUỐN SÁCH

MỌI kinh nghiệm văn chương đều khởi đầu bằng kinh nghiệm thi ca : Kinh nghiệm căn bản và sơ khai về lời nói. Thơ là lời nói trong ý nghĩa tuyệt đối và toàn diện. Hấp lực của thơ ở bên ngoài những tình tiết, những xoay chuyển của câu chuyện được kể như phản ảnh của thực tại thường nhật. Thơ chỉ có chính sự diễn tả, chính hình thức biểu hiện của nó để lôi cuốn người đọc. Thơ tránh du nhập vào thế giới diễn tả của nó những thực tại nhàm chán như « Bà Hầu Tước ra phố hồi năm giờ », điều mà Paul Valéry, thi sĩ, không thể chịu được. Thực tại nhãn tiền muôn thuở vẫn bóp nghẹt tâm hồn thi nhân. Thơ phải diễn tả những gì thấp thoáng bắt gặp, mong manh và tinh túy như hạt sương trong suốt, lấp lánh ở bên trong bề sâu thăm thẳm của thực tại, hay đằng sau, hoặc bên ngoài cuộc sống hàng ngày này. Thơ là công trình khai sáng đời sống và mọi sự bằng lời nói để gọi tên và biểu thị bản chất của chúng, trong ý hướng nguyên thủy là khước từ mọi hiển nhiên trơ tráo và dễ dãi mà thực tại bày ra trước mắt. Thơ, do đó, là một vận hành nội tại của lời nói nhằm diễn tả trọn vẹn và độc đoán bề sâu của thực tại, khơi dậy những khía cạnh khuất lấp bị bề mặt của đời sống che phủ. Thơ khước từ thực tại để xây dựng một thực tại bậc hai, trong suốt, bằng lời nói. Vấn đề thi sĩ đặt ra cho chính mình sẽ là vấn đề xử dụng hình ảnh và biểu tượng, sắp xếp, nối kết chúng, để có thể phóng ra từ đó một thế giới ngôn ngữ ôm trọn trong một cái nhìn thống nhất và độc đáo cả thực tại toàn diện sâu thẳm và cao vời chất chứa một viễn quan chủ quan và mới mẻ, tạo một hòa điệu giữa ý tưởng và sự vật. Nói khác đi, ý tưởng và sự vật không như chúng vẫn thường hằng hiển hiện trong trí hay trước mắt ta mà như chúng mới lột xác, trở nên tươi tắn, tái sinh bằng và qua lời nói, không còn là thực tại mà đã thành tác phẩm. Tác phẩm và thi ca, như thế, là một hoàn thành, một cơ cấu, một trật tự, thảy đều chủ quan, thống nhất qua một ngôn ngữ và một nhịp điệu, toát ra cái hình ảnh và biểu tượng thế chân cho thực tại để vẽ nên thực tại. Bằng sự sắp xếp các hình ảnh và biểu tượng, nhất là bằng nhịp điệu, thơ diễn tả được những trạng thái tinh túy, tròn đầy, những cơ cấu lẽ loi và toàn hảo vẫn ngầm chứa trong thực tại đa tạp hàng ngày.

Sự hòa hợp giữa những thành tố thường hằng của thực tại được thể hiện trong sự hòa điệu giữa những hình ảnh, biểu tượng, âm thanh, tiết tấu và vần điệu. Vì vậy một bài thơ là một vũ trụ thu hẹp trong trật tự lý tưởng mà ngôn ngữ đã an bài cho nó. Cái ma lực của thơ là ở chỗ nó đã thể nhập được ngoại giới bao la vô hạn để đem lại những kích thước mới, hữu hạn và thân mật cho ngoại giới này. Trong niềm thân mật của bài thơ, chúng ta phải im lặng, vì thơ đòi hỏi ngoại giới không thân mật phải im lặng trước niềm thân mật của riêng thơ, niềm thân mật của lời nói uyên nguyên lời nói như phát xuất tự dáy lòng mỗi người vậy. Bởi thế Blanchof *mới* nói đến một thứ ngôn ngữ luôn luôn lang thang, luôn luôn ở bên ngoài chính nó, vươn ra khỏi mình để chụp bắt lấy cái vô hạn bên ngoài nó không ngớt vượt khỏi nó. Do đó, đọc thơ là chụp bắt lấy những chụp bắt, thật vô cùng khó khăn ; công việc đọc thơ đặt cho người đọc ý thức những giới hạn không thể vượt được. Vì đọc, trước hết và sau cùng, chỉ là soi chiếu tâm hồn người đọc nơi tác phẩm. Dù sao đi nữa, lời thơ dội lại hay thấm vào tâm hồn người đọc hay không, đó là điều tùy thuộc hai phía, với những điều kiện của cả hai : tác phẩm và người đọc. Thực ra, mỗi tác phẩm khi được viết xong rồi, đặt trước mặt người đọc, mới chỉ là bắt đầu. Mọi ý nghĩa ở đó còn là ý nghĩa ẩn tàng. Phải có một cuộc giao tiếp thực sự cụ thể giữa người đọc và lời nói trong tác phẩm, mới thấy được những ý nghĩa hiển hiện trong vẻ thân mật của chúng, như René Char nhận xét.

Ở mục này, hôm nay, tôi muốn đọc qua một lượt 2 thi phẩm của 3 tác giả miền Trung :

— «*Thắp Tình*» của Thành Tôn, Ngưỡng Cửa xb. — «*Ca dao tình yêu*» của Luân Hoán, in chung 1 tập với «*Chân mây Điệp khúc*» của Khắc Minh, Thơ xb.

Sau khi đọc hết tập thơ «Thắp tình» của Thành Tôn, cảm tưởng đầu tiên của tôi là tác giả bị nhận chìm trong bầu không khí chiến tranh nồng nặc, giữa những cảnh chết chóc thê thảm, tâm hồn nức lên những nghẹn ngào uất ức. Trong vòng 26 bài thơ, tác giả gọi tên những người yêu dấu (mẹ, cha, vợ, con, anh, em, bằng hữu) và cả đồng bào, để bày tỏ nỗi đau lòng trước những cảnh trạng điêu tàn, tang tóc. Giọng của tác giả là một giọng kể lể, trầm buồn và tha thiết, xót xa và bất lực. Hai hình ảnh gây ấn tượng nhất nơi tập thơ này là dĩ vãng trôi đi và xác người nằm chết. Cái trôi đi là cái mơ hồ của những kỷ niệm bàng bạc, đem theo nỗi buồn mênh mang như ngày tháng ; còn cái tồn tại là xác chết bày ra trước mắt mọi người, xác chết nằm bất động ở khắp những chốn hoang vu đổ nát trên giải đất quê hương. Con người run rẩy trước cái chết, thấy mình bất lực và đời mình vô nghĩa (Gõ cửa đời), truy tầm mình hốt hoảng, thất lạc, biến dạng, giữa muôn trùng thống khổ (Gọi tên). Con người đó dấn thân vào cuộc đời với những chia lìa đứt ruột, để lao theo súng đạn (Tiếng động), rồi xót xa cho quê hương, cho những cái chết tức tửi, thảm thương (Hướng Khói), và nuối tiếc thời thơ ấu thanh bình đã mất cùng những khuôn mặt bạn bè không thấy nữa (Hồi âm). Hồn rưng rưng, giọng ngậm ngùi, tác giả quay ra nhắn nhủ đứa con sinh trong thời chiến, nhắc nhở tất cả tủi nhục của kiếp người giữa buổi binh đao (Nói với con gái). Nhà thơ nhìn thấy xung quanh mình chỉ toàn những cảnh lầm than, đói rách, chết chóc, những tai họa, nhục nhằn, đè nặng lên phận người. Thơ của Thành Tôn không nhìn ra ngoài bối cảnh tang thương và không muốn vươn tới một chân trời nào sáng tươi hi vọng. Ông dừng lại ở hiện tại giữa muôn trùng vây bủa của đau thương và định mệnh dân tộc (Tinh thể). Nơi Thành Tôn, không có lời cổ võ cho tranh đấu, không có lời hô hào cho tin tưởng ở mai sau. Phải chăng cái bi thảm xung quanh nhà thơ đã bóp nghẹt hết cả, dồn ông vào cái thế tuyệt vọng, quẩn quại không lối thoát ? Cũng vì vậy mà thơ Thành Tôn chỉ còn có những lời than thở cho thân mình và rên rỉ cho đồng bào ?

Cũng trong không khí chiến tranh đó, cũng bị bao vây bởi hoàn cảnh đau thương chung đó, Luân Hoán, với những bài « Ca dao tình yêu », lại bộc lộ niềm khao khát yêu thương, hướng vào sự cảm thông mà Thành Tôn đã cho là không thể có trong thế giới của thơ ông (bài Thuyết Giáo). « Ca dao tình yêu » ca tụng tình người, tình người đơn sơ, mộc mạc nơi thôn dã, Phải ghi nhận nơi Luân Hoán một cố gắng trở về nguồn : nguồn suối tình yêu trong truyền thống ca dao bình dân. Nhưng trở về trước hết là ngoái lại, ngoái lại nếp sinh phong đơn thuần giản phác của những nông phu thật thà và đa cảm ; song là ngoái lại từ cái thế của một thanh niên thời chiến, giữa kỷ nguyên của kỹ thuật hạch tâm. Tác giả thú nhận cái thế so le đó của ông khi nhìn vào truyền thống, trong 2 bài « Ướm lời » và « Thơ hẹn hò ». Ở cái thời của « Honda », « hiện sinh », « nguyên tử », mà thường con gái « không thích lấy chồng », tác giả quên máu đỏ, quên súng đạn chiến tranh, để làm thơ ca ngợi ái tình, bắt chước giọng nồng nàn của ca dao bình dân để hẹn hò, nhớ nhung, để trở về cảnh bờ tre, giếng nước, con kênh đầu làng, cây cau trước ngõ, vân vân. Thế nhưng, hầu như tác giả khó dựng lại được khung cảnh trữ tình đơn sơ và thơ mộng cũ, vì tác giả đã thú nhận thơ mình «không đầu không đuôi» (các trang 43 và 53). Khao khát tình quê, hay khao khát thanh bình, ở Luân Hoán, cũng đều mơ ước sớm chấm dứt chiến tranh hoang tàn, sớm biến mất đạn bom khét lẹt, sớm tan đi hình ảnh chết chóc khủng khiếp. Nhưng ám ảnh chiến tranh vẫn không ngớt quấy rầy tâm trí của tác giả ngay trong lúc ông ca ngợi tình quê một cách say sưa nhất. Dù vậy, lời ca ngợi vẫn còn thiết tha, tác giả càng đắm đuối trong mộng tưởng ái tình thơm hương cao. Mộng tưởng đó đã trở thành phương thuốc cứu tác giả khỏi những ám ảnh hãi hùng về cuộc chiến hiện thời mà ông là một người tham dự thiết thòi.

Đến «Chân mây điệp khúc» của Khắc Minh (phần sau, cùng tập thơ với Luân Hoán) thì mộng tưởng muốn bay vút lên thật cao, thật xa, mộng tưởng phiêu lưu bồng bềnh, biến đổi thẹo ngày tháng (từ bài 1 đến bài 9 cùng tên « Chân mây điệp khúc »). Và Khắc Minh có mơ mộng phiêu du cùng mây, cùng gió, cùng núi, cùng sông, thì cũng lại chỉ để quên đi thảm cảnh chiến tranh «nồi da xáo thịt» «bom cày đạn rơi» (bài 2). Nơi những bài thơ nhỏ ở cuối tập, đầy ám ảnh chết chóc ghê rợn («tôi về xác chết đầy đồng», trang 98, câu cuối cùng của tập thơ). Thực tế phũ phàng tàn bạo không ngớt đẩy lùi tâm hồn vào kinh sợ và từ kinh sợ đến thoát ly cảnh hãi hùng trong mộng tưởng, con đường đã vạch sẵn.

Con đường đó, được vẽ nên bởi Thành Tôn, Luân Hoán và Khắc Minh cho người đọc một cái nhìn thống nhất bao quát tác phẩm của họ. Từ những ám ảnh thê lương trong cảnh chiến tranh u ám và nồng nặc của Thành Tôn, đến chỗ tâm hồn bị vây hãm, dồn nén, phải tìm lối thoát bằng cách trở về với tình quê hương dân tộc qua thơ Luân Hoán và rồi, xa hơn nữa, tâm hồn choáng ngợp ấn tượng đạn bom khủng khiếp chạy đi tìm nơi trú ẩn ở những mộng tưởng phiêu bồng của Khắc Minh, đó là những màu sắc và trạng thái của thơ miền Trung hiện nay mà 3 tác giả này là những đại diện đáng kể. Người ta thấy ở Thành Tôn khung cảnh chật hẹp của đời sống xung quanh tác giả, khiến ông không nhìn thấy một viễn ảnh, một chân trời nào cao rộng hơn, nhất là không khám phá được chân lý nào sâu xa và lớn lao hơn là chân lý về nỗi khốn khổ của nạn nhân chiến tranh, mà thời nào và ở đâu người ta cũng đã biết. Nơi Luân Hoán, chiến tranh là động lực thúc đẩy tâm hồn thi sĩ tìm về với nguồn cảm hứng dân tộc ở tình quê, nhưng tác giả

xem tiếp trang 15

(1) *Đọc «Thắp tình» của Thành Tôn, Ngưỡng Cửa xb 1969 «Ca dao tình yêu» của Luân Hoán và «Chân mây điệp khúc» của Khắc Minh, Thơ xb.*

https://tieulun.hopto.org

XUỐNG ĐỈNH TRỜI

TRẦN HOÀI THƯ

ÔNG già đứng ngã nghiêng giữa sân ximăng, lè nhè, Bầm thiếu úy thiếu úy coi tôi múa một đường.. Nói thiệt với thiếu úy, đường tôi chánh gốc Quảng Đông Thiếu Lâm Tự.

Ông già bắt đầu bài tổ. Ông chống hai chân, xòe các ngón tay nhăn nheo và đi hạ bộ. Ông sàn tới sàn lui dưới nắng. Bóng đen đổ trên nền, lùn và kỳ dị. Tân nghe mùi rượu của ông phảng phất trong gió. Mặt ông đỏ gắc. Thân hình ốm tong teo trong bộ quần áo bà ba đen rộng thùng thình. Tân cười, la lên: Nhất rồi, nhất rồi. Đúng gốc Quảng đông Thiếu Lâm Tự rồi.

Ông già bỗng ngưng múa, ông đứng giữa; lưng hơi cúi xuống một cách lễ phép. Ông nói:

— Xin lỗi mấy anh em. Tôi phải xin lỗi trước. Chẳng hay có anh nào ra đây dượt cùng tôi một đường cho vui cửa vui nhà không? Ở trong nhà bếp có tiếng rủa của đứa con gái:

— «Quỉ nà, quỉ nà!»

Tân biết ngay tên Thái đang mò mẫm cô ả trong bếp. Cô ta vừa thổi bếp nhen nước thì Thái ở ngoài sân bước vào:

— Chu choa — Quân với dân như cá với nước. Để anh nhen dùm cho... xem tề... tội nghiệp chưa tề...

Nói xong, Thái sà vào ngay bếp, lấy rơm nhen lửa. Khói bay mù mịt. Cô gái nhắm mắt thì Thái đã vòng tay qua vai:

— Tội em tôi hông?

Cô gái đứng dậy, làm bộ.

— Cái anh này vô duyên dữ na...

Tiếng nói của cô gái vang ra ngoài sân, làm ông già ngưng nói. Ông nhón nhác nhìn vào nhà trong. Nắng lên đầy đống thóc to tướng bên cạnh sân nhà gần hồ cá. Những con chóc mào nhảy trên cành cây điệp, nhỏ nhẳn và dễ ưa. Ông già lắc đầu la lên:

— Bớ Gái ơi... Có nước chưa mày.

Ở ngoài hiên, lũ lính ngồi cười rũ rượi. Binh Lang đứng dậy, hét ầm, giọng hát bộ.

— Thưa bác, có tôi đây.

Nó nhảy xuống bậc thềm. Hai tay múa loạn xạ và hai chân bắt đầu sà qua, sà lại. Mặt nó hất lên, các ngón tay co quắp.

— Tôi học Bình Định Thiếu Lâm Tự. Biểu diễn với Bác một đường...

Tân la lên:

— Lang, mày đừng chọc ông. Ông say rồi...

Nhưng Lang vẫn bái tổ rồi múa loạn xạ ngẫu. Khi ông già bắt đầu sấn tới, thì Lang dùng hai tay chụp bổng ông rồi đưa bổng lên trời...

Ông già la lên:

— Thua rồi, thua rồi...

Cả bọn cười ầm cả sân nhà. Trong bếp, Thái và cô gái bắt đầu quen đường đi nước bước, đang ngồi tỉ tê. Cô gái lấy que củi xới mấy cục than hồng. Thái nói thật ngọt ngào:

— Em bỏ xứ này đi theo anh cho rồi. Ở đây có ngày em bị nạn, em không sợ nầu hả?

Cô gái không đáp. Thái bắt đầu xích gần hơn. Hắn vừa choàng tay quanh vai cô gái thì ông già xuất hiện trong cửa. Ông cười gằn:

— Mùi mần vậy na?

Đằng sau ông già, Lý la lên:

— Chạy mau Thái, ông rượt mày bây giờ. Ông có võ Quảng đông Thiếu Lâm Tự đó..

Thái chụp vội chiếc mũ rừng giông theo ngã sau ra vườn.

Trời tháng ba thật nồng. Gió lặng im như những đám mây trắng ngủ trong bầu trời xanh đặt. Cánh đồng bắt đầu gặt, vàng khè kéo dài đến ngợp mắt. Ngọn núi Sập trơ trọi nổi lên, đen sì, những hồ nước nhìn đến chói chang. Tân trở vào nhà ngồi

trên chiếc võng trận, nhìn đám đàn bà con gái đang đập lúa. Hai cô gái da đen đúa, bàn chân mốc trắng vì lội nước bùn, vừa cười rũ rượi, vừa ôm những bó lúa. Bà già ngồi sàn thóc bằng một cái nia lớn. Một người đàn bà quét thóc thành từng đống.

Tân đu đưa võng, nghĩ đến những ngày xưa, ngày thái bình. Những tiếng cười rộn rã, những câu hò gọi nhau, tưng bừng trong mỗi mùa gặt. Chàng hút vội vàng điếu thuốc lỡ dở. Trong làn khói thuốc, chàng thấy như in con đường làng quanh co dưới những hàng tre rậm. Đoàn người gánh lúa kẻo kẹt trở về, mập mờ trong màu chiều nhá nhem héo úa. Tiếng cười rộn rả tưởng chừng lướt thướt đâu đây. Chàng hỏi, giọng hơi lớn, ông già.

— Thưa bác, mùa này trúng không?

— Trúng thì trúng đó. Nhưng không có ai làm.

Ông già vừa nói vừa quay về phía sau nhà bếp. Đứa con gái đang ngồi lầm lì trước nồi cơm mới sôi. Nó thỉnh thoảng liếc về phía vườn sau. Thằng Thái vẫn còn vẫn vơ dưới gốc bì. Nắng thật lạ lùng, những mãnh nắng rát người, quốt tiêm vào da. Cặp mắt mọi người đều lờ đờ, dễ chừng chẳng muốn nhìn lên. Ở sân, đám người đập lúa bắt đầu im tiếng. Tân thấy rõ đôi chóp vú đen nhỏ nhẳn nhô lên từ áo trắng bằng vải dù của hai đứa con gái. Mồ hôi ri rỉ, đặc quánh sền sệt trên cổ đen. Người đàn bà đã vào ngồi trong bóng mát, cho con bú. Tân rời võng, nói với Trí, bâng quơ. Cái điệu này đến chiều mình mới rút. Trí nhìn ra cánh đồng, bàn tay gải đầu: Nắng chi mà nắng dữ. Tiếng rè rè của máy truyền tin kêu buồn bã. Từng mẩu âm thoại cộc lốc nhớn nhác nổi lên. Tân buồn bực, với cây súng carbine của thằng y tá, nói: tao đi bắn chim đây. Thằng nào đi lượm chim thì đi...

Đến đầu con đường dốc đề lên ngọn đồi nhỏ, đầy cây cối chằng chịt, Tân nhận thấy đám người vẫn còn tụ họp ở bờ ruộng phía xa. Mấy cậu học sinh bỏ xe đạp ở mép đường, lụp xụp lội bộ xuống ruộng. Tròn cầm khẩu M.16, ưỡn ngực nói với 1 ông già.

— Thằng nhỏ đó gan thật. Nó đi đầu. Bác biết thằng Hồ em không?

— Tôi không biết.

— Nó ở làng này mà.

— Không, tui không biết.

Ông già vội vả bước vào con đường trong xóm. Tân vừa đi vừa nhìn lên những chòm cây cao. Cây súng chĩa nòng lên trời. Nắng chói chang làm đôi mắt Tân nhíu lại. Con đường làng dẫn về đường lộ chính đã ngập người bán buôn gồng gánh. Tự chia súng quát tháo, ầm ĩ. Lui không. Lệnh không được ra khỏi làng. Lui không. Mấy bà già than van: trễ buổi chợ, có nước chết. Nhờ các ông làm phúc. Những đứa con gái quê, trán rỉ mồ hôi, má hồng đỏ, quạt nón lá. Trời ơi, nhờ các ông giúp đỡ. Trưa quá các ông ơi. Tự nói giọng nhỏ lại: xin ông thiếu úy kia. Ông đang vác súng kia kìa. Tân thấy đám người hướng về mình. Không thèm để ý, Tân bỏ súng xuống, quay mũi tròn tròn nhìn về xác chết thằng Hồ em. Một chốc, Tân nói to giữa đám đông dồn ứ ở đầu đường. Đồng bào nào là thân nhân thằng Hồ em, cứ tự tiện nhận xác về chôn. Chúng tôi đâu có bắt bớ gì đâu... Không có tiếng trả lời. Hình như đám dân quê chẳng muốn liên lụy đến bàn thân họ. Tân đã biết rõ, ngay khi biết tin Hồ em là người trong làng này nhảy núi. Tròn vẫn tiếp tục khoe, oang oang: Thiếu úy không biết. Nó gan lắm. Bọn tui nằm trên mương giữa đồng, nghe tiếng lội mà rớn tóc gáy. Nầu tưởng đi giữa đồng là an toàn lắm. Thằng Tình cho một băng vào mặt.. Tân không nói, đưa bàn tay phải che mắt. Xác người du kích nằm phơi trên bờ mương giữa cánh đồng xanh mạ. Mặt nước của con kênh xa, lấp lánh dưới ánh nắng. Phía trước, núi thẫm u như một con quái vật. Một chiếc miếu cổ, nhỏ nhoi nằm dưới cây đa lớn. Chính nơi đó, tổ chỉ huy của Tân đã nằm hồi đêm. Ngôi miếu đầy dẫy vết đạn. Tân bực tức nói lớn với đám dân: Không ai tới lảnh, tui để đó cho ruồi đậu, đừng trách đó. Thôi, để họ đi đi, Tự.

Đoàn người vội vàng đi vượt qua xác chết, tưởng chừng chạy trốn một điều tai ương. Người lính nào đó đã đắp tờ báo lên mặt người bị bắn. Tân gọi Trí, cho Sơn Ca biết không ai muốn nhận xác thằng Hồ em, bây giờ chỉ có nước để đó rồi ra chỉ thì ra. Tròn chợt nói nhỏ: Mình gài lựu đạn dưới xác chết. Để đó, bọn nó mò về.. Tân văng tục: Đ.M, đợi đây để gài hả. Nội một người trong làng chết, cũng chả có ma nào đến nhận... Và Tân rảo về căn nhà ông già say rượu. Tân bước ra đằng sau hiên nhà sau, thấy ông già ngồi một mình, ốm như que củi, nốc cốc rượu trắng, Hình như ông khóc.. ◁

https://tieulun.hopto.org

TUỔI TRẺ VN 69

TRONG CHIẾN TRANH QUA VĂN CHƯƠNG

VŨ DUY DƯƠNG

«Đây là ý kiến hôm nay, ngày mai tôi sẽ đổi khác. Tôi thích những người phẫn nộ».

Tôi đã đọc những câu hỏi và chần chừ hoài không biết có nên trả lời không. Nhiều khi ý kiến mình hôm nay thế này ngày mai lại đổi khác. Nhiều khi mình bất mãn và hối hận với những gì mình viết ra. Nhưng trước sau gì cũng viết, vì thế tôi viết những giòng này hôm nay để trả lời cho hôm nay thôi.

Đúng ra thì khó tìm ra một tác giả duy nhất đại diện cho mình. Cuộc sống này hình như phong phú quá, nhiều lúc thấy các nhà văn bất lực, và tôi thì cũng... viết không nổi. Tôi buồn ghê mà nói như vậy. Đọc lại các chuyện của Dostoyevsky tôi vẫn thấy sợ sợ hơn ai hết. Dù ông này ở Nga rất xa VN, và đã chết rồi. Niềm sợ hãi đến ngây ngất như khi nghe một số nhạc khúc giao hưởng của Beethoven, Chopin, Mozart. Nhưng tôi nghĩ ông hỏi là hỏi về các tác giả VN cơ. Nên bây giờ tôi cố moi óc xem có một tác giả nào tôi thích thú không. Ngày xưa thì tôi mê Hồ Dzếnh với *Chân trời cũ*. Nhưng bây giờ... khó quá. Gần đây tôi có đọc *Nhật ký người chứng* của Thái Lăng, và một vài chuyện ngắn ngắn của Thảo Trường. Cũng tạo cho tôi những phẫn nộ, muốn đập phá, muốn làm loạn, muốn chửi thề. Nhưng rồi qua đi, tôi cũng quên luôn, không còn thích nữa. Tôi ghét ông Thảo Trường với cuốn *Vuốt mắt*, không hiểu tại sao, tôi thích cái lầm cầm của ông ta ở những truyện ngắn hơn.

Tôi nghĩ gì về tuổi trẻ VN ? Ở đây càng ngày mình càng mệt mỏi hơn, càng muốn sống hạnh phúc ở những phút hiện tại, càng muốn im lặng mà nghe trong lòng mình có những điều nho nhỏ dâng lên rồi rút đi như sóng ùa vào cát rồi lắng xuống. Tôi không muốn làm gì hết. Sống va chạm đối mặt với chiến tranh khiến mình sợ người và thấy sự man rợ của cuộc chiến. Dù cuộc chiến nào cũng thế. Trong đó đầy sự man rợ, lương tâm tôi không yên khi bắn chết một người, tôi cho chiến tranh là một lầm lỡ, một ngu xuẩn trong những ngu xuẩn của loài người. Vì thế tôi ghét chiến tranh, muốn hòa bình như những người sống ra người, chiến tranh đương biến chúng ta thành như con vật, những con ốc, những đường răng cưa trong một bộ máy không lồ. Nhiều khi tôi nghĩ tuổi trẻ VN hiện giờ chịu nhiều bất hạnh. Vì thế càng ngày tôi càng thích những người phẫn nộ, những người sống bất cần, đó là những phản kháng của tuổi trẻ, tôi nghĩ thế.

Càng ngày nền văn chương ở đây càng in nhiều, sách hơn, mọc lên nhiều nhà xuất bản mới, nhiều sách quá đọc không xuể, mệt mỏi nhiều hơn len dần từng thớ thịt, nỗi buồn chán chường vì thực tế nhiều hơn là nỗi chán vu vơ như một ảo ảnh. Tôi muốn nhìn được sự thật chiến tranh ở đây. Tôi muốn thấy một tác phẩm lớn dầy hàng vạn trang viết về cuộc chiến này, từ những vụ lội sình, bắn phá, ném bom, tất cả... được thể hiện trong đó. Một cuốn sách viết về khuôn mặt VN những năm 60, nhưng chưa có. Ở đây chỉ có những mảnh vụn, những tác phẩm ngắn ngắn thế thôi. Tôi hy vọng ta sẽ có một tác phẩm như vậy.

Ở đây tôi cần nói, một tác phẩm lớn, đọc thấy «lớn» liền, dù mới đọc 2, 3 chục trang.

Những nhà văn ở đây tôi biết có những cố gắng liên tục để cho ra đời những tác phẩm của mình. Vì thế tôi tin VN sẽ có những tác phẩm lớn. Và những tháng ngày tới có lẽ là thời kỳ văn nghệ ở đây rất phong phú. Tôi linh cảm thấy điều đó.

Tuổi trẻ Việt Nam đang lớn lớn lên, đang tạo dựng, dù chiến tranh vẫn còn như một thực tế nhức mắt. Tuổi trẻ này vẫn có một cái gì như bất mãn với những người đi trước. Chúng tôi luôn luôn muốn mình sẽ làm được cái gì mà người đi trước chưa làm được. Không biết ra sao, nhưng chúng tôi tin nơi mình.

Sống lớn lên trong chiến tranh, từ những cuộc chiến để chống thực dân Pháp đến giờ. Lúc nào cũng có tiếng súng, súng đạn nhiều quá đến bây giờ ngán quá rồi. Tuổi trẻ VN có lẽ không thích chiến tranh nữa đâu. Tôi chủ quan ? Nhưng tôi tin có nhiều người đồng ý với tôi điều này.

Tôi là ai ? là một người đi lính, thấy ngạt thở. Thấy buồn cười. Thấy tuổi trẻ bị dày đọa một cách phi lý, thấy tuổi trẻ bị dồn vào thế kẹt (tôi nói đa số), vì thế tôi luôn phẫn nộ. Vì thế tôi thích những nhà văn « lớn » mà phẫn nộ như tôi. Thí dụ như J.P. Sartre, H. Miller chẳng hạn. Hoặc Krishnamurti. Nhưng Krishnamurti là... ông thánh mất rồi.

Trả lời thế đủ rồi chứ ?

P. P. P.

— 21 t — GIÁO HỌC — CHÂU ĐỐC

«Cung Tích Biền làm tôi xúc động...»

1.— Hiện nay, trong số những tác giả Việt Nam viết về tuổi trẻ tôi thấy nhà văn Cung tích Biền gần gũi với tôi nhất.

2.— Tôi đã đọc Cung tích Biền qua nhiều truyện ngắn nhưng bài, làm tôi xúc động nhiều nhất là bài C.T.B. viết cho đặc san Xuân Sư Phạm Vĩnh Long 1967, đó là bài : *Ghi vội một chuyến trở về*», bài này viết riêng cho tác giả và các giáo sinh trường Sư Phạm.

Đây là cây bút viết về tuổi trẻ sao quá tuyệt vời, viết cho tâm trạng « dằn sóc của tuổi trẻ hiện tại », viết cho một sự an ủi, kỳ vọng vào các nhà giáo tương lai, hy vọng một thế hệ khả dĩ hơn. Trong này, nhân vật chính là tác giả, tự độc thoại. Cũng như cảm nghĩ của một người lính trẻ nghĩ về cuộc chiến này : «Cầm cây súng trên tay như cầm lấy một định mệnh mơ hồ (tr 10)» những nỗi chán chường vì tuổi trẻ, cuộc đời bị đánh mất trong những tháng ngày lãng phí tuổi Xuân một cách vô ích trong cuộc chiến này : «Còn lại đây một trí óc trống không của những ngày phiêu bạt, một mớ tình cảm không làm cho trái tim nguyên lành (tr 10)» mất niềm tin: «niềm tin lẽ loi như một lời ru vụt tắt (tr 10)» «mất đám lục bình trôi lênh đênh trên sông, mất vì sao mỗi đêm về đợi trên nền trời, mất ngôn ngữ, mất cánh đồng cỏ màu xanh nguyên vẹn, mất con đường đi hai chiều, mất tuổi nhỏ, câu ca dao nghe từ lời ru mẹ, mất lời nói chân thật trong khung cảnh chân thật (tr 12)». Hy vọng niềm tin trong nhà giáo, vào thế hệ đàn em châu mai sau, lời độc thoại, nói với nhà giáo trẻ : «làm sao con em chúng ta, học trò các anh chị đó, chúng nó biết yêu đời, chúng nó không giận hờn cha chú như chúng ta hôm nay (tr 12)» hy vọng một trách nhiệm vác nhà giáo «phải có trách chiệm thì đăng trình mới xứng đáng. Nhận diện mình trong vị trí mình rồi mới thôi sợ cô đơn»(tr 12). Nhận diện ra mình để rồi làm một cuộc can đảm bắt đầu «Đưa đau khổ lên cao làm sinh thú cho đời sống, lấy nỗi tuyệt vọng làm thêm can đảm để bắt đầu. Bắt đầu từ một bãi đất điêu linh. Đi qua những nỗi loạn dự muốn. Nhận tin chết chốc của bạn bè để làm lý do yêu đời. Nằm trong quần quại chia ly để lớn khôn».

Đọc qua những cảm nghĩ của tác giả tôi thấy vô cùng xúc động, xúc động làm tôi mỗi lần lật cuốn sách thì tự nhiên tôi muốn đọc lại hy vọng cảm thông chia xẻ phần nào mối ưu tư của anh Biền, và cũng để mình sẽ hy vọng làm nên một cái gì chia xớt với anh Biền. Có lẽ sự xúc động chân thành vì tôi là nhà giáo như anh hy vọng trong tương lai.

4.— Tôi hiện đang sống tại vùng IV tỉnh Châu Đốc, vừa mới ra trường Sư Phạm Vĩnh Long, chỉ còn chờ giấy bổ nhiệm đi dạy. Tôi thấy khung cảnh tôi vừa nghĩ quá thích hợp với con người tôi. Khung cảnh mà tôi đã ưa thích và hy vọng được thích hợp trong những cảnh tượng của Từ Kế Tường trong hai truyện ngắn đăng ở báo Văn và Khởi Hành đó là truyện « Dậm trường » và « Trong cơn mưa ».

5.— Ngoài phạm vi cuộc phỏng vấn này, tôi xin được trình bày một vấn đề quá thường tình trong cuộc chiến hiện nay. Nói ra thì có vẻ quá nhỏ mọn, còn không nói thì chán nản, bực dọc. Một số bạn trẻ không đủ điều kiện để được khỏi quân dịch đều chạy chọt để khỏi đi lính, có một số bạn tôi cũng hành động theo tôi quá hèn hạ như cảnh trên. Đó tôi muốn nói đến một số người trong vấn đề tham nhũng về tuổi trẻ hôm nay...

BÙI VĂN BÌNH

19 t — HỌC TRÒ — SG

«Vui thì đàn hát buồn thì cà phê thuốc lá, nghe radio, đọc báo, tin đồn...»

Thú thật, từ khi biết đọc sách, tôi chưa tìm được một tác giả nào phản ánh trung trực khuôn mặt tuổi trẻ hôm nay. Có thể đã có. Nhưng tôi chưa dịp đọc. Những Mai Thảo, Dương Nghiễm Mậu, Duyên Anh, Ng thị Hoàng, Y Uyên... đều đã viết, không ít, thì nhiều về tuổi trẻ. Tuổi trẻ của cô đơn, thù hận, có. Tuổi trẻ của nổi loạn hay sa đọa, có. Tuổi trẻ của anh hùng. Nhưng chưa có một nhân vật nào làm cái bóng của tôi, chính tôi.

Tuổi trẻ thì đa diện và phức tạp. Chính tôi cũng thế. Nhiều khi người ta không hiểu nổi mình. Bởi tuổi trẻ hôm nay bất mãn và hoang mang. Khởi đi từ những đòi hỏi khôn cùng và những ức chế khủng khiếp. Tuổi trẻ bây giờ đâu còn « tự do chọn lựa » và chỉ biết « cúi đầu chấp nhận ». Thường là những đổ vỡ thua thiệt.

Tôi 19 tuổi, học trò, sống ở Sóc Trăng 10 năm và hiện đang nhập cuộc sống Saigon.

Sóc Trăng là 1 thành phố nhỏ bé và khiêm nhường. Dân đa số là Tàu và Miên. Ở đó, chỉ có buôn bán và ăn chơi. Còn những vấn đề khác như văn nghệ thì...

Tôi bắt đầu, ở đó, đi vào tuổi trẻ, vui buồn và suy tư. Vui thì đàn hát. Buồn thì cà phê thuốc lá, nhạc dễ dãi và thoải mái ngay những lúc buồn. Tuy nhiên có những sự nôn mửa manh nha từ cuộc sống phẳng lặng đó. Từ những con đường, công viên, quán chợ, sông, cầu, từng cột đèn từng hàng cây. Tất cả nhỏ bé và cố hữu trong vị thế nhạt nhẽo. Mãi rồi không biết đi đâu, làm gì, nghĩ sao ở cái thành phố đó bát phố—nhàm chán — cà phê — thường trực—tán gái—vô duyên. Thú vật. nếu sống ở Sóc Trăng thêm một thời gian nữa, có lẽ, tôi sẽ... nhảy xuống rạch « cầu Bon » tự tử.

Điều tôi nghĩ; SócTrăng không phải môi trường lý tưởng cho tuổi trẻ, mà ở đó chỉ dành cho những «ông già» dưỡng lão.

Và Saigon.

Ngày đầu tiên tôi đến Saigon «thấy» bỡ ngỡ cùng mình. Tôi làm quen, nhưng chưa được. Chính tôi cũng

https://tieulun.hopto.org

BẠN ĐỌC THAM DỰ CUỘC PHỎNG VẤN CỦA KHỞI HÀNH

NGUYỄN CHÍ QUYÊN

« Nhân quyền là cái thứ gì vậy ? »

Tôi chỉ thấy ở Cung Tích Biền qua bài báo *«Cây đa cũ bến đò...Mỹ»* đăng ở tuần báo Đời, đã có cái «nhìn» và sự «hằn học» thật là gần với tôi. Đó là những cái nhìn xót xa, về những đổi đời của ChuLai, của Cam Ranh, hay của bất cứ một miền quê hương nào, kể từ những ngày cuộc chiến này bộc phát và dấu chân hàng vạn sư đoàn lính viễn chinh đặt lên đất nước chúng ta. Bên cạnh Cung Tích Biền còn có một Duyên Anh của tuổi thơ ngà ngọc — còn có Nguyễn thị Hoàng, Dương Nghiễm Mậu, Nguyên Vũ và Nhã Ca khoắc khoải của tuổi trẻ trong cuộc chiến này v.v...

Sau ngày đầu mùa tang Mậu Thân sáu mươi tám, tôi vào lính vì đã đến tuổi—cái tuổi hai mươi mốt—nhưng thật tích chứa nhiều nỗi suy tư; về quê hương, về gia đình và về thân phận của chính mình—Cái thứ thân phận «bọt bèo» ngay từ thuở nhỏ. Tôi còn nhớ vào thời Pháp chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ, tôi độ năm tuổi, lúc đó tôi đang ở B.H. Ngày ngày cắp sách đi học ngang qua trại binh Pháp tôi đã được nhìn thấy lá cờ tam sắc bay bay trong gió...

Ngày ấy với mớ tuổi quá nhỏ nhoi đó tôi chưa có được một tí «ý thức» gì. Rồi, một thời gian qua lá cờ bỗng mất hút trong ánh mắt tôi vao một ngày nào đó. Và tuổi thơ của tôi cũng bắt đầu đổi đời từ lúc đó. Rồi đến bây giờ, tuổi trẻ chưa được an hưởng tôi lại phải tham dự vào cuộc chiến này. Một cuộc chiến đã làm hao tổn biết bao nhiêu là xương máu của tuổi trẻ. Các bạn tôi đó. Đứa đã... «bỏ xác trôi sông, chết ngoài ruộng đồng, chết rừng mịt mùng, chết lạnh lùng mình cháy như than.» Đứa đang lặn lội rừng sâu giờ này và cái chết — cái chết sẽ đến thật hiền lành như «ngủ tuổi hai mươi». Bao nhiêu đó để đánh đổi sự sống an nhàn của lớp trẻ đang sống ở thành phố. Cái lũ ăn không ngồi rồi chỉ chực chờ phá phách, chực chờ làm loạn, chạy theo «mode» này thời trang nọ «Hippy»—«Yé Yé» là cái gì ở Việt Nam ? (Tôi không đả phá «Hippy» vì chính tôi — tôi cũng là một thứ «hippy» mang bất mãn chung thân, với xã hội, với sự sống đầy rẫy những bất công, vô lý. Đến bao giờ mới hết những bất công, những danh từ chỉ đẹp khi nói đến. Nhân quyền là một thứ gì vậy ?) Đó có phải là «mode» của lũ con nhà giàu thừa tiền lắm bạc đang chạy đua theo nó. Tại sao không xót xa, không làm một cái gì thật thiết thực với đám trẻ vô gia cư đang hàng ngày chực chờ ở trước cửa tiệm ăn—khách vừa rời ghế ngồi là chúng sa vào, không một chút món ăn thừa nào chúng để lại. Bao nhiêu đó có làm cho ai xót xa không. Tuổi trẻ với tuổi trẻ sao lại có những cách biệt như vậy ?

Cuộc nội chiến hơn hai mươi năm nay đã đẻ ra một mùa xuân máu xương — Mậu Thân — Hàng vạn thanh niên từ bên kia phần đất cuồng tín vượt trường sơn vào đây để giải phóng. Chính bản thân họ, để làm một chuyến ra đi không bao giờ trở lại. Hàng vạn thanh niên bên này phần đất có tên tự do, khi sự nghiệp trắng tay đã phải xa lìa sự sống. Không riêng gì tuổi trẻ mà cả dân tộc này đều mong muốn có hòa bình. Một thứ hòa bình trường cửu... Nhưng đến bao giờ mới có hòa bình. Đến bao giờ mới chấm dứt cuộc chiến tranh tương tàn này để dân tộc cùng một màu da, một giòng máu thôi xâu xé nhau, thôi làm khổ nhau.

Tại sao chúng ta không nghĩ : « Không có một dân tộc nào được gọi là đàn anh của một dân tộc nào. Chỉ có cái thứ dân tộc hào hùng hay dân tộc khốn nạn bắn thỉu thôi — Chúng ta hãy can đảm lớn tiếng chống mọi ân mưu xúi dục chúng ta giết nhau. Hai mươi mấy năm nay và ngược trở về ngàn năm trước đã dạy chúng ta một điều : Phải bảo vệ đến tận cùng những gì của Việt Nam và tính mạng của người V.N.

Trong một lúc vì quá « hăng say » với chính ý nghĩ của mình, tôi đã viết ra những giòng này — có thể nó sẽ là những « ý nghĩ quá lố », nhưng tôi không thể cưỡng lại những gì tôi đã nghĩ ra. Tất cả chỉ vì tôi muốn góp một ý nghĩ về tuổi trẻ...

NGUYỄN TRUNG NGUYÊN

HỌC VIÊN NÔNG LÂM SÚC — CẦN THƠ — 17 TUỔI

« Chúng tôi sinh lầm thế kỷ. Đã lầm là phải chịu... »

I-II.— Dù không có một tác giả nào gần nhất đối với tôi nhưng cũng có vài nhà văn mà tôi mê đọc các tác phẩm của họ :

1) Nguyên Sạ với *Một bông hồng cho văn nghệ* và tác phẩm nầy tôi thích nhất là đoạn viết sau đây :

«... Có tiếng nói của một nước đông dân và một nước ít dân — Quốc gia đã phát triển kinh tế, kỹ nghệ, quân sự và quốc gia còn kém về các phương diện đó. Có ngôn ngữ của một nước đô hộ và nước bị đô hộ. Trên đất nước nầy còn ai lạ gì cái địa vị siêu đẳng, quí phái mà một số đồng bào ta thường dành cho ngôn ngữ của các quốc gia mạnh về kinh tế và quân sự, của các đế quốc trắng và đỏ... »

2) Trần quang Long với *Bông cúc vàng* «... Mụ chỉ tức tối vì không hiểu được tại sao mụ bị bắt vào đây. Mụ nghe mấy người chung quanh bảo mụ là tù "chánh trị". Chánh trị là gì ? Mụ nhắm mắt cố nhớ xem mụ phạm tội gì ? Mụ có nhiều lần ăn cắp vặt. Mụ ăn cắp nhiều lần, nhưng chưa ai bắt được quả tang bao giờ. Bây giờ người ta nói mụ là tù "chánh trị". Mụ đoán rằng «chánh trị» là tên gọi cho nó có văn chương mấy cái hành vi ăm 'rôm... và mụ thiếp dần đi vì mệt mỏi...»

3) Đinh phụng Tiến với *Hòn Bi* «Và... bây giờ nó nó ngồi đối diện ở đây. Đứa con gái sinh ra giữa thời chinh chiến, như trái banh được truyền đi bởi những đứa trẻ vô tình. Và tôi, thân phận của viên đạn đồng trong lòng súng cũ trên tay của một xạ thủ tồi...»

III.— Con đường của tuổi trẻ đang đi hôm nay gặp nhiều gian nan bởi những hầm hố, chông gai và những tảng sa mù cản lối. (Thế hệ của chúng tôi là thế hệ cần phải được bảo vệ để tranh đấu) và chúng tôi cần phải tranh đấu mạnh để bảo vệ phần đất còn lại nầy không bị rơi vào tay của đế quốc đỏ xăm lăng.

Theo tôi nhận xét người trẻ bên này cũng như bên kia vì tuyến đã hy sinh và chịu đựng quá nhiều trên hai mươi năm chiến tranh đau thương. Chúng tôi đã hy sinh, đang hy sinh để làm lợi cho ai, vì tuổi trẻ chúng tôi sinh ra để chấp nhận chứ không được phản kháng.

Dù sao chúng tôi cũng biết rằng chúng tôi là những người đã sinh lầm thế kỷ, nếu nói mình lầm thế kỷ là chúng tôi sẵn sàng chấp nhận đau thương của thế kỷ đó. Chúng tôi ra đi vì «bổn phận» chứ chúng tôi đâu có mang một hoài bão như những người xưa là (xuống đông đông tỉnh lên đoài đoài tan) đâu?

Không ít thì nhiều chúng tôi cũng nhận thức được một phần nào sự hy sinh của mình chứ ? Có phải chúng tôi hy sinh gian khổ để làm giàu cho người khác không ? Có phải chúng tôi chịu hy sinh để cho những thằng vô trách nhiệm được sống vinh sang, được sung sướng nốt cái quảng đời của nó không.

IV.— Hiện tôi ở Cần Thơ, đi rong nhiều hơn học. Đi rong để rồi buồn cho chính mình cũng như cho mọi người.

Ở đây cuộc sống có phần « xô bồ quá » nhất là về đêm nơi « *Công trường tự do* ».

Với một thành phố quá nhiều giống da màu, với « mốt » ăn chơi dâm bạo, với và với với... Có thể nói rằng nơi đây đã góp một bàn tay chôn vùi đạo đức danh dự của ông cha bởi đồng đô la xanh đỏ xuống dưới vực sâu không đáy.

Dù vậy ở đây cũng có sự hoạt động văn nghệ hăng hái của các người trẻ, nhưng họ cũng như tôi, cô đơn quá, nghèo đói quá, thiếu mọi phương tiện làm sao đây. Thêm một lần chấp nhận.

Tôi thấy nơi này không phải là đất dụng võ của mình nên đã bao lần tôi ra đi, nhưng càng đi càng thấy cô đơn rốt rồi cũng trở về đây !.

V.— Theo tôi nghĩ tuổi trẻ hôm nay cần phải có một sự chăm sóc, một sự khai thác triệt để của những người đi trước cũng như những người có trách nhiệm đừng bao giờ để họ phải nhiễm độc bởi một thứ độc trùng tai hại đã và đang lan tràn qua nước ta như thác ngàn.

xem tiếp trang

https://tiepthuphoto.org

GẶP MẶT ANH EM LÀM VĂN

Như đã loan báo và thực hiện kỳ đầu tiên số 25, mỗi tuần KH sẽ mở một cuộc « Đối Thoại », với một tác giả, hay một nhóm anh em làm văn nghệ qui tụ trong cùng một tạp chí. Hai số trước mục này phải gác lại vì cuộc phỏng vấn « Nghề Văn, Truyện Dài, Truyện Ngắn » chiếm mất chỗ. Nay, KH tiếp tục mục này với cuộc nói chuyện với anh em nhóm Trước Mặt ở Quảng Ngãi. Sau đó, KH sẽ tiếp tục với tác giả khác, các nhóm anh em khác ở Saigon cũng như ở các địa phương khác, như ở Đà Nẵng, ở Huế, ở Nha Trang. Đây là một hoạt động của KH, nhằm phổ biến sinh hoạt các nơi, như đã có lần Bồn Báo TKTS viết trong mục Nhật Ký Văn Nghệ — nhân lần đi Nha Trang và sau nó, như Chủ Nhiệm Bồn Báo đã nói, về việc thúc đẩy anh em thành lập các Chi Hội VNSQĐ tại các tỉnh. Chúng tôi hy vọng sẽ nhận được sự cộng tác của các anh em ở xa. Riêng những cuộc đi và gặp ở xa, anh Cung Tích Biền sẽ đảm nhiệm bởi anh có cơ hội được đi luôn. Anh Cung Tích Biền, đặc phái viên văn học đầu tiên ở V.N., sẽ hoàn toàn đóng vai một người ghi chép không thêm bớt ý kiến được phát biểu trong các cuộc tiếp xúc của anh. Kỳ này, mời bạn đọc tham dự cuộc nói chuyện của anh Biền với nhóm Trước Mặt

loạt phỏng vấn thực hiện bởi CUNG TÍCH BIỀN

Tạp chí *Trước Mặt* là một nguyệt san được phát hành đều đặn tại thị xã Quảng Ngãi từ hơn một năm nay, do một số các anh em văn nghệ trẻ Miền Trung chủ trương như các anh : Phan Nhựt Thức, Hà nguyên Thạch, Đinh Hoàng Sa, Vương Thanh, Nghiêu Đề, Khắc Minh, Luân Hoán, Lệ Việt Nguyên, Nguyễn nguyên Phương, Thành Tôn, Minh Đường...

Quảng Ngãi là một thị trấn của Vùng I chiến thuật, nơi được gọi là bị chiến tranh tàn phá nặng nề vào những năm sau này. Nhóm các anh em chủ trương được kể tên ở trên là những người lâu nay vẫn thường hay cộng tác với phần lớn những tờ báo đứng đắn tại Thủ đô. Ngoài ra một số các anh trên cũng là những tác giả đã có tác phẩm thơ văn hiện đang bày bán tại Saigon, như Vương Thanh với tập truyện «*Khu rừng mùa Xuân*», Hà Nguyên Thạch với tập thơ "*Chân cầu sóng vỗ*" Thành Tôn với tác phẩm «*Thắp Tình*», Phan Nhựt Thức với "*Đốt tuổi*».

Nhóm các anh chủ trương Tạp chí Trước Mặt phần lớn đang tại ngũ, có người đã cắt bỏ oho chiến trường một vài phần thân thể yêu quí : như Luân Hoán chẳng hạn. Luân Hoán xuất hiện trên tạp chí Bách khoa và Văn học từ năm 1963, nay Luân Hoán bị cưa một chân, đi nạng, tiếp tục làm thơ, chờ giải ngũ.

Trong chủ đề tìm hiểu tình trạng những người làm Văn học nghệ thuật ngoài Thủ đô, Tuần báo Khởi Hành sẽ lần lượt gặp gỡ các nhóm *Việt* (Huế.) *Ý thức* Đảng Đất (Nha Trang), *Cùng khổ*, (Đà Nẵng), *Thế đứng* (lưu động), *Nhìn Mặt* (Tuy Hòa), *Biểu Tượng* (Cần Thơ).., Tất cả những cuộc họp mặt đều do anh Cung Tích Biền lần lượt thực hiện. Sau đây là cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa Tòa soạn Khởi Hành và nhóm chủ trương Tạp chí *Trước Mặt* :

Cung Tích Biền : Thưa các anh, xin các anh cho chúng tôi biết những lý do và hoàn cảnh đưa đến sự hình thành của tạp chí *Trước Mặt* ?

Phan Nhựt Thức: Thưa anh, trong buổi họp mặt chúng tôi rất lấy làm tiếc vì sự vắng mặt của các anh Vương Thanh, Luân Hoán, Nghiêu Đề, Đinh Hoàng Sa, Thành Tôn là những anh đã giúp rất nhiều cho tờ báo từ khi nó chào đời tới nay.

Sự có mặt của Tạp chí Trước Mặt kể ra thật lạ lùng vì nó gặp quá nhiều khó khăn nội cũng như ngoại tại.

Đầu tiên anh em chúng tôi muốn qui tụ nhau làm một tờ báo. Nhưng nhìn đi nhìn lại tiền thì không có, anh em mỗi người ở một phương. không khí ở tỉnh lẽ là một thứ không khí bị vây bủa bởi ngày đêm súng đạn: chạy miếng ăn để sống qua cơn hoạn nạn đã là khó huống chi nói đến văn học nghệ thuật.

Nhưng với mọi cố gắng, một sáng Chúa Nhật (vì ngày Chúa nhật chúng tôi mới không công vụ) chúng tôi họp nhau tại một quán cà phê. Từ quán cà phê này bừng bừng ra cái chuyện nộp bài, góp tiền kẻ ít người nhiều, » và chọn cho tờ báo một khuôn khổ, một hình thức cũng như một nội dung. Chà chà, cái khoản tiền mới là rắc rối. Chúng tôi nghèo mạt rệp cả. May mắn chúng tôi gặp chính quyền ở đây là một chính quyền tốt, đã có nhã ý tài trợ chúng tôi một ít về tài chánh. Đỡ bớt cho một gánh nặng.

Cung tích Biền : Thưa các anh, một tờ báo khi được một cơ quan công quyền hay một tổ chức nào đó đứng ra tài trợ, tờ báo đó không ít thì nhiều phải chuyển hướng. Tờ báo, nếu không là một tiếng loa cho cái tổ chức đứng ra tài trợ, thì nó, tờ báo của các anh cũng khó mà thoát xác để trở thành một tờ báo đúng ý nguyện của người làm văn nghệ ? Thưa các anh, xin các anh cho biết có những ràng buộc gì trong việc nhận tài trợ ?

Phan nhựt Thức : Tôi xin đính chính rằng chính quyền không là một chính quyền mà tốt là một chính quyền đã tỏ ra thông cảm rất nhiều với anh em làm văn nghệ. Chính quyền đã giúp đỡ chúng tôi qua mọi khó khăn, mà lắm khi tờ Trước Mặt tưởng đã chết theo với cái không khí nghèo nàn và ngột ngạt của tỉnh lẽ này. Chúng tôi sẽ gửi đến anh toàn bộ Tạp chí Trước Mặt từ số 1 đến số này để anh đọc kỹ xem. Tôi cam đoan với anh rằng chúng tôi không hề bị sự ràng buộc nào vì sự tài trợ của chính quyền. Tạp chí Trước Mặt từ khi chào đời cho đến nay vẫn là một tạp chí thuần túy Văn nghệ. Ngoài ra có một số bài có tính cách chính trị thời đàm, tôi thiết nghĩ bất cứ tờ báo nào cũng phải có những bài những mục như tờ Trước Mặt. Bởi vì chúng ta không thể phục vụ cho một thứ văn học nghệ thuật trống rỗng; một thứ văn chương hàng hai hay viển mơ, một thứ văn nghệ phản bội lại cuộc chiến đấu đầm máu mà hai mươi lăm năm nay tuổi trẻ đang gánh chịu từ lớp này qua lớp nọ.

Bây giờ anh Khắc Minh mang đến một số những tờ Trước Mặt từ số 1 đến số 16. Buổi họp mặt bắt đầu từ lúc 12 giờ trưa, anh em đều đói bụng. Anh Khắc Minh dọn các thứ ly tách đang đựng trà trên bàn để mang ra thức ăn: La de hộp, bánh tráng, và thịt bò thui mua từ bên kia sông Trà Khúc về. Anh em vừa lai rai vừa nói chuyện. Buổi trưa thật vắng vẻ trong khu vườn nhà anh Khắc Minh. Khu vườn nằm ở ngoại ô thị trấn, vườn đầy bóng cây, lá chết cùng trái chín, có thể nghe hoài hoài tiếng chim từ các lùm kín.

Cung Tích Biền : Thưa các anh, ngoài khó khăn về tài chánh xin các anh cho biết thêm những khó khăn nào đối với một tờ báo được in và phát hành từ một tỉnh lẽ như tỉnh Quảng Ngãi ?

Khắc Minh : Về khó khăn trở ngại thì rất nhiều : bài vở, nhà in, tòa soạn, phát hành, thâu ngân. Nhiều lắm anh ạ. Tòa soạn, chúng tôi không có ai là người thường trực. Phần lớn anh em ở đây đều là lính. May ra một ngày phép hay một ngày chúa nhật anh em chuồn về, đến nhà in chửa "mô rát" cho bài mình. Về nhà in, thật là rắc rối. Điện ở thành phố nhỏ này luôn luôn bị cúp, các máy lớn không thể chạy được. Do đó có khi hằng hai ba tuần cầm bài vở trên tay mà đợi điện chảy nước mắt. Về phát hành, chúng tôi không được may mắn như ở Thủ đô là có một vài hệ thống phát hàng chung trên toàn quốc. Ở đây chúng tôi tự phát hành lấy. Những tỉnh ở quá xa xôi như Miền Tây thì đành chịu, không thể gửi báo tới được. Tôi mang báo đến bưu điện gửi đi Đà Nẵng, Nha trang, Huế, thường khi bị thiếu tiền cước phí phải chạy về mượn mõ anh em năm ba trăm. Thật là vất vả nhưng trong vất vả có cái vui không kể xiết. À còn ông bưu điện nữa, thôi thì khỏi nói về tốc độ đối với những con rùa.

Thâu ngân, cái khoản đó anh em chúng tôi không hề thấy hiệu quả. Phần lớn báo chúng tôi nhờ bè bạn gửi bán. Được bao nhiêu tiền thì phương đó đã lai rai. Cười trừ. Thế mà vui. Nhiều khi chạy một cái cliché cũng toát mồ hôi. Ở tỉnh lẽ làm gì có những máy chạy «lít sê, ốp xét». Do đó phải gửi vào tận Sàigòn chạy cho mấy cái hình. Phải một anh đi vào Sàigòn công chuyện thì tiện đâu còn gửi cliché đi đường bưu điện... chao ôi, biết bao giờ cái cliché có thật trở về từ gói hàng bảo đảm.

Một khó khăn nữa là bài vở. Xin một cái bài của một vài anh tiếng tăm ở xa, anh em có gửi về nhưng chờ có khi hai ba tháng. lâu quá là lâu.

Anh em cười. Buổi họp mặt đến bây giờ đã kéo dài một tiếng đồng hồ. Sau cái vụ thịt bò thui bánh tráng thì có mục Mỳ Đại hàn nấu với nước sôi. Chỉ có thế thôi. Nhưng đói bụng quá. Thấy ngon. Một vài anh em cởi áo, phần lớn những chiếc áo nhà binh. Chung quanh đây có : Lê Việt Nguyên, Phan Nhựt Thức, Khắc Minh, Hà nguyên Thạch, Nguyễn Nguyên Phương, Phạm Đình Hiệu, Minh Đường. Trong bảy thanh niên đã có năm là lính).

Cung Tích Biền : Ở một thành phố thiếu thốn mọi điều kiện, các anh thì bận nhiều công vụ, chiến tranh là một gánh nặng, ban đêm tôi thấy các anh có gia đình ở ngoại ô phải di chuyển vào gần cá căn cứ quân sự để trú ngụ, thưa các anh, trong một Miền Trung rộn rã như thế này các anh có tin rằng tờ Tạp chí các anh sống lâu như các tờ báo ở Sàigòn hay không ?

Lê Việt Nguyên : Sau một thời gian làm việc chúng tôi quả đã gặp quá nhiều khó khăn. Tuy nhiên nhờ không khí văn nghệ cũng như chính trị ở miền Trung là một thứ không khí đặc biệt, tuyệt vời, nhờ vào trình độ thưởng ngoạn cũng như vào tất cả những yếu tính đặc biệt của miền Trung mà chúng tôi không thể giải nghĩa được, chúng tôi có kết luận rằng : « nếu có người giàu thiện chí giúp đỡ, có một số anh em làm văn nghệ không vụ lợi, thì bất cứ một tỉnh lẽ nào của miền Trung cũng có thể phát hành được mỗi tháng được một tờ nguyệt san có 100 trang, thật đàng hoàng, đều đặn, thật đứng đắn mà có thể có kết quả tốt đẹp vì ảnh hưởng của nó ». Anh thấy đó, trước đây không lâu đã có những tờ *Cùng Khổ, Lập Trường, Việt, Thế Hiện*... Miền Trung còn có thể có những tờ Nhật báo sống được nhiều năm như ngày xưa có tờ *Tiếng Dân* của C. Huỳnh thúc Kháng, sau này một tờ Nhật báo do ông Lê trọng Quát chủ trương.

Cung Tích Biền : Sau đây chúng tôi tiếp tục một câu hỏi khác : các anh quan niệm như thế nào về tuổi trẻ, về cuộc chiến này khi các anh cầm bút để Tạp chí Trước Mặt ?

Hà Nguyên Thạch : Trong tất cả chúng ta đã đồng ý một điều như thế này : không có gì Tự do cho bằng khi chúng ta cầm bút ngồi trước một tờ giấy trắng. Ngược lại, trước tờ giấy trắng, hơn là

https://tieuluan.hopto.org

NGHỆ MIỀN TRUNG

I

nào hết, người cầm bút mới thấy khó khăn về vai trò của mình. Chàng ta không thể là con chim vô ưu ngửa cổ hót chơi, mà chúng ta phải viết gì, làm gì cho cuộc hy sinh từ bao nhiêu năm này. Ngồi tại Quảng Ngãi, như anh thấy đó, ngày đêm, lúc nào, không khí chiến tranh cũng bao trùm, lúc nào anh cũng nghe thấy tiếng phi cơ trên đầu, tiếng nổ vọng ngoài kia, ra phố lúc nào cũng thấy lính, thấy binh viện, những thương binh nằm trên xe tải thương chạy vụt qua, tất cả, chung quanh đây, từ ngoại cảnh chạy vào tim máu ta, từ thân thể nhỏ nhoi cỏ mọc suốt theo chiều lịch sử: chúng ta quả đã gánh nặng trên vai bao nhiêu là tai ương. Chúng ta làm gì sau khi chấp nhận tai ương như một có thật, vượt qua nó, biến nó thành những hạnh phúc có thật cho một đại thể được gọi là Việt Nam. Tôi nói chừng ấy và tôi không thể nói thêm gì nữa, tôi sợ những danh từ mà anh có thể cho rằng đao to, búa lớn, thứ nguỵ đề xưa nay.

Cung Tích Biền: Câu trả lời của anh Hà nguyên Thạch đã đề ra cho tuổi trẻ một vai trò. Thứ vai trò cuối cùng, duy nhất, ngày hôm nay có thể làm gì cho một đại thể Việt nam. Vai trò Lính. Tôi xin hỏi các anh, các anh nghĩ gì về vai trò người lính trong văn chương?

Nguyễn Nguyên Phương: Câu hỏi này được hiểu theo hai mặt; thứ nhất là vai trò người lính được diễn đạt như thế nào trong lãnh vực văn chương; thứ hai, người đang mặc áo lính ở đây đã làm gì cho văn chương nghệ thuật. Chúng ta đi từ từ. Phần thứ nhất: người lính xưa nay được các nhà văn nhà thơ đưa đi quá xa trong văn chương, họ bốc người lính ném tận lên cao, làm họ phải đóng những vai trò không còn thực. Một số người khác lợi dụng văn chương để gây hiểu lầm quá nhiều về người lính. Bốc người lính lên để trở thành một vai trò quá lý tưởng cũng như hạ người lính xuống để trở thành một nạn nhân tủi nhục, hai phía đều hỏng cả. Người lính có một vai trò mà chỉ máu xương chính họ mới giải thích nổi họ.

Còn phần thứ hai, tôi thiết tưởng rằng khi một người lính đã cầm bút viết văn thì anh ta không nghĩ rằng anh ta là một người lính nữa. Dù là một tu sĩ, một triết gia, khi họ đã làm văn học nghệ thuật thì họ không còn nghĩ đến cái nghề nghiệp ngoài đời nữa.

Hơi giờ chiều, cái bóng nắng vàng hanh đã ngả dài vào hiên nhà, một cụ già đi quanh quất trong khu vườn anh Khắc mình, cụ già nhóm mấy đống lá khô, phía thành phố Quảng ngãi vẳng lại tiếng rì rào của xe cộ, cuộc nói chuyện vẫn còn tiếp tục, có anh đã đề nghị ngâm một bài thơ cho nghe trước khi tiếp tục câu chuyện. Và anh Hà nguyên Thạch đã ngâm một bài thơ của anh, đăng trong tạp chí Trước Mặt số 16.

Cung Tích Biền: Thưa các anh, mong các anh cho biết ảnh hưởng của các Nhật báo, Tuần báo, Tạp chí, của Saigon đối với Miền Trung? Ngược lại cũng xin các anh cho biết thêm về những nhận xét của các anh đối với Báo chí Saigon.

Thay vì phải đặt một câu hỏi khác nhưng tôi xin đặt luôn ra đây để các anh tiện bề trả lời. Mong các anh cho biết thêm những nhận xét của các anh đối với những người làm văn học nghệ thuật tại Saigon, những người được mệnh danh là những nhà văn, nhà thơ, những nhà Văn hóa tại Miền Nam từ 1954 đến nay?

Hà Nguyên Thạch: Từ nhiều năm nay, trên lãnh vực chính trị chúng ta hiếm thấy một chính trị gia nào tỏ ra chân chính tài ba, thì trên lãnh vực văn hóa văn nghệ cũng thế. Thật đau lòng khi phải nói câu này nhưng quả nó có thế.

Về văn nghệ thì những anh em ở ngoài Trung, (tôi tin rằng anh em ở Miền Tây cũng thế) gặp nhiều thiệt thòi. Một bài viết ra phải đến bưu điện gửi đi, thiệt thòi thứ nhất là bài anh ta được xem như bài của những người viết mới. Thế nào là người viết mới? Thế nào là người viết cũ. Thiệt thòi thứ hai là ngay đến tiền nhuận bút anh ta cũng không có. Những người không may mắn ở tỉnh lẻ có cảm tưởng như mình là một chiếc lá rời khỏi cành. Điều nó nói lên được tính cách cô lập của Saigon trên mọi lãnh vực.

Trong những năm gần đây. Ý thức điều đó một số các anh em trẻ ngoài Miền Trung cố gắng mỗi tỉnh có một tờ báo riêng. Anh em muốn chứng tỏ rằng Việt Nam không chỉ có mỗi Saigon. Và những gì của Saigon không phải là cái toàn diện của Việt nam.

Phan Như Thức: Trong chuyến đi vào Nam vừa rồi tôi có ghé lại Nha Trang và có gặp nhiều người từng làm văn nghệ như Võ Hồng, Dương Kiền, Duy Năng. Các anh đều đồng ý rằng xưa nay đã có một quan niệm quá lầm lẫn khi đặt ra hai nền Văn nghệ. Một nền văn nghệ Saigon và một nền văn nghệ tỉnh lẻ. Chúng tôi không thích trong lãnh vực văn nghệ có bè nhóm, một nhà văn lớn sẽ có một nhóm những người chạy theo, quanh quẩn như là những vệ tinh. Chúng tôi không thích chia ra thứ gì của Saigon thứ gì của Miền Trung hay tỉnh lẻ. Thật ra Miền Trung là nơi đóng góp rất nhiều vào nền văn học nghệ thuật xưa nay. Các tỉnh lẻ xưa nay chính là linh hồn của Saigon. Hơn thế nữa chính các tỉnh lẻ đã nuôi sống Saigon trên mọi lĩnh vực, nhất là Nhật báo, Tuần báo.

Minh Đường: Chính một phần lớn những người tỉnh lẻ nuôi sống các tờ báo Saigon nhưng các người làm báo tại Saigon lại không nghĩ đến số độc giả đông đảo này. Tôi thấy có hai loại báo. Nhật báo Tuần báo thứ nhất là tờ báo nặng về chính trị do các chính trị gia đứng ra chủ trương. Nhưng khi các chính trị gia ra làm báo thì họ chỉ là người đóng trò vụng về, họ biểu lộ hết mọi bất tài, cái chân dung nham nhở của họ hơn lúc nào hết độc giả thấy thật rõ ràng. Nhật báo Tuần báo của họ thường nói đến những việc đâu đâu, họ chửi bới nhau cả những việc riêng tư. Họ khinh thị độc giả bởi vì đọc giả thật là bực mình khi phải đọc đến những trang báo bẩn thỉu vơ anh này đi lấy Mỹ, cha anh kia Tàu lại, em anh kia đi ở thuê. Ác thay, trong cuộc chửi bới ghê tởm này lại có những nhà văn nhà thơ mà độc giả xưa nay quí mến, những nhà văn nhà thơ đó cải danh viết tục tằn để mọi móc nhau. Với các chính trị gia, dù mọi móc đời tư họ cũng nhân danh dân tộc.

Loại nhật báo tuần báo thứ hai là loại nặng về Văn nghệ và các điều tra phóng sự. Văn nghệ của Nhật báo là thứ văn nghệ làm ung thối một phần nào xã hội vì những truyện hoang dâm dục tình. Họ lợi dụng thị hiếu thấp kém của độc giả, khai thác triệt để những chỗ ngứa của loài heo. Như thế họ bán báo chạy. Điều tra phóng sự của họ thì vô số những sai lầm. Nhiều khi một sự việc xảy ra tại tỉnh nhà nhưng người dân cầm tờ báo đọc người dân không biết họ đang viết chuyện ở đâu, viết cho ai đọc. Đó là chưa nói đến những «xi căng đan» do chính một vài tờ nhật báo tuần báo lăng xê ra rồi sau đó họ lại cải chính, lại thư đi tin lại, họ ngã mũ chào với nhau những trò hề quá quắc khi có một vụ kiện giữa hai bên.

Phạm Đình Hiện: Từ nhiều năm nay tại Miền Nam chúng ta có những nhà văn nhà thơ nhà báo thật khả ái, đúng với cái danh từ đẹp nhất. Nhưng ngoài ra, số người làm ung thối cho đẳng cấp này cũng không ít. Thậm chí tôi biết có nhiều ký giả đến tỉnh lẻ, hay vào các hãng buôn làm áp phe. Một số các nhà văn đã chối bỏ cái thiên chức cao quí của mình, họ không chịu an phận một hàn sĩ. Họ bẽ cong bút với một vài bút hiệu khác viết khiêu dâm dễ kiếm cho nhiều tiền. Thêm vào đó họ gây ra những tị hiềm giữa Nam Bắc, gieo trong đầu óc hiền hòa của dân chúng xưa nay cái danh từ kỳ thị. Cái đó chỉ có nơi các ông được gọi là chính trị gia xôi thịt nhà văn nhà báo xướng ra. Chứ ngoài dân chúng, người dân Việt nam chúng ta chưa hề có cái kỳ tị khốn nạn kiểu người Da trắng đó...

Cuộc nói chuyện chấm dứt vào Ba giờ chiều. Còn nhiều ý kiến thiết thực nhưng khuôn khổ tờ Khởi Hành không cho phép. Chúng tôi xin dành lại cho một ghi nhận khác ở một lần khác trong loạt bài viết Tổng quát về các sinh hoạt Văn học nghệ thuật tại các tỉnh lẻ. Chúng tôi cũng sẽ lần lượt chuyển đạt đến khắp nơi ý kiến của những anh em trẻ, những người không được may mắn sống ở Saigon.

Chân thành cảm ơn tất cả anh em trong nhóm Trước Mặt.

NGUYỄN BẮC SƠN

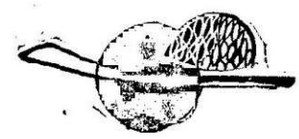

CHIẾN TRANH VIỆT NAM VÀ TÔI

Lòng suối cạn phơi một bầy cá cuội
Rừng giáp rừng gió thổi cỏ lông măng
Đoàn quân anh đi những bóng cọp văn
Gốm mắt đỏ lạnh như tiền sắc mặt
Bốn chuyến đi hành một ngày mệt ngất
Dừng quân đây nói chuyện tiếu lâm chơi
Hãy tựa gốc cây hãy ngẩm mây trời
Hãy tưởng tượng mình đang đi Pic-nic
Kẻ thù ta ơi các ngoài du kích
Hãy tránh xa ra đừng chơi bắn nheo
Hãy tránh xa ra ta xin xì điều
Lúc này đây ta không thèm đánh giặc
Thèm uống chai bia thèm châm điếu thuốc
Thèm ngọt ngào giọng hát em chim xanh
Kẻ thù ta ơi những đứa xâm mình
Ăn muối dã và điên say chiến đấu
Ta vốn hiền khô ta là linh cậu
Đi hành quân rượu đế vẫn mang theo
Mang trong đầu những ý nghĩ trong veo
Xem chiến cuộc như trời ơi nước
Ta bắn trúng ngươi vì ngươi bạc phước
Vì căn phần ngươi xui khiến đó thôi
Chiến tranh này cũng chỉ một trò chơi
Suy nghĩ làm gì lao tâm khổ trí
Lũ chúng ta sống một đời vô vị
Nên chọn rừng sâu núi cả đánh nhau
Chọn trời đêm làm nơi đốt hỏa châu
Những cột khói giả rồng thiêng uốn khúc
Mượn bom đạn chơi trò chơi pháo tết
Và máu xương làm phân bón rừng hoang

MẬT KHU LÊ HỒNG PHONG

Tướng giới cầm quân trăm trận thắng
Còn ngại hành quân động Thái An
Cát lún bãi mìn rừng lưới nhện
Mùa khô thiếu nước lính hoang mang

Đêm nằm ngủ võng trên đồi cát
Nghe súng rừng xa nỗ cắc cù
Chợt thấy trong lòng mình bát ngát
Nỗi buồn sương khói của mùa thu

Mai ta dụng trận ta còn sống
Về ghé sông Mao phá phách chơi
Chia sớt nỗi sầu cùng gái điếm
Đốt tiền mua vội một ngày vui

Ngày vui đời lính vô cùng ngắn
Mặt trời thoắt đã ở phương Tây
Nếu ta lỡ chết vì say rượu
Linh hồn chắc sẽ thành mây bay

Linh hồn ta sẽ thành đom đóm
Vơ vẩn trong rừng Động Thái An
Miền Bắc sương mù giăng bốn quận
Che mưa dùm những nấm xương tàn

MỘT TIẾNG ĐỒNG HỒ TRƯỚC KHI LÊN ĐƯỜNG HÀNH QUÂN

Khi tao đi lấy khẩu phần
Mày đi mua rượu đế Nùng cho tao
Chúng mình nhậu đề trừ hao
Bảy ngày sắp đến nghìn ngao trong rừng
Mùa này gió núi mưa bưng
Trong lòng thiếu rượu anh hùng nhát gan
Mùa này gió bãi mưa ngàn
Trong lòng thiếu rượu hoang mang nhớ nhà
Những thằng lính trẻ hào hoa
Lưu đày trong cõi rừng già núi xanh
Lao mình vào cuộc phân tranh
Tấc thương xương máu sinh thành được sao?

https://tieuluan.hopto.org

NGUYÊN ĐẠT

I

Một ngày cuối năm tôi rét buốt trở về
Buổi sáng sương mù dày quấn bánh xe đi
Ôi Lang — Hanh mặt trời chưa thấy mọc
Ôi Lang — Hanh cành nhánh gãy qua đêm
Mặt hồ mênh mông hơi nước bốc lên

Bấy giờ bóng tối chăng tấm mền đẫm ướt
Tôi thở hơi khô rời rã một mình
Thả rơi chân trên hè phố Sài Gòn
Cho tới ngoại ô ngôi mộ đời thiếu niên
Giấc mơ ngoài hiên xẫm
Vườn lá chuối dào dạt đêm tóc xanh chẳng ngớt
Những đất đá còn lại đầy trên đường
Sao tiếng kêu tức tối của mặt trời
Làm trái tươi rớt rụng tơi bời
Nhựa thanh xuân dàn dụa, hãy khóc lên,
Hãy khóc

II

Và anh khóc đó, em nghe thấy chăng

III

Tôi khóc đó, căn gác nơi ta lủi thủi trở về
Chiếc ghế tựa nơi ta ủ rũ rồi bỏ đi
Bây giờ những đám bụi chưa khô
Tôi khóc đó, dưới mái tôn lạnh lẽo
Nơi ta thường cúi xuống
Những đêm ngu ngơ tìm kiếm ăn năn
Còn đứng hoài một dáng khom lưng
Tới khóc đó,
Vườn lá chuối sau nhà
Nơi giấc mộng thuở nào
Còn kêu réo ta cơn mơ điên rực rỡ
Tôi khóc đó, ôi em
Em một mình ngoài nghĩa địa
Nào hay người anh phiêu dạt đã trở về
Bên kẻ thân yêu, tay dấu lệ tủi mừng

Tôi khóc đó, lần vô xó tối
Thu trong cô đơn vỡ tan như không
Một bàn tay vỗ về một bàn tay nước mắt
Ngoài kia đau đớn thổi như rừng
Từ nhà máy thủy tinh thổi qua cánh đồng lá sắc
Thổi qua cánh đồng thơm phức hoa lài
Thổi qua cánh đồng dày đặc mộ bia
Thổi qua cánh đồng ê ẩm thịt xương ta
Có trái tim hồi tưởng báu vật đời lỡ mất

Tôi bước ra sân, tôi trở lại vườn
Trăm trái cây sầu sức tận đỏ ran
Chiếc cột ngoài bãi trống ngọn đèn tín hiệu
Đêm kéo mãi xa như chẳng thể ngừng
Mang trái tim ta đang đồ nhịp liên hồi
Và tiếng động cơ rầm rầm trở lại
Dăm sáu bánh xe qua nhiều đoạn đường
Bao nhiêu đèo dốc bao nhiêu núi rừng
Chưa khuất ngày hối lỗi

Tới khóc đó, hai cánh tay thõng thượt
Đưa tới lui lần thần xung quanh
Những bông hoa lờ mờ nơi rào bỗng lay mình thức dậy
Khóc cùng ta chút hương thơm kỷ niệm
Thời anh em rờ dại hiền lành
Những buổi mai tươi tắn nào như mới rất gần
Giấc ngủ hẹn hò những sáng dậy sớm
Tới nhanh bên những cánh hoa đẫm sương
Lấy khẽ giọt từ thinh không rớt xuống
Ôi thinh không mù mịt phủ đời tôi
Đêm vẫn cậu dàng, những ước mơ dấu mặt
Một cọng cỏ thở nhẹ gần đây đây
Giấc ngủ êm đềm của mỗi một người
Tôi trôi lặng lẽ như chiếc bóng
Trên lớp rong rêu xanh xao mặt đất
Tới bờ giếng cuối sân nắp che đậy kín
Còn nghe dưới kia mặt nước nhỏ âm thầm
Những đêm đêm một thuở nào quên lãng

IV

Và anh khóc đó, em nghe thấy chăng

V

Tôi châm điếu thuốc giữa hai hồi gió tắp
Một loài chim đêm đâu bỗng bay về
Bàng hoàng tưởng nhớ phút mơ nào
Khoang xe tối hàng ghế trống trơn
Đêm chuyến xe đò ngủ đỗ ở Di Linh
Choàng áo ấm trong thoáng lửa xa vời
Một thân cây ai đẫn đờ vang vọng lại
Ôi mộng cũ qua đi chẳng ôm đến hai lần

Tôi đập mạnh tay cầu cứu vào thành xe
Những con ác thú ngoài rừng xô nhau ào tới
Tôi bại hoại châu thân trông bóng phủ quanh đây
Những sợi tóc của người mẹ theo nước mắt rơi xuống

Hành khách hình như đều đã ngủ say,
Tôi tỉnh thức giữa tiếng la hốt hoảng
Chiếc xe thu mình bên một hè đường
Còn thoáng lửa đâu đây
Và tiếng động biếng nhác từ cõi mơ hồ nào
Đang chìm mãi không ngừng

VI

Tặng L. Ch. 1969

Tôi bước lên những nấc thang
Rời rã dương cầm
Em ngồi thả tóc buổi chiều dài như mộ
Buổi chiều từng dẫn anh tàng tật qua đường
Chiếc cầu thang gỗ mục những đời mưa dỹ vãng
Đưa tôi lên xuống đôi ngày tưởng niệm
Đôi ngày quên chân héo rũ ở Sài Gòn
Em thơ ngây rạng rỡ
Em ngồi ngoan thơ thẩn trước đàn
Em run rẩy những cuộc tình thầm vỡ
Em nghe thấy chăng
Những đêm hoang vu gió lốc thịt xương
Dưới một cành thông buốt nhọn ở Đơn Dương
Anh đứng trầm mình trong nỗi tự sát và yêu em
Những đêm khuya như phím đàn giá lạnh
Em còn nghe thấy chăng
Trái bi lăn lóc cóc trên thảm xanh
Anh bận đầy áo ấm vui chơi lặng lẽ
Như đứa trẻ
Lặng lẽ vui chơi một mình và quên em
Em nghe thấy chăng
Khi núi phủ sương mù muối mặn
Những dãy nhà thấp mãi dưới ruộng đồng
Tiếng hú hét trong ghềnh đá ngoài thác nước Liên Khàng
Tiếng uất ức đau như hồn mê oan
Ôi sương mù muối mặn kín em
Anh bơ vơ bỏ đi quanh quẩn vùng Phú Thạnh
Đứng ngơ ngẩn trước sân trường tiểu học
Sớm mai hiền lành phơi nắng trên dàn dưa
Ngỡ thấy em cười chiếc áo ngắn tay
Bước nhẹ như lá vàng rơi trong vườn bát ngát

Em nghe thấy chăng
Đêm qua gió trút đầy trên đồng
Lửa tươi rói đầy trong vườn
Và những nụ hoa nở vội khắp quanh sân
Và những tiếng đàn kéo mãi anh lên
Kéo mãi anh lên kéo mãi anh lên
Kể chi tới đớn đau kể chi tới buồn phiền
Ôi tiếng tù và thời điển rồ dã man
Chuyến tàu anh tới đã băng qua Trạm Hành
Chuyến tàu anh tới đã băng qua Sài Gòn
Chuyến tàu anh tới đã băng qua đời em
Chuyến tàu anh tới đã băng qua đời anh
Ôi tiếng tù và thời điển rồ dã man
Chuyến tàu anh tới đã tan vào hư không

https://tieulun.hopto.org

TUỔI TRẺ VN - 69

tiếp theo trang 8

TRẦN YÊN HOÀ

22 TUỔI — SVSQCTCT/ĐÀ LẠT

« Tại sao không nhắc đến Trần Hoài Thư, Vương Thanh, Mường Mán; Doãn Dân »?..

1-2.— Tại sao chúng ta phải nhìn vào những tác phẩm của các tác giả quen tên để nói về tuổi trẻ. Tuổi trẻ trong thời đại chúng ta bây giờ thật bằng bạc. Có thể là những chàng đang sống chui, sống nhủi trong thành phố để cầu an và làm bạn với ánh đèn màu hay lang thang trên những con phố khuya khoắt. Cuộc sống không bám víu vào tương lai. Tuổi trẻ có thể, thể hiện nhiều nhất trong cuộc sống những chàng trai áo màu cứt ngựa. Ngày đêm lặn lội trong rừng sâu; để đem tuổi trẻ mình trải dài cho những người ở thành phố hưởng thụ. Sao chúng ta không đề cập đến những cây bút trẻ bây giờ. Tại sao ta không nhắc đến Trần hoài Thư, Vương Thanh ; Mường Mán, Doãn Dân vv... Ở đó những bài thật ngắn đã thể hiện cuộc sống của những chàng « ba năm trốn thu lưu đồn, ngày thì canh điếm tối uổn việc quan ». Tại sao chúng ta không nghĩ về một chàng chuẩn úy trẻ mới ra trường hướng dẫn một toán thám kích đánh giặc ở núi Kỳ Sơn. Đọc « *Trưa địa ngục* » của Trần hoài Thư trong Bách khoa 276 tôi thấy Trần đã đưa ra những cảnh ngộ thật đau lòng, mà ai ở trong hoàn cảnh đó mới thấy tuổi trẻ bị bỏ rơi và đọa đày quá mức. Một lác, vị Trung úy bác sĩ đến hỏi tôi : Bà Trung Tá đâu rồi ; bà cần gặp tôi phải không ? Anh nầy bị té xe hay bị đạn. Tôi sững sốt tôi muốn chụp ngay áo y và thoi một trận... Té xe ? Ăn đạn ? Hai ngày rồi mày vẫnchưa biết bệnh trạng củabệnh nhân(BKTĐ số 276 tr. 57) Đó chính là những hình ảnh quá trung thực cho tuổi trẻ với chiến tranh. Những ngày phép chỉ biết chui vào nhà thổ để ngủ với điếm để nhớ đến một tình yêu vô vọng mà thân phận làm lính phải gánh chịu như vậy và không biết mơ ước gì hơn.

3.— Tôi viết những dòng này trên lầu của trường Nữ Trung học Bùi thị Xuân một buổi đi dân sự vụ qua nằm gác ở đây. Tuổi trẻ tôi bắt đầu lang bang từ những ngày bỏ ghế đại học làm nghề gõ đầu trẻ ở 1 trường trung học quận buồn chẹo leo. Ở đó những chàng, nàng giáo quận sống trong những cơn hãi hùng của vùng bất an ninh. Học trò bỏ lớp bỏ trường về bên này hay bên kia; « học trò chào thầy bằng kiểu chào quân sự ». Ở đó Y Uyên đã viết lên thật nhiều, bây giờ tất cả đều xa vời và tôi cũng trở thành con người khác. Vào trường đại học CTCT với những hoài vọng thật lớn như trong danh từ hấp dẫn đó. Tuổi trẻ ở đây chỉ những buổi học trong đại giảng đường ngủ ngồi ngủ gật những đêm gác khuya khoắt ở những vọng mang tên thật đẹp Anh Đào, Hải Yến, Huỳnh Mai. Những đêm qua trường Bùi thị Xuân. Bỗ Đề giữ ở đó mà được dùng một danh từ Dân Sự Vụ. Tuổi trẻ này chỉ phản ảnh rất ít trong văn chương.

4.— Chắc là tôi viết hơi lộn xộn trong thứ tự câu trả lời, dù vậy cũng phản ảnh ý nghĩ của mình bây giờ. Đàlạt Thành phố thật hấp dẫn và đầy thơ mộng. Trần Yên Hòa—tên để viết—đang học làmlính làm Sĩ Quan Chiến tranh Chính trị tương lai, để hướng dẫn những binh sĩ dưới quyền bằng tư tưởng. Anh vì thế nào phải chiến đấu ? Chiến đấu cho ai vì ai ? Tôi sẽ làm bổn phận đó ; dĩ nhiên tuổi trẻ trong thực tế vẫn là một điều trái ngược : Và tôi vẫn có một hoài vọng lớn là cố viết.

5.— Dĩ nhiên vang vọng của tiếng súng cách mạng 45. 46 tắt ngúm trong lòng người Việt. Và hoài vọng về danh từ Cứu quốc đã chết theo đó — tuổi trẻ bây giờ như một tù đày, vẫn loay hoay hoài trong một vòng lẩn, quẩn không lối thoát, như chàng Trực trong «*Quà tặng cho thành phố*» của Dương Nghiễm Mậu mới đây nói lên thân phận đó.

Về khuya khu trường Bùi thị Xuân thật vắng. Chỉ còn tiếng chân đôi giày bót của người bạn gác ca đầu lê trên hành lang. Ở đây buổi sáng là cái tổ của những con chim khuyên, của niềm mơ ước thiên đàng. Buổi tối nhường lại cho tuổi trẻ chúng tôi sống. Phiên gác 1 giờ đến 2 giờ ngoài hành lang lộng gió lạnh vô cùng. Chắc các em không biết, không bao giờ biết được những giờ phút mà anh đứng ở cửa sổ trường các em để nhìn ra vùng tối kia, tay lăm lăm khẩu súng...

thơ có lửa

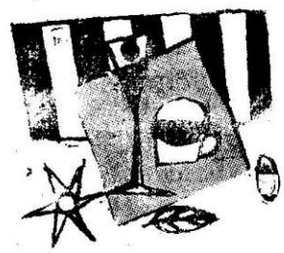

HOÀNG NGỌC LIÊN ❖ HY VĂN

PHỤ TRÁCH

GIỚI THIỆU THƠ 7 CHỮ

của : LỆ THỤY HÀ — HÀN DỊ NGỌC — TUẤN GIAO — THƯƠNG ĐÀI GIAO — KIỀU LỆ SƯƠNG — VIỆT QUỐC HÙNG.

Chắc các bạn cũng đồng ý với chúng tôi rằng việc phê bình sáng tác của các bạn thơ thật là tế nhị. Bởi cái hay của một câu thơ không thể diễn tả trung thực bằng lời nói, bằng chữ viết mà cần đến cái cảm thông tự trong tâm hồn. Đàng khác cả những cái mà có người cho là dở, biết đâu chủ quan của tác giả hoặc của 1 số người thưởng ngoạn lại chẳng cho là hay. Cho nên, chúng tôi chỉ xin góp một vai trò khiêm nhượng là nhận thơ, lựa chọn bài thích hợp và giới thiệu với bạn đọc mà không. . phê bình. Sự thưởng ngoạn, ghi nhận là tùy bạn đọc. Nhất là việc giới thiệu thơ 7 chữ càng tế nhị hơn. Ban đọc thừa biết rằng thơ 7 chữ chịu ảnh hưởng sâu tâm của đường thi. Nếu niêm luật không đúng đọc lên nghe sẽ không xuôi mà thường hay là... khó đọc. Lại có một số các bạn cho rằng dùng 7 chữ như một hình thức diễn tả còn... niêm luật Đường Thi gò bó quá, không cần. Vậy chúng tôi chỉ xin giới thiệu sáng tác của các bạn thơ gửi về. Dĩ nhiên phần nhận xét là quyền quí bạn đọc : Bắt đầu là «ĐÁ NHẬP THẦN» của Lê Thụy Hà :

Khi đá mỏi mòn cơn nắng xưa
Rừng xanh giao động đã bao mùa
Trong mê ta thấy hồn như lửa
Rực rỡ bên trời mây gió đưa

Ngày thẳng bình yên bỗng thắt vòng
Ta tầm tay nhỏ thật cuồng ngông
Bỗng gươm súng có đầy căn não
Nằm ngổn ngang thơm những máu hồng

Ôi tiếng nổ nào tan thịt xương
Chuyển rung trời đất thật vô thường
Trăng sao khuất mặt thời kinh sợ
Ta lá cây rừng hãi khói sương

Đến Hàn dị Ngọc, chúng ta được thưởng thức những câu thơ 7 chữ diễn tả tâm sự một người thiết tha với hòa bình. Theo Hàn dị Ngọc, chiến tranh mãi rồi cũng phải chấm dứt và dù chia đôi, đất nước thế nào cũng có ngày thống nhất. Mời quý bạn đọc « TIÊN NỮ KHÓC » của Hàn dị Ngọc:

Tiên Nữ em ơi, đừng khóc nữa,
Có Anh từ sông bể về đây,
Dâng cho em tình yêu muôn thuở
Hiến cho em trọn trái tim nầy.

Vẫn biết em buồn chuyện chiến tranh,
Nhưng chiến tranh nào chẳng hòa bình ?
Giặc nào đánh mãi mà không dứt,
Em khóc làm chi chuyện đã đành !

Vẫn biết em buồn chuyện chia đôi.
Nhưng chia đôi nào không thống nhứt ?
Chém giết nào chẳng có lúc thôi ?
Em khóc làm chi gãy vóc ngọc,

Đến đây, chúng tôi xin giới thiệu Tuấn Giao ở khu bưu chính 4025 với mấy đoạn bài :

THAN THỞ

. . . . . .

Trên bước chinh hành nơi chốn xa,
Đường đi rong ruổi lệ chan hòa.
Ru bằng ngôn ngữ đi hoang ấy,
Cô độc một mình ta với ta !

Rời bút nghiên này vui súng gươm,
Bạn bè còn được ở bên trường.
Giờ biết ai còn ai đã mất,
Nhớ chuỗi ngày qua thêm luyến thương.

và Thương Đài Giao với một sáng tác về Mùa Thu. Chúng tôi xin trích ra đây mấy đoạn trong «Quà Trung Thu cho con tôi» của anh.

. . . . . .

Thu vẫn là mùa vui tuổi thơ
Thủa bé, Ba còn bé lắm cơ
Bà nội vẫn thương thằng con út
Cỗ bầy nhiều bánh, thích như mơ.

Bây giờ là lính, Ba lao xao
Ba thấy mùa Thu chẳng có mầu
Thương con tuổi bé Trung Thu đến,
Có gì bầy cỗ cho con đâu.

Cứ nghĩ mà thương với phận đời
Chẳng thế làm gì cho con vui.
Hòa Châu thay được đến không nhỉ ?
Gởi ít trái về con thắp chơi.

. . . . . .

Chúng tôi xin tiếp tục giới thiệu Kiều lệ Sương (trong Văn Nghệ Tuổi Rừng) với «Những buổi mù sương».

Thung lủng buồn nằm trong mù sương
Như Việt Nam ngàn năm u buồn
Mai ta về lên ngàn thăm hỏi
Đến bao giờ hết cuộc tang thương

Mỗi bước đi hồn sầu ngút ngàn
Tiếng mẹ già gọi con vang vang
Vọng giữa rừng hòa trong bom đạn
Hỏi những người gây cuộc tóc tang !

Và sau cùng là «Người yêu của em» của Việt quốc Hùng:

Anh vẫn là người yêu của Em
Mắt xanh chưa lạc khúc êm đềm
Đôi tay ôm kín vòng thương nhớ
Môi thắm ngọt ngào, hương tóc thêm

Anh sẽ là người yêu của Em
Nghìn năm giữ mãi một lời nguyền
Tình không phai lạt lòng thương nhớ
Tay mở rộng chờ bóng dáng Em.

Anh sẽ là người yêu của Em
Dù cho mưa nắng phủ vai mềm
Lòng anh vẫn đượm màu lưu luyến
Khúc nhạc tình yêu thương suốt đêm.

ĐÃ PHÁT HÀNH

VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG TA

TUYỂN TẬP THƠ

Do HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI

XUẤT BẢN

https://tieulun.hopto.org

VÕ PHIẾN

NHÌN VÀO VĂN CHƯƠNG

cái vui trong làng báo

Tờ *Đại dân tộc* là tờ tuần báo mới ra đời gần đây; những cái quảng cáo của nó, dù không cố ý sưu tầm cũng dễ tìm lại được. Trên quảng cáo, người ta nêu các đặc điểm. Đặc điểm mà tờ *Đại dân tộc* tự nêu ra là: 2 tờ báo trong 1 tờ báo: một tờ báo chính trị đứng đắn, và một tờ báo chính trị trào phúng.

Hãy chú ý đến phần trào phúng. Trong phần này có sự cộng tác của: Lòng Tong Cá Chốt, Ruồi Đực, Cá Chốt Tú Đốp, Lòng Tong Minh Xọp, Trần A... Mất Chén, Thằng Hề, Hai Xu, Cầm Tròng cắn chó, Lẩn Thẩn Lẩm Cẩm, Hồi Xuân Liệt Lão, Trùm Cốm Trúng Phong, Dê Húc Càng, Chàng Hiu, Câu Nhấp, Thiên Cẩu Vện, Đón Gió Mắc Phong v.v.. Ngoài ra còn có Tư Trời Biển với các mục: Xịt ruồi, Thất tình đại náo chính trường, Cóc tinh thượng đài, Tiểu Phi Lạc náo Đại dân tộc.

Chưa hết! Hai tập thơ *Bó hoa cuối mùa, Lao trung lãnh vận* sẽ thành những bức hí họa độc đáo trong mục «Tranh thơ gải háng».

Phải công nhận là tờ tạp chí đã dành một quan tâm đặc biệt cho phần này.

QUẢNG cáo là khoe cái sở trường của mình, mà cũng là nhằm cái sở thích của khách, do đó, trào phúng cũng có thể coi là cái khoái của độc giả hiện nay.

Độc giả đã khoái thì không riêng gì *Đại dân tộc*, mà các báo khác cũng cố gắng bông đùa. Tờ *Đời* có những mục thường xuyên: Nói với đầu gối, tuần báo Tiên Sư Đời, Sinh tử phù, Nâng bi, Truyện Đời v.v... *Văn nghệ tiền phong, Phụ nữ diễn đàn, Thời nay, Kịch ảnh* v.v... đều có những trang, những mục dành cho nụ cười. Ấy là chưa nói đến tờ *Con Ong*, chuyên châm chích, cười cợt.

Tạp chí như thế, nhật báo cũng vui vẻ đáo để:

Trên tờ *Hòa bình*, có các mục Bia miệng, Chẳng đặng đừng, Thơ chém đầu, Vui buồn với bạn đọc.

Trên tờ *Chính luận*, có Sổ tay, Thơ vui, Chuyện phiếm.

Trên tờ *Công luận*, có tin... lạt dừa, trên tờ *Cấp tiến* có Thiên cơ bất khả lậu, có Cười như mếu v.v... Trên *Xây dựng*, trên *Chánh đạo*, cũng không thiếu nét hóm hỉnh.

Đó là chỉ nói đến các mục đặc biệt dành cho văn hoạt kê. Ngoài những mục ấy ra, các ký giả vẫn có thể đùa trên nhiều loại bài vở khác, nhất là trên các thiên phóng sự.

KHÔNG khí cười cợt vui vẻ của làng báo chúng ta càng nổi bật khi đối chiếu với không khí bên phía các bạn đồng nghiệp ngoại nhân.

Tờ *The Saigon Post*, tờ *Viễn đông nhật báo*, tờ *Le Journal d' Extrême Orient...*, tất cả đều nghiêm trang hơn báo Việt ngữ. Kẻ Tây người Tàu, kẻ Âu người Mỹ, cùng sống ở Sàigòn này, đều gặp nhau ở chỗ ấy: trang trọng.

Tại sao vậy? Là khách họ rụt rè chăng? Họ giữa lễ, không tiện cợt nhã chăng?

Bên cạnh họ, báo chí chúng ta thành ra một tập thể nhộn vô cùng, ồn ào nghĩ ngố, nói cười ngả nghiêng, vui quá lẽ. Có lẽ từ trước tới nay chưa bao giờ có cảnh tượng nhộn nhịp nghịch ngợm như thế.

THẬT ƯDE? Vừa rồi là chủ ý chỉ nhắc đến các báo trào phúng, mà lờ đi các tờ khác. Các tờ *Bách Khoa, Văn, Tân Văn, Đất Nước* v.v..., vẫn như cũ, trải qua năm tháng vẫn một bộ mặt, có tươi thêm chút nào đâu?

— Người dù muốn bông đùa cũng có những lúc không nên bông đùa, có những chỗ không nên bông đùa: lúc tụng niệm, lúc tập trung tư tưởng để học bài làm bài, ở trước bàn thờ, ở trong phòng thí nghiệm, ở trước bàn mổ v.v... Trong các kinh kệ tôn giáo, chắc chắn thời nào cũng không có chỗ dành cho lời đùa cợt.

Tạp chí, dĩ nhiên không thể có loại nghiêm khắc đến thế. Nhưng có thể có loại khô khan. Mở một tờ báo loại này như bước vào phòng làm việc, vào phòng hội nghị, vào thư viện... Để có cái không khí thích nghi, tốt hơn là ai nấy lặng lẽ, cúi đầu xuống công việc. Ở xứ nào, thời nào cũng có những khung cảnh làm việc chăm chú, cũng có những tờ báo cho giới biên khảo, học hỏi, Duy tâm...

— Còn nhật báo, còn *Phụ nữ ngày mai, Văn nghệ tiền phong* v.v... không phải là phòng việc, đó là...

— Là phòng khách, là phòng ăn, là chỗ họp mặt bạn bè, chỗ hội hè, tiệc tùng, đàm đạo.— Sinh hoạt ở đây tự do cởi mở hơn, tính tình mỗi người ở đây tha hồ xuất lộ. Không phải sinh hoạt ấy không bổ ích về mặt học hỏi: người ta trao đổi tin tức, mách cho nhau kinh nghiệm làm ăn, người ta bàn bạc chuyện đời, và cũng thảo luận về thiên văn, địa lý, triết học v.v..., đủ cả, đâu có ngán thứ gì? Mở một tờ báo loại ấy mà xem: thời sự, mách nghề, xã luận, mách thuốc, chuyện đời xưa, gia chánh, tin khoa học v.v... Y hệt như trong một buổi họp mặt đông đảo chỗ này có tiếng ngâm thơ, chỗ kia có một cặp tỉ tê to nhỏ, chỗ nọ có tiếng phá lên cười vì một câu bông lơn...

Những tờ báo như thế, nó học theo cái sinh hoạt tự nhiên, thường nhật, nó phản ảnh cái sinh hoạt ấy. Nó nghịch ngợm, ấy là vì sinh hoạt ngoài đời có lắm sự nghịch ngợm.

NGHỊCH ngợm có phải là một đặc điểm của chúng ta lúc này, phản ảnh vào một ngành hoạt động của Văn học chúng ta lúc này?

Dầu sao, chưa thấy bao giờ chúng ta ham cười bằng hiện nay. Đã bao giờ chúng ta có tờ tạp chí từ trang đầu đến trang cuối không giòng nào là giòng không hài hước, như *Con Ong*? Những tờ nổi tiếng về khôi hài trước kia có bao giờ dành được tỷ lệ 14 trên 52 trang bài vở (như báo *Đời*), hay 6 trên 16 trang (như *Đại dân tộc*), tức ngót một phần ba tờ báo cho tiếng cười chăng?

Về mặt khác, chắc chắn cũng chưa bao giờ chúng ta có được một số người cầm bút có tài trào phúng đông đảo như hiện nay. Nguyên một cái quảng cáo của một tạp chí, trên đây, đã trình ra lực lượng hùng hậu như thế, huống hồ kiểm điểm cho đủ mặt cao thủ đó đây: Tú Kếu, Hà Thượng Nhân, Thương Sinh, Sức Mấy v.v... Dám đủ 108 vị lắm.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

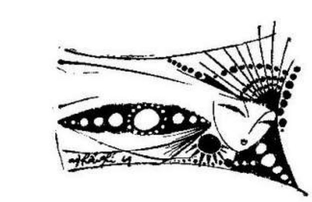

chuyện cầm đàn bà

CON NGỖNG

Chuyện xảy ra ở bên Tây:

Một thanh niên ôm một con ngỗng bước vào rạp xi nê vào một buổi tối lạnh giá. Anh ôm con ngỗng bên trong áo mưa, và ngồi xuống ghế. Một thiếu nữ ngồi ghế bên ăn bắp rang. Lát sau cô hoảng hốt chạy ra phía người gác cửa:

— Ông ơi! Người đàn ông ngồi bên cạnh tôi có vật gì kẹp giữa hai đùi.

Người gác cửa cười:

— Thì ai mà chả có cái đó!

— Đằng nầy lạ lắm tôi chưa hề thấy bao giờ! Nó ngóc lên và chồm sang mổ bắp rang của tôi.

DẠY CON THEO LỐI MỚI

Một ông khách vào nhà một mụ đầu ở Hạnh Thông Tây dắt theo đứa con gái nhỏ 8 tuổi. Mụ chủ ngạc nhiên chưa biết mục đích của ông khách ra sao thì ông khách đã nói trước:

— Bà kêu cho tôi một cô người mảnh dẻ ốm.

Mụ chủ gật đầu. Ông khách dắt con vào một căn phòng phía sau ngồi chờ. Lát sau cô gái chơi bước vào khép cửa ông khách nói:

— Cởi đồ ra.

Cô gái còn bỡ ngỡ vì sự hiện diện của đứa trẻ, nhưng khi ông khách nhắc lại lần thứ hai cô liền trút bỏ hết áo quần. Ông khách ngắm nghía một lát, mở ví lấy hai trăm đưa cô gái và nói:

— Cô nói bà chủ kêu người khác ốm hơn cô.

Cô gái thứ hai tới thoát y trước mặt 2 bố con ông khách lại ngắm nghía rồi nói:

— Cô nói bà chủ kêu cô khác xấu và ốm hơn cô. Cô nào xấu và ốm nhất ở khu này.

Cô gái thứ ba tới, cởi đồ. Ông khách cười có vẻ hài lòng. Ông quan sát kỹ phía sau lưng, rồi bảo cô quay lại để nhìn phía trước. Xong ông trả tiền, và bảo cô đi ra. Rồi ông quay lại đứa nhỏ:

— Con đã thấy rõ cô vừa rồi chứ. Nếu con không nghe lời bố chịu khó ăn nhiều cơm và uống thuốc bổ, lớn lên con cũng gầy gò xấu xí như vậy.

LẤY VỢ DA TRẮNG

Một người Mỹ da đen tới cửa thiên đường. Y kính cẩn chào thiên thần gác cửa rồi nói:

— Con xứng đáng được lên thiên đường vì con đã làm một việc vô cùng can đảm. Tên con là John Smith ở tiểu bang Alabama (tiểu bang nổi tiếng về kỳ thị chủng tộc). Con yêu một người đàn bà da trắng. Nàng cũng yêu con. Chúng con hẹn gặp nhau ân ái với nhau và bằng lòng lấy nhau ở với nhau trọn đời.

Vị thiên thần lộ vẻ thán phục:

— Con dám làm việc đó ở tiểu bang Alabama

— Thưa, vâng!

— Thế các con chung sống với nhau được bao nhiêu lâu?

Người Mỹ đen dơ tay lên nhìn đồng hồ:

— Tới bây giờ chỉ được, mười phút rồi.

ĐẠI LÃN

Một người có tiếng là lười biếng đang nằm nghe ông bố sỉ mắng:

— Tại sao mày có thể lười biếng tới mức đó được. Cả ngày mày chỉ nằm dài ra ngủ. Lớn lên mày lấy gì mà ăn. Tao biết mày không muốn làm việc. Nhưng nếu vậy thì mày lấy vợ đi. Rồi vợ mày, các con mày sẽ làm việc thế cho mày. Việc đó mày cũng ngại nữa hay sao.

Anh lười trả lời:

— Ba nói có lý lắm. Vậy ba kiếm một cô nào có bầu sẵn rồi cưới cho con đi!

MƯỚN NGƯỜI LÀM

Một bà trẻ đẹp mướn một sen. Bà giao hẹn:

— Tôi trả công chị rất hậu. Nhưng chị phải chịu thương chịu khó làm ăn nhé. Công việc không vất vả lắm nhưng chị phải phải sạch sẽ cẩn thận nhất là việc dọn giường thay drap chỗ tôi nằm.

Chị Sen hơi bực mình, hỏi lại:

— Thưa bà, thế mỗi ngày con phải làm giường mấy lần.

https://tieulun.hopto.org

GIỮA *tòa soạn* VÀ *bạn đọc*

KHÔNG NHẬN THƯ BẢO ĐẢM

Vì bổn báo chủ nhiệm và bổn báo TKTS luôn luôn không có mặt thường xuyên tại tòa soạn, mong các bạn miễn gửi thư bảo đảm. Nhiều lá thư bảo đảm đã phải trả về gốc.

TRẦN KIÊN THẢO.— Sẽ đăng đoản văn của anh trước. Tăng trang mà không thấy ăn thua gì mấy vì bài vở vẫn còn kẹt.

TRẦN YÊN HÒA (Đà Lạt).— Thế là lỡ hết rồi. Đăng cả đoản văn lẫn VVTT. Nhận được cái thư sau hơi muộn. Có nhiều anh viết về nhân vật Tấn, nhưng không tiện đăng. Có lẽ sẽ đăng vào kỳ chót chẳng hạn. Hy vọng sẽ gửi biếu anh 1 cuốn « Chiều Hôm Gió Cuốn ».

CAO NGUYÊN VŨ (Huế).— Ty Trị Sự còn mấy số báo ông thiếu. Ông gửi cho 150 $ tiền tem, chúng tôi sẽ gửi báo tới ông. Thơ ông sẽ đăng bài lục bát mà thôi.

NG V LIỄU (QN) Đã nhờ Ty Trị Sự gửi ra cho anh KH số 24. Anh gửi trả cho 30 $ tiền tem.

NG KIM LONG (ĐN).— Khi nào tờ Tiềm Thức của các anh ra, gửi cho chúng tôi một số. Rất tiếc không thể góp mặt được.

NGUYỄN DỤC (PT) .— Khi nào vào Saigon ghé tòa soạn nói chuyện. Cái truyện ngắn đang đọc. KH cố gắng mở những cuộc đối thoại với anh em làm văn nghệ các tỉnh, hy vọng rồi sẽ ra Phan Thiết được.

TUY VIỄN (Sg) .— Kể từ số sau, anh HNL sẽ phụ trách một mục mới. Tăng trang, mở thêm mục Đọc Sách và mục Đối Thoại đó là những nỗ lực không ngừng của tòa soạn, nhưng sự đòi hỏi vẫn chưa thỏa mản, KH cũng nhận thấy như vậy.

PHÙ SA LỘC .— Sẽ đăng — nếu kịp có thể ngay trong số này — tin sinh hoạt ở Cần Thơ do anh gửi về. KH sẵn sàng phổ biến sinh hoạt các vùng, nếu anh em địa phương vui lòng cộng tác và gửi tin — viết sẵn — cho chúng tôi.

TRẦN NHƯ NGỌC .— Có lẽ người phụ trách đã lấy thơ anh ở một tạp chí nào đó chăng ? Anh gửi thư gia nhập hội về Văn Phòng Thường Vụ Hội VNSIQĐ. KBC 4.736.

HỒ THỊ NGỌC TÂM .— Đang đọc 2 truyện ngắn đó. Lần sau nhớ đừng gửi thư bảo đảm, cứ gửi như thường. Mới đọc sơ qua Viên Thuốc Màu Hồng. Đọc lần thứ hai sẽ trả lời dứt khoát.

Ngoài ra KH còn nhận được bài của các bạn :

Nguyễn xuân Mai—Huỳnh Thanh Phán — Thu Quế — Chu Thao — Lê Huyền Tâm — Quạ Mi — Phan thị Thu Vân — Du đình Phiên — Phan Trần — Nhi - Ên — Mạc Chinh — Hoài Linh Phương—Hàn Nhật Thi Linh — Phạm v Nhàn — Phan Hoài Thy — Thanh Tuấn — Phù Sa Lộc — Bùi Q Khánh — Chế Chiêm Thành— Ng M K — Nguyễn thị Tần Bon — Hoài Thy — Nguyễn Ngọc Phạm — Vương Phù Du Lưu Xông Pha — Thy Hoài Nhân.

NHẮN TIN

THÁI TỨ HẠP (ĐN).— Hẳn là bài thơ sẽ đăng. Độ này làm thơ khó lắm, tuy lòng không nguội lạnh.

NGUYỆT PHỦ DUNG (Phan Rí).— Nghe như có mùi thuốc ngào ngạt. Không nên nghe tin đồn mà đã vội tin.

LÊ HỮU PHÚC (ĐL).— Sẽ đăng thơ anh trong một kỳ tới, miễn là anh đừng nóng ruột. Khi viết xong đoản văn, anh có thể gửi về.

TẦN HOÀI DẠ VŨ : Đã rời khỏi ĐHSP chưa ? Còn ở Huế không ? Biển có thể đến Huế vào cuối tháng 11/69. Gặp chăng ? Thân ái. (CTB)

(Xem tiếp trang 20)

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM ● CHỦ TRƯƠNG: HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI ● GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ 358/BTTIBC NGÀY 26-3-69 ● TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút
ANH VIỆT
TRẦN VĂN TRỌNG

Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN ● LÊ ĐÌNH THẠCH ● HOÀNG NGỌC LIÊN HY VĂN ● ĐẶNG TRẦN HUÂN ● NGUYỄN HỮU THÔNG ● DƯƠNG TRỮ LA ●

Minh Họa
NG.HỮU NHẬT ● LƯU HUỲNH TRUYỀN ● NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên Chủ Nhiệm ● Bài vở đề tên Thư ký Tòa Soạn ● Giá 20đ. mỗi số ● Công sở giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn gửi cho báo khác, và ngược lại ● Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu không có lời yêu cầu.

NHỮNG SỐ ĐẶC BIỆT CỦA

KH

NHỮNG Ý KIẾN VỀ GIÁO DỤC
HUỲNH PHAN phỏng vấn học giả NGUYỄN HIẾN LÊ — TT THÍCH MINH CHÂU

SAMUEL BECKETT GIẢI NOBEL VĂN CHƯƠNG 69
bài của HUỲNH PHAN ANH NGUYỄN HỮU HIỆU NGUYỄN NHẬT DUẬT

BẢY NHÀ VĂN NHÀ THƠ NỮ
QUA NHỮNG SÁNG TÁC CHỌN LỌC

TRUYỆN DÀI MỚI CỦA KHỞI HÀNH
TRONG SỐ NÀY, NHÀ VĂN *DƯƠNG NGHIỄM MẬU* ĐÃ KẾT THÚC TRUYỆN DÀI « *QUÀ TẶNG CHO THÀNH PHỐ* »
TỪ SỐ TỚI, KH HÂN HẠNH GỬI TỚI BẠN ĐỌC MỘT TRUYỆN DÀI MỚI :

trường giang
CỦA NHÀ VĂN TRẺ SUNG SỨC NHẤT HIỆN NAY :
CUNG TÍCH BIỀN
MỘT CÂY BÚT ĐÃ ĐƯỢC BẠN ĐỌC KH THEO DÕI QUA NHỮNG TRUYỆN NGẮN ĐẶC SẮC ĐĂNG TRÊN MẶT BÁO NÀY.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG

tiếp theo trang 5

18.— *Ô. ĐỖ VĂN RỠ*
Hội Khuyến Lệ Cổ Ca

19.— *LM THANH LÃNG*
Hội Văn Bút

20.— *Ô. PHẠM VIỆT TUYỀN*
Hội Thân Hữu Văn Khoa

21.— *Ô. NG. V. LUẬN*
Hội Nghiên Cứu Văn Hóa Á Châu

22.— *Ô. HUỲNH CÔNG THẠNH*
Hội Phụng Tự Thánh Thần và Anh Hùng Dân Tộc

23.— *Ô. NG. NGỌC TRÂN*
Hội Điện Ảnh Văn Hóa VN

24.— *Ô. NGHIÊM THẨM*
Bảo Tàng Viện

25.— *Ô. NGUYỄN PHỤNG*
Trường QGAN và Kịch Nghệ

26.— *Ô. ĐỖ ĐÌNH THIỆP*
Trường Trang Trí Mỹ Thuật GĐ

27.— *Ô. NGUYỄN ĐĂNG THỤC*
Viện Khảo Cổ

Bốn Hội Viên dự khuyết ngành văn hóa là

— *Ô. TOAN ÁNH*
Hội Thư Viện

— *Ô. TRẦN THẾ HIỀN*
Hội Vật Lý

— *Ô. NGUYỄN DUY CẦN*
UB Điển Chế Văn Tự

— *Ô. NGUYỄN VĂN QUẾ*
Cao Đẳng Mỹ Thuật Sg

Đại diện giới Phụ Huynh HS cũng đắc cử, gồm

28.— *GIÁP VĂN THẬP*

29.— *NGUYỄN TIẾN CHÂU*

30.— *KS TRẦN VĂN NGỌC*

Phụ khuyết là ông *NG V HOANH.*

Theo Hiến Pháp Quy định. Hội Đồng VHGD gồm 45 hội viên chính thức và 15 dự khuyết. Còn 15 Hội Viên thực thụ và 5 dự khuyết nữa sẽ do Tổng Thống VNCH chỉ định.

Phó Tổng Thống sẽ làm chủ tịch Hội Đồng VHGD.

ĐỌC SÁCH

● TIẾP THEO TRANG 6

đã dựng nên khung cảnh quê hương một cách gượng gạo, với những chất liệu dị tính khiến cho thơ ông thiếu một hơi thở thuần nhất và tinh khiết. Sau cùng, với Khắc Minh, ý thức kinh hãi (trước những cảnh trạng ghê rợn của chiến tranh) đã bị dồn ép, xô đẩy và trở nên tán loạn, chạy trốn thực tại bằng cách băng mình mất hút vào những mơ mộng viễn vông. Có lẽ cả 3 tác giả chưa ai thành công trong việc chinh phục người đọc, chưa tạo được một bầu không khí đặc biệt mới lạ hay sâu đậm, cao vời, để làm người đọc say mê với thơ của họ. Thơ Lục bát của Luân Hoán thường nghiêng về hình thức vè hơn là ca dao, lại thiếu những khám phá cá nhân về hình ảnh, nên chỉ nhại lại được những hình ảnh cũ, đã bị lạm dụng đến chỗ hết hiệu lực truyền cảm, đồng thời nhịp thơ Lục bát của ông không mấy biến hóa, thiếu những ngắt câu táo bạo làm mới hơi thơ. Khắc Minh thì lại quá khuôn sáo, với những hình ảnh cũ có tham vọng diễn tả những tình cảm mới, nên tứ thơ bị phân tán, phản bội dự phóng của tác giả, sa vào chỗ tầm thường ngay cả ở những câu cầu kỳ (các bài 3 và 4). Còn Thành Tôn, thơ ông không thuần nhất, lại dễ bị tan loãng bởi những ý và lời lặp đi lặp lại bài này qua bài khác, dù ông đã đổi hình thức thơ nhiều lần, bằng nhiều lối : tự do, lục bát, thất ngôn, tám chữ, vân vân. Nhất là Thành Tôn lặp đi lặp lại hình ảnh «mộ», «xác chết», «nằm xuống», khiến cho thơ ông trở thành nhàm chán. Nhưng ông là một nhà thơ sáng tác không đều tay hơn là một người làm thơ dở, vì ông có những bài thật hay, như «Hương Khói» (trang 42), nồng nàn và cảm động, đơn sơ và trong sáng. Có thể nói, nơi 3 nhà thơ miền Trung này, mạch thơ còn đứt đoạn rất nhiều, lời thơ thiếu những cố gắng khám phá đáng kể. Nhưng họ thường thành công trong những bài mang dụng ý đơn giản, diễn tả những tình cảm dồn hậu, những niềm tha thiết dịu dàng.

KHỞI HÀNH số 28 ra ngày Thứ Năm 6-11-69

NHÀ IN THẾ GIỚI 225-227 PHẠM NGŨ LÃO — SAIGON

https://tieulun.hopto.org

QUÀ TẶNG CHO THÀNH PHỐ

TRUYỆN DÀI

dương nghiễm mậu

1

Buổi sáng còn ngái ngủ. Định cầm cho Trực một gói nhỏ trong đó có mấy gói tôm khô Cà mâu, Trực vác chiếc túi quân trang. Tiếng xe đạp trong đường phố. Bến đò ồn ào với không khí xôn xao trong khu chợ lan ra tận ngoài ngã năm trung tâm thị trấn. Trực và Định vào trong kêu hủ tiếu, cà phê và bắt đầu bữa ăn sáng một cách nhanh nhẹn. Mặt Trực như sị ra với giấc ngủ mệt nhọc ngắn ngủi lúc gần sáng...

— Bây giờ tôi qua tiểu khu hy vọng có máy bay về Cần thơ, đỡ được một quãng đường bộ, anh đã đi hôm nay chưa ?

— Chưa, còn được mấy ngày nữa. Họ chờ bổ sung...

— Chắc về một quận nào đó, nên về cho biết, cuộc sống đâu có gì, ở mãi một nơi có gì đâu, xuống dưới đoăn ếch nhái, rùa rắn cho nó quen, với lại để thấy mình sung sướng quá, nhất là so với người dân quê mình, trước thì Pháp, rồi Diệm, rồi cách mạng, cách miệng, rồi giải phóng, mà thực thì người dân chỉ có cái răng, cái dái là không đến nỗi bị lấy mất, anh sẽ hiểu vì sao có lúc tôi phát điên lên... Thôi chia tay đi, thế nào mình chả còn gặp nhau ở đây ?

— Đã chắc gì ?

— Anh nghĩ tôi không trở lại ?

— Anh nghĩ thế à, không, biết đâu vừa xuống tới đơn vị thì đạn đã bắn vào ngực, ông anh tôi nói, khi vừa ra trường thì dễ chết vì không có kinh nghiệm, phải coi chừng...

Trực nhếch mép cười, hai người qua đò, đi qua một quãng đường ngắn, hai dãy nhà thấp, ngã ba và tiểu khu, Định đứng lại nơi đầu đường bắt tay bạn.

— Về trên ấy vui nghe.

Trực lặng lính, cầm lấy gói giấy tự tay bạn rồi đi vào tiểu khu. Người lính nói :

— Chờ đi, nếu không có máy bay về Cần thơ thì chín giờ có xe về, khỏi lo, thế nào cũng về được, mấy cha nội ở trong quý ngày phép như ngày vàng.

Trực ngồi xuống hiên nhà, nhìn qua ngã tư đường, bên kia một khoảng đất trống, khu nhà đất thấp, sân bay cho trực thăng, ngôi trường phía bên kia đường còn lại những bức tường đổ nát, dấu tích của một trận chiến trong nhiều năm mới làm hết đi được. Bầu trời nắng đục. Trực nghe như thời gian trôi thật chậm, tưởng như mình đã rời khỏi đơn vị tự bao giờ, nhưng nếu tính thì chỉ còn lại đó thời gian không nhiều trên giờ giờ giấc, một bữa nhậu, một cơn mưa, một ly cà phê, một giấc ngủ ngắn, một bữa ăn sáng, một người bạn vừa gặp, một quãng đường ngắn, rồi một quảng đường mình sẽ vượt để tới nơi hẹn gặp. Nhưng đó có phải là nơi mình mong ước tới hay không, đó có phải là nơi mình chờ đến hay không. Tôi cũng không hiết nữa. Nhưng thực sự nơi mình mong ước là ở đâu. Trực nghĩ tới một ngôi làng nhỏ bé, một căn nhà nào đó, một vườn cây, không có một hình ảnh nào gợi lên trong trí nhớ, sinh ra ở một nơi, lớn và biết lên ở một nơi, suốt những ngày loạn không ngừng chàng chỉ biết tới một thành phố : Saigon, chú tôi nói về một làng xé nhỏ ven bể, miền Trung, đất khô với cát trắng... Mẹ tôi những năm cực nhọc rồi cuối cùng tất cả gia đình bỏ làng đi làm ăn, từ một người kéo theo cả gia đình để rồi từ đó, mọi người bị tách ra khỏi những ràng buộc nào đó trong cuộc sống, chỉ còn lại đó cuộc sống những trôi nổi không ngừng và một thành phố lạnh nhạt với khuôn mặt đổi thay, thật tôi không có nơi nào để đến hết, tôi lưu vong, luân lạc trên một đất nước mà không phải là tôi được sống trong chính nơi tôi đã sinh ra lớn lên... Quê hương ta cũng đã lạ, đã lạnh nhạt, như mối tình phụ rẫy thời ấu thơ... Những điếu thuốc đốt liên tiếp...

CHUYẾN máy bay bất ngờ tới lúc 9 giờ, Trực về tới Cần Thơ lúc 10 giờ, bến xe đò vượt qua bắc trên con đường trở về Saigon. Chốc chốc chuyến xe dừng lại, những người lên quá giang, toán địa phương quân bám quanh xe ồn ào khi chuyến xe chạy ngang qua ngã ba Ba Càng, và xuống ở một quãng gần đó, những vườn cây xanh chạy theo quốc lộ bốn. Một người trên xe chợt kêu lên :

— Ê cái anh lính sao bỏ lại lựu đạn trên xe này ?

Những người trên xe nhốn nháo, lo âu nhìn theo tay chỉ của người đàn bà, hai trái lựu đạn bỏ rơi nơi dưới chân. Trực lặng lẽ cúi xuống lượm bỏ vào túi...

HẾT

DỰ tính đến như một bất ngờ. Tôi xôn xao trong những biến đổi. Những quanh lìu bám víu trong từng phần cảm giác. Xót xa niềm mơ ước thoáng qua đi, chực nhìn lại mình thênh thang trước những đời xuyến xao hạnh ngộ. Thấy mộng dữ từng đêm ngồi soi ảo tưởng trên mặt phẳng tình cảm nhen nhúm, bao năm. Khi cố chia lìa là chấp nối không hay biết. Phải vậy, không Quỳnh. Buổi chiều chạy một vòng xe bờ biển tìm bóng dáng Quỳnh trong cơn nhớ đã bao ngày qua. Một lần dừng xe ở một ngã khuất, anh ra biển nhìn và nghĩ là biển đẹp (anh là một người ghét biển nhất mới chứ. Sao lại biển lại đẹp) Những đợt sóng buồn hiu và nhẹ nhàng. Anh mơ tưởng như đêm đêm gối đầu trong trí tưởng mông mênh, nỗi nhớ này và nỗi nhớ kia. Anh để Quỳnh thoáng hiện trong ảo ảnh một thoáng và thôi. Nhớ đến Quỳnh trong khuôn ảnh nhỏ dịu dàng Quỳnh viết nhỏ mà xinh anh nhỉ đến anh để làm kỷ niệm. Anh sợ kỷ niệm lắm Quỳnh. Anh lại thêm một kỷ niệm. Anh trốn tránh luôn luôn những lần về quê gặp Phiến anh đã xa xa thấy anh đã lẫn ngay con ngỏ khác. Nét mặt đó buồn phiền xa xăm như một đảo nhỏ ngoài khơi xa và anh là biển. Anh không thể là biển với Quỳnh được. Nhưng với Phiến, cho anh nhớ lại hình ảnh cũ một chút nhé Quỳnh. Trách anh sao lại dang dìu phải không. Anh đâu muốn. Nói cho được việc là tại trời sinh anh đã như vậy.

Hạnh phúc lặng lờ trong trí nhớ một chiều thành phố biển thường xuyên anh lang thang nhớ những thân yêu mặt ngọt. Cúi nhìn bước chân khô nẻ như con sâu đi những bước ngắn cho hết đời nó. Anh đang có nhiều cảng tượng về em. Can đảm và nhận chịu những xảy ra. Việc xảy ra sẽ có để như một tì vết, sẽ ăn nằm trong khoảng tâm hồn

●●●●●●●●●●●●●●●

ĐÀ LẠT thật khó chịu nhất là về chiều, những cơn mưa thật thừa thải và vô ích chỉ làm bẩn đường phố và áo quần, không có gì để phải suy nghĩ hơn. Ngọc Anh nói nàng sinh năm 43, tôi không tin điều này bởi vì thấy nàng còn quá trẻ, dáng nhỏ thó của nàng thật dễ chịu, con chim bồ câu nhỏ nằm mãi trong lồng. Khi đứa trẻ cạnh nhà khóc tôi mới thấy mình đã im lặng khá lâu và Ngọc Anh cũng vậy, đôi mắt sáng của nàng dán xuống mặt bàn có những ô vuông chạy dài, tôi đồ lại những ô vuông đó bằng bàn tay còn lại thừa thải của mình, không có gì đáng phải ước mơ hơn buổi chiều ấm cúng như trong căn phòng này. Cơn mưa kéo dài với những hạt nặng không ngớt. Ngọc Anh nói tôi khép lại cánh cửa kính ở cửa sổ, buổi chiều thật chậm chạp, nhớ lại một vài thằng bạn qua đi trong đời biết bao giờ gặp lại. Cơn mưa ở Huế cũng kéo dài như ở đây, tôi nhớ hình như chưa bao giờ thấy khó chịu trong những cơn mưa ngoài đó. Ngọc Anh nói sao tôi không ra phố, tôi cười và lắc đầu : đi hoài Khu Hòa Bình có lúc mình trở thành lực sĩ đi bộ mất, không có gì đáng buồn bả cho mình là biết được mình không có tài nói chuyện với con gái, tôi thường vô duyên trong những câu hỏi những như vậy. Tôi tự nhủ mình phải nên im lặng, nhưng tại sao lại phải im lặng, cứ tập đi chứ. Ngọc Anh nói nàng có một người bạn tên Diệp đẹp và dễ thương nàng hỏi tôi có muốn nàng giới thiệu cho không. Nụ cười của Ngọc Anh khi nàng chấm dứt câu nói làm tôi chột dạ, tôi tự hỏi có nên hay không, nhưng tại sao lại phải im lặng, cứ tập đi chứ. Tôi nói trong khoảnh khắc là rất muốn, tại sao lại không muốn. Ngọc Anh lại cười. Cơn mưa vẫn chưa dứt chắc là phải đến tối, tôi bỗng thấy thèm một ly café đen, tôi nói với Ngọc Anh là nhà cô Diệp đó ở đâu, Anh nói cũng gần ở đây. Có tiếng xe đò ở trước cửa, một người đàn ông chạy vội vào lề núp. Tôi thấy ray rức trong người, tôi có nên hỏi thêm một vài điều về cô Diệp nào đó không, thôi, phải nên im lặng. Khi có tiếng guốc ở nhà dưới, tôi đứng dậy nói từ giã nàng. Ngọc Anh nhìn ra trời nói bâng quơ mưa quá, tôi không biết nói sao chỉ cười vu vơ. sự linh hoạt của tôi mất hẳn từ tuổi thơ

https://tieulun.hopto.org

TÔ ĐÌNH SỰ

buổi chiều

trong trẻo của em. Mỗi đời đều mang một ý nghĩa, dù khốn nạn. Em thì cũng như một con sâu, những sáng và những chiều, đi và về những bước thật ngắn thật vô tình cho hoài mong và trách nhiệm mình. Rồi phải tự an ủi mình thật nhiều để làm người. Phải bơ vơ trước cửa đời lô xô những ảnh hưởng những xáo động em phải bước qua anh phải bước qua không vội vàng. Nhịp nhàng và đôi khi vấp ngã. Em phải đứng lên hỏi vóc dáng thơ ngây và nhìn lại và bước thêm thật vui lòng đời người con gái có nhiều hy sinh ngoài ý định.

Đã đến trong đời em đã tìm một chỗ đậu, anh cành chim nhiều quạnh hiu bóng gió. Xung quanh là rừng cây mông lung là xô đẩy của tình người của hận thù. Anh cố tìm ra anh nhiều lần nhưng thật vô ích. Ai đã mây bay ngoài cõi nhớ. Ai heo may bóng dáng tình. Ngập sâu trong cỏ bồng rối tóc. Anh dang tay những gió chập chờn trong mắt hồ ngươi. Thoáng tỉnh chung không đến kịp. Vu vơ ngày biết nhau mộng không dài hơn nụ cười cho nhau dịu ngọt. Mặt đăng là nỗi cách ngăn hoài hoài, em đâu biết. Mặt đăng của cô đơn anh đi tìm. Mặt đăng của buổi chiều vỡ toang giữa phố đông nhờ những người tình cũ mà thương yêu em một cách lạ đời. Nhưng vẫn muốn đừng bao gời gặp mặt lại.

Bằng bạc dáng mưa bay. Phố 5 giờ anh vẫn đứng ngẫm người qua kẻ lại. Buổi chiều chậm trong anh và hối hả cho người người. Nhiều đứa con gái quen mặt xuống phố những chiều quần áo nhiều kiểu nhiều màu. Không tìm ra một thân thiết nào trên nhiều khuôn mặt đó. Cười duyên dáng và qua mau. Bạn bè nói đứng rửa mắt mỗi chiều hả. Anh cười một cách vô tình. Anh đọc một tờ báo, trang 8 có một cột phân ưu cho một thằng bạn vừa chết. Mày quen thằng này hả. Học cùng khóa — Vậy là nó hạnh phúc. Gần hòa bình rồi mà chết ngu thấy mẹ. Đánh giặc chết mà ngu à. Sao không ngu, biết đâu đó đó.

Có mặt trên phố buổi chiều không giờ giấc nhưng phải thường xuyên, phải thật đều. Dù về không để làm gì. Đọc một mẩu tin ngắn, những cáo phó phân ưu, một đoạn tiểu ngạo cùng một chút lời bình. Một hôm không về được một thiếu thốn lăng đăng trong cảm giác trọng bước đi như khựng lại. Trong trí nhớ như xa vắng những nhân duyên. Một chút xót xa cho mình.

Chạy xe 5 cây số để đứng ở một quán sách trên phố chính, phố của một thành phố không còn những trang nghiêm thuần hậu thời tôi còn cắp sách đi học. Cái không khí trong lành của thành phố như không còn nữa, vướng vất đâu đó một dạng thức trang điểm của một số hạng người do chiến tranh tạo nên. Tôi nói chiến tranh để tâm hồn đỡ chua cay đỡ phải nhìn nhận mình khốn nạn. Cứ đổ thừa cho chiến tranh là phương cách tốt nhất. Cũng tại chiến tranh, những hạt cát ở bờ biển duyên dáng cũng đã quá dơ.

Tôi đã sợ biển như đã nói ở trên với Quỳnh. Tôi sợ ngồi lại một nơi nào đó trên bờ nhìn những đứa con gái tóc thề, áo lỏng vòng eo. Nhìn ra biển xanh. Nhìn màu trời dàn rộng một màu sáng. Nhìn những đảo nhỏ. Tôi sẽ như rơi vào một vực sâu. Tôi sợ những phút hụt hơi này. Tôi có thể chạy một vòng xe ở con đường song song với bờ biển. Tôi nhìn cái gì cũng thoáng qua. Tôi nhìn và nhớ những bài hát cũ cuộn chân cát những nhịp chân đi trên phố khuya lạc lõng những nụ hôn chưa tới những bàn tan lửa ấm vuốt ve dìu dịu. Tôi nhớ trong cõi quên đi. Tội thầm lắng trong nơi gian lao đời tôi như biển đó, rì rào trong trí, rì rào trên cát khô, rì rào trên vách đá, rì rào trong hơi thở sương mai chưa khô kịp (hay héo hắt) với nắng hồng. Khô và rơi vỡ trên từng phần cảm giác — khô như da thịt người con gái không biết mình là con gái. Buổi chiều đè nén tôi nhiều hình bóng nhiều nhân bản. Tôi như lượng nắng trên nóc phố. Có mộng ước của một người bình thường. Đợi chờ cô đơn tìm kiếm. Thầm yêu dấu nắng ấm sáng mai. Những nắng ấm làm đời sống thêm một phần sinh lực mọi người đều vô tình không biết tới. Nắng ấm của một ngày là bắt đầu những sinh động mới — nắng cuối ngày là báo hiệu nhiều trắc ẩn.

LÊ ĐẠI TẤN

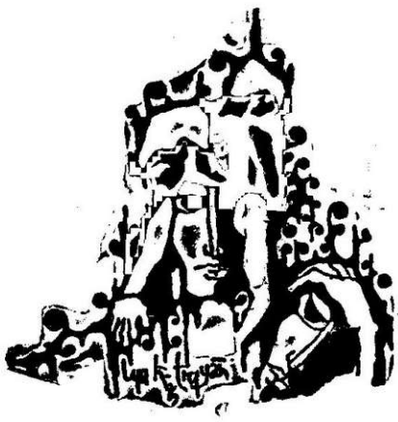

viết cho bạn

ngay sau khi bị một mãnh đạn vào mé phải ở đầu, phải điều trị hơn cả 5 tháng, tôi nói với Ngọc Anh, Đà Lạt thật khó chịu với những cơn mưa buổi chiều và với tay nắm chiếc áo mưa của Sơn, ngày hôm nay tôi không hiểu sao Sơn lại nằm nhà, khi qua giường hắn tôi hỏi sao không ra phố, hắn đáp vốn vẹn là hết tiền, tôi hỏi mượn cái áo mưa ngoài nhà vừa gởi vào cho hắn, hắn bật người dậy và lấy cho tôi ngay.

Sơn là người bạn mới quen biết sau này của tôi hắn là người đồng hương, rất vui vẻ. Sơn linh hoạt và mau miệng hơn tôi nhiều có lẽ hắn nói chuyện với Ngọc Anh thì hợp. Tôi không hiểu sao trong ánh mắt của Ngọc Anh, nàng vẫn có những điều dấu diếm tôi như sự thông minh của nàng chẳng hạn, chắc nàng phải là người linh hoạt lanh lẹn. Tôi nghĩ mình và tự nhủ tại sao lại phải im lặng, cứ tập đi chứ, tập đi chứ.

Tôi bỏ tôi không ngờ Ngọc Anh vào thăm người con gái đi theo nàng tôi nghĩ là Diệp thành hơi ngạc nhiên khi nghe Ngọc Anh nói đây là Lan. Tôi gật đầu chào. Lan cười để lộ 2 hàm răng trắng và đều. Có 1 cái gì đâu đây mà tôi chỉ cảm thấy chứ không diễn tả được, một sự lâng lâng chẳng hạn. Khi đã ngồi yên xuống ghế Ngọc Anh nói với tôi đi đâu mà gọi hoài mới gặp, tôi nói tôi không ngờ Ngọc Anh đến. Ngọc Anh hỏi tôi một vài chuyện nhỏ nhặt trong quân trường như tiếp tân tử mấy giờ và những ngày nào, tôi trả lời và hỏi lại rằng sao hôm nay đến. Ngọc Anh nói nàng đi phố nhân tiện ghé lại chơi. Tôi nhắc đến Diệp và thấy Anh cười với Lan, đôi mắt của Lan sáng và linh động một ít. Ngọc Anh nói với tôi Diệp là em của Lan rồi quay qua Lan tiếp trong giọng cười là thế nào Lan cũng có thêm một đứa em nữa. Tôi hơi khó chịu không ngờ các chuyện có vẻ sít sao đến thế, tôi lặng im chẳng biết nói gì, ly café đá, cơn mưa buổi chiều hay một vài thằng bạn qua đi trong đời biết bao giờ gặp lại, tôi nghĩ bây giờ có Sơn thì chắc tôi đỡ biết mấy, nhưng thôi đó chỉ trong ý tưởng mà ý tưởng thì không quan trọng và ích lợi gì.Lan nói một cái gì đó tôi nghe không rõ, tôi nghe tiếng cười của Ngọc Anh và thấy mình ngượng. Tiếng hát từ góc phòng, giọng ca của Thanh Thúy, bản hát quen thuộc của Tôn Thất Lập mà có lần tôi đã nghe chính anh hát, ngày xưa tôi rất thích bản hát này, tôi nhớ đã hát nó rất nhiều lần lúc còn lại một mình trong gian nhà lớn trong biến cố Mậu Thân, bài hát buồn và cô độc lạ lùng, 1 nỗi quằn quại nào đó, của chiến tranh của Kafka của Faulkner chẳng hạn, cuộc đời hôm nay không còn gì để nói, suốt kiếp thế gian mắt ngời xanh biển hoang, những tiếng hát hôm nay ngày mai rồi tắt thở, ai có còn nghe đến nữa hay không. Ba tôi bị trúng ba viên đạn vào khuỷu tay vào bụng và sự quằn quại của người, của tôi, của anh tôi, của mẹ tôi, thôi đừng nên nhắc những chi tiết quá đau lòng. Ngọc Anh nói tôi suy nghĩ gì sao im lặng mãi, tôi lắc đầu, phải nên im lặng bởi vì tôi biết mình không có khiếu nói chuyện với đàn bà, nhưng sao lại phải im lặng, phải tập đi chứ, tôi nói khí hậu Đà Lạt thật khó chịu và cảm thấy không ăn nhập gì cả thành tôi nín thinh luôn. 1 vài mối tình vụn vặt trong thời niên thiếu, một vài trò chơi còn nhỏ dại và chứng mắt linh hoạt từ khi tôi bị mãnh đạn xước bên phải của đầu. Thôi, giã từ, cơn mưa rủ đã tới mùa, nhớ thương chi nữa chuyện tình năm xưa, một vài tên tài tử Yvette Mimieux, Rod Taylor, Jacqueline Sasssard. Tôi yêu Yvette từ khi lên được 10 tuổi, cuốn phim *La machine à explorer de temps* của nàng, mối tình vụng dại thật. Jacqueline Sassard với khuôn mặt, đôi mắt tròn và tươi sáng, *Faibles femmes*, khi lớn lên tôi có gắng tìm những phim của Sassard nhưng không gặp, một sự tiếc. nuối nào đó đã đi vào xa xăm. Tôi có, những thằng bạn rất giỏi tên tài tử, chưa bao giờ bọn hắn quên một người nào cả, Thiện, Anh, Ngàn chẳng hạn, bọn hắn thật tài tình. Lan nói trong giọng đùa sao tôi có vẻ buồn và nhát vậy, nàng nói muốn nàng giới thiệu cô em cho thì phải tươi lên chứ, tôi không biết nói sao đành lại phải cười, không có gì đáng buồn bả hơn là mình biết mình không có tài nói chuyện với con gái. Tôi nhớ lại Giáo, thằng bạn đam mê thật, không buổi chiều nào phố Huế mà không có mặt hắn, chỉ cần đi qua nhìn vào nhà của một cô bé ở đường Phan Bội Châu là thấy hắn tươi tỉnh, chỉ nhìn, nhìn thôi rồi không làm gì cả, anh ngồi im đếm gió, gió giữa đời thương em, mắt đen mùa mưa đó. Mùa mưa có phải đã thật sự bắt đầu trong tôi rồi không nhỉ, ly café đá ; một vài thằng bạn, cơn mưa buổi chiều, những lần phải ở một mình trong căn nhà lớn trong biến cố Mậu Thân, cô đơn lạ lùng. Ngọc Anh hỏi sao chúa nhật này tôi có đi phép không để nàng giới thiệu cho, nhiều màu sắc đi qua trong đầu và nhảy múa lung tung, ly café đã vơi đi một nửa, tôi đáp chúa nhật này không đi thôi để tuần sau nữa vậy. Tiếng nhạc đi lung tung, tôi nhớ bài Minh Châu thứ 8 của Giáo, thức muộn đêm nay sương mù tan chậm, trong buổi sáng mù còn gọi tên ai, hơi rét mùa đông ra đời nghe ngóng, em muốn ngại ngùng đốt thuốc như anh. Tôi thấy thèm 1 điếu thuốc. Ngọc Anh đứng dậy, Lan cũng đứng dậy theo, tôi đưa nàng ra tận cổng, Lan gật đầu chào, tôi định nói một vài điều nhưng lại thôi, con đường đầy bụi đất đỏ. Tất cả đều vẫn còn trong ý tưởng mà ý tưởng thì không quan trọng và ích lợi gì, phải không thưa anh.

https://tieulun.hopto.org

PHẠM CHÍ TRÂN

THẦU KHOÁN KIẾN TRÚC

- **chuyên thầu xây cất**
- **cầu cống và đường sá**
- **việc làm đứng đắn**
- **được nhiều uy tín**

417, Phan Bội Châu **QUẢNG-NGÃI**

NHÀ BUÔN

HÒA PHÁT

buôn bán vật liệu
- *kiến trúc*
- *đồ điện*
- *phụ tùng xe hơi*

51, Lê trung Đình **QUẢNG-NGÃI**

NGUYỄN THỊ CHÁNH
GIÁM ĐỐC

HYGIENA

BÁN — RÁP — GIỮ GÌN — SỬA CHỮA — DỤNG CỤ
Y KHOA BỆNH VIỆN NHA KHOA VÀ KHOA HỌC

128A, Pasteur *SAIGON* *ĐT : 99.606*

HÃNG

THẾ GIỚI

950, Nguyễn Trãi
CHỢ-LỚN
ĐT : 50.819

Cable Add : TEWOR Chợ-lớn

NHÀ BUÔN

KIM LONG HƯNG

BÁN SỈ VÀ LẺ — GIÁ PHẢI CHĂNG

67, Lê trung Đình *QUẢNG-NGÃI*

NHÀ BUÔN

PHAN LONG

1, Lê trung Đình *QUẢNG-NGÃI*

HÃNG NƯỚC ĐÁ

HUỲNH VĂN

6, Lý thường Kiệt *QUẢNG-NGÃI*

https://tieuluan.hopto.org

MAI THẢO

NHỮNG CA KHÚC TIỀN CHIẾN

NHỮNG công trình sáng tác của một thời kỳ mà ngôn ngữ văn học nghệ thuật hiện đại, nhìn trở lại, gọi chung tên là những sáng tác của thời tiền chiến, cho tới nay, đã nhận chịu gần xong một thử thách. Thử thách này hai mặt. Khách quan là thời gian. Chủ quan là cái thái độ tiếp nhận bây giờ của lớp người thưởng ngoạn. Ý hướng và hiện tượng này của thưởng ngoạn, trước những tác phẩm chung một thoát thai chung một hình thành quá khứ, cũng chia thành nhiều trạng thái thưởng ngoạn khác nhau. Mười ngón tay tiếp nhận nghệ thuật tiền chiến của chúng ta, quả thực đã có những ngón dài ngón ngắn. Đối với tiểu thuyết và thơ văn tiền chiến, chẳng hạn, thưởng ngoạn của chúng ta bây giờ rõ ràng hàm chứa ý nghĩa một kiểm chứng toàn vẹn, một duyệt lại, tận cùng. Thái độ thưởng ngoạn ở đây, tiến bộ, nhưng cũng vì thế, mà lạnh lùng nghiêm khắc. Trong phạm trù của ý thức, biện chứng là như thế. Nói tới ý thức là nói tới bàn mổ, con giao giải phẫu, ống kính hiển vi. Chúng ta đã thấy, chính bởi cái thái độ thưởng ngoạn đặt nghiêm trang trên ý thức mũi nhọn này, mà bao nhiêu công trình thơ văn tiền chiến đã bị bàn tay chúng ta đẩy lùi xa thêm một chặng đường quá khứ, cho khuất lọt hẳn vào sau thềm cửa mịt mùng kia của một viện bảo tàng. Trái ngược lại là: nhiều công trình rung động và sáng tạo của tiền chiến và tiền khởi nghĩa đã được ngắm nhìn trở lại bằng một cặp mắt nghìn lần khoan dung hơn, Chẳng những chúng không bị chôn vùi, mà còn được lấy ra khỏi bảo tàng, cho nhập nội vào hiện tại, sống bất ngờ thêm một đời sống mới.

TÔI muốn nói đến âm nhạc. Đến những ca khúc tiền chiến. Trong bảy ngành nghệ thuật tiền chiến, đích thực âm nhạc tiền chiến đã là kẻ tốt số nhất. Những bản án tử hình, những văn kiện khai tử gửi cho những sáng tác tiền chiến đã treo đính cùng khắp. Trên lối vào Tự Lực. Trước ngả đến Xuân Thu. Đầu cổng tượng trưng. Trên tường lãng mạn. Nguyễn Tuân, Nhất Linh, Khái Hưng, Xuân Diệu, Thế Lữ, trừ một vài ngoại lệ hiếm hoi, chỉ còn là những vang bóng mờ nhạt. Và tác phẩm họ, những tài liệu văn học. Nhưng mà Giọt Mưa Thu của Đặng Thế Phong, Biệt Ly của Lưu Bách Thụ, Đêm Tàn Bến Ngự của Dương Thiệu Tước, Trương Chi của Văn Cao, kể cả những ca khúc giá trị nghệ thuật tầm thường như những ca khúc của Từ Linh, Đoàn Chuẩn, những sáng tác nhạc mang dấu hiệu và phong cách tiền khởi nghĩa ấy đang được quay từng vòng, từng vòng trên những dĩa nhựa, lăn từng vòng từng vòng, trong những băng nhạc, nở đẹp từng chùm hoa âm thanh trên nhiều tiếng hát chúng ta, được yêu cầu không ngớt, được hát đến không ngừng ở những phòng trà. Thí dụ : bài thơ Ngậm Ngùi của Huy Cận, giỏi lắm chỉ dăm bảy người yêu thơ còn nhớ, được phổ thành nhạc, lục bát của Ngậm Ngùi năm nay hình như toàn khắp thành phố cùng nghe. Còn hàng trăm thí dụ, bằng chứng tương tự. Bài thơ Chiều của Hồ Dzếnh là một thí dụ khác. Người ta có cảm tưởng như không phải hồi trước, khi chúng vừa mới được khai sinh trên những phím đàn, mà bây giờ, phải đợi đến bây giờ. những Tạ Từ, Em Đến Thăm, Anh Một Chiều Mưa của Tô Vũ, Dang Dở của Đoàn Chuẩn, Suối Mơ của Văn Cao, mới được thưởng thức tới cùng độ chứa chan tình cảm của thưởng thức. So sánh những số phận tác giả tiền chiến với nhau, tôi nhớ một buổi tối ở Đ.m Mầu Hồng, nơi nhạc tiền chiến được khán giả nâng đầy lên thành yêu cầu thường hằng và nồng nhiệt nhất, tôi đã nói chuyện với Đỗ Quý Toàn về hiện tượng này. Rằng trước nhận chịu và chối từ bây giờ, tiền chiến có những số phận thật may, thật tốt, bên cạnh những số phận thật xấu, thật thiệt thòi. Rằng, với Tô Vũ, Văn Cao, Đặng Thế Phong, Lưu Bách Thụ, những số phận nhạc tiền chiến là những số phận tốt nhất, may nhất. Tại sao như vậy.

NHIỀU nguyên nhân đã được nói đến. Trước hết, người ta đã nói đến những ca khúc tiền chiến tới nay còn duy trì được những vang ngân êm ái không cùng trong rung động chúng ta, bởi vì mỗi ca khúc cũ là một đồng nghĩa với kỷ niệm. Nghe một bài hát xưa, chính là sống lại một kỷ niệm trước. Ở điểm này, nhạc tiền chiến dẫn về những hoa bướm, những mưa thu, những nắng vàng, những cuộc tình đã mất. Và nhạc tiền chiến được yêu thích, vì nhạc ấy là võng hoa cho từng giấc ngủ, lời ru cho từng nhớ thương xưa cũ của tâm hồn. Người ta còn nói đến nhạc tiền chiến, say đắm, mơ mộng, trữ tình, đôn hậu, lướt thướt, là ấn tượng của một mơ tưởng thái bình, chúng ta không kiếm thấy giữa lửa đạn bây giờ, đã tìm thấy một phần nào, với nhạc trước thiên đô và trong nhạc trước di cư. Nhiều nguyên nhân khác nữa được xem như những giải thích thỏa đáng và hợp lý : nhạc bây giờ chưa thành hình nên cái mới chưa thay thế nổi cái cũ, người làm nhạc bây giờ chia sẻ, không «toàn nguyên» (entier) như người làm nhạc ngày trước, chúng ta yêu nhạc tiền chiến như một phản ánh, một tố cáo cho những cái tầm thường, yếu đuối, lỗi thời, quá mùa còn tàng ẩn như nọc độc chưa tan trong đáy cùng một tâm thể đã vượt thoát v.v... Có thể. Có lẽ.

ĐIỀU tôi thấy về sự hồi sinh, về cái hiện tượng «đời sống thứ hai» đang có giữa bây giờ của những ca khúc tiền chiến, là do nơi, ca khúc tiền chiến thực ra không hồi sinh, mà chỉ là tới bây giờ, với chúng ta, với đời sống bây giờ, hũ ca khúc cũ mới có đời sống. Đời sống đầu tiên. Đời sống thứ nhất. Nhớ lại mà xem. Vòm trời tiền chiến âm u, bưng bít, sầu thảm, xã hội tiền chiến cùng đường, không lối thoát, không ngày mai, là một vòm trời không có âm nhạc, vắng bặt tiếng hát. Đó là một thế giới im lặng. Một thế giới không có chân trời nên không thể có gió hát. Không có bình minh, nên không thể có chim ca. Giọt Mưa Thu, Đêm Đông có thuở đó, để cũng chết âm thầm như Đặng Thế Phong thuở đó. Giữa một xã hội chan hòa khổ đau, nhạc không thể sóng đập, không thể chuông ngân trên cửa miệng mọi người. Những sợi chỉ cắm sống, cắm thở, đã khâu chặt những vành môi nô lệ. Những vành tai đã bị chốc thủng. Hát được làm sao, khi không ngừng cạo đầu, khi không phình lồng ngực. Nhạc hồi trước bởi vậy, không có chỗ giữa đời sống tối đặc. Ca khúc soạn ra, mang ý nghĩa đau của những lời thầm. Chỗ nào thiếu không khí, thiếu ánh sáng, hơi thở ngừng đứt, chỗ đó nhạc phải chết. Chúng ta bây giờ, khổ đau còn nhiều, nhưng nhất định không còn là loại khổ đau xưa của những bầy nô lệ. Chúng ta bây giờ, một phía còn nhỏ lệ, còn đổ máu, nhưng so với núi buồn xưa đã rất lớn biển vui nay, và ý thức làm chủ vận mệnh mình đã tạo được một phía hồng tươi, đã có những lúc dồn đầy thành hát ca vỡ toang lồng ngực. Chúng ta sống bây giờ không im lặng nữa. Mà khóc. Cười. Và hát. Âm nhạc có đất sống. Theo tôi, chính bởi hiện tượng này, mà những ca khúc tiền chiến chết trong thời chúng sinh thành, đã bất ngờ được sống dậy theo. Ta hát những bài ca xưa, ta yêu những bài ca xưa, đã gỡ đi những bản án tử hình đính lên, bao nhiêu năm rồi, trên những đời nhạc cũ.

GIỮA *tòa soạn* VÀ *bạn đọc*

VIẾT VỀ TUỔI TRẺ

KH đã nhận thêm bài trả lời cuộc phỏng vấn VVTT của các bạn sau đây :

Hoài Vu — Phạm công Khanh — Đào Nguyên — Sa Anh Lâm v Sang Hoàng trọng NN — Cung Nhật — Thương nhật Huyền — Vũ khắc Hiệp — Ngô v Bình.

Chúng tôi đang đọc. Các bạn nhớ theo rõi trên những số tới.

HUỲNH CÔNG AN (CT).— Cám ơn lá thư của bạn. Đã chuyển lời hỏi thăm của tới thầy Trần điều chúng tôi rất mong mỏi. Cảm ơn những lời hỏi thăm. Cứ viết thêm. Cái ga lông to nhất là cái mà người ta không thể xuống dưới nó được nữa.

SA CHI LỆ.— Thôi đừng đụng đến cái sở đó vô ích. Đủ rồi. Về cái Tựa, bận lắm.

NGUYỄN ĐỨC NHÂN.— Rảnh cứ ghé KH.

T.N (Lg An).— Thơ bạn được bài Khỏa Thân mà thôi. Tuy thế cứ gửi tiếp như đã nói trong thư. Nhiều sạp báo có cái chủ trương tai hại đó: thà bán ít mà hết còn hơn bán nhiều 1 tý mà phải trả về.

NGUYỄN THẤT CHÍ.— Kể từ số sau, bạn sẽ hài lòng. Không còn những điều tai hại đó nữa.

TRÀ MY.— Khi về được Sg, anh ghé tòa soạn chơi, có gì mà ngần ngại ?

ĐÔNG PHƯƠNG.— Đọc thơ của bạn rồi. Có cần gì phải quen tại sao cứ phải quen hay không ? Thơ sẽ đăng bài Trăng và bài Muộn.

LÊ THỤY YÊN — PHẠM V NHÀN (PT) (Đà Lạt).— Thơ anh sẽ đăng.

TRẦN UYÊN PHƯƠNG (BH). — Khi nào viết được gì anh cứ gửi về cho, có gì mà ngại.

HOÀI PHƯỢNG LINH (Phú Yên).— Cảm ơn ý kiến của anh. Đã chuyển thơ sang tòa soạn, kể cả thơ cô Mai Mộng Thu.

ĐỖ HOÀNG SA (Pleiku).— Cảm tạ lá thư của anh. Có bài gì, anh gửi cho KH.

THANH HOÀI MINH (Long Khánh).— Bài thơ Mưa Thu sẽ đăng.

DẠ SẦU (GĐ).— Có dịp sẽ đăng các viết ngắn của anh đấy.

SA ANH (Đà Nẵng).— Sao nóng ruột đến thế. Có những bài mà số này KH đăng, đã được gửi cách đây trên hai tháng. Tuy nhiên sẽ đăng cái đoàn QĐ. Nói làm gì đến cái sở đó. Rất tiếc không gặp Lâm Hảo Dũng.

NGUYỄN V BÌNH.— Đang đọc bài trả lời cuộc phỏng vấn của bạn.

PHÁT HÀNH KHẮP NƠI
TRONG TUẦN NÀY

bộ tiểu thuyết
thơ mộng của
VIỄN LINH

Chiều Hôm Gió Cuốn

kiểu công nhịn
xuất bản

https://tieulun.hopto.org